

Tiền Mat
DEPT LEGAL
CHINA CHINE
No 4827

VỢ. — Thiệt, đem tiền gửi cho mấy hội ăn cướp như M.E.O. và Etoile du Foyer, nhà mình mất mấy ngàn đồng nông quả. Mình coi lủ sắt trống trơn chúng lấy hết rồi. Bây giờ bao «**MAI**» mới nói.

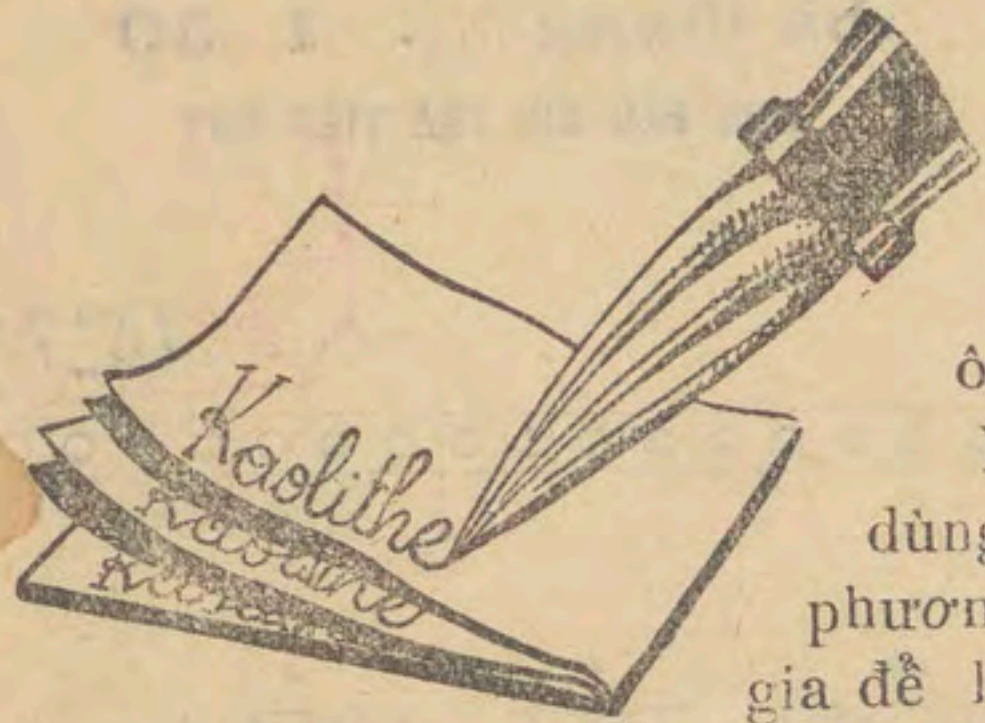
CHỒNG. — Ai biểu mình dại. Muốn tiết-kiệm cứ đem lại gửi **Caisse d'Epargne** của nhà nước, có phải chắc chắn muôn đời không?

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

Ngòi viết **KAOLO** là thứ ngòi viết mới chế,
đánh đồ ngòi viết bằng thép và bằng vàng để dùng với các
thứ cán viết dụng mực.



Ngòi viết **KAO-
LO** bằng thủy tinh,
khỏi sợ sè, viết chữ
lớn, vừa, nhỏ, có đủ cỡ
và kiểu riêng cho qui
ông và qui bà.

Ngòi viết **KAOLO**
dùng viết trên carbone, rất
phương tiện cho các thương-
gia để làm giấy tờ en double,
triple, quadruple, để cho các giáo-
viên cho point, để cho học-sanh lấy note, viết brouillon
rất lẹ

Giá mỗi ngòi : 0 \$ 25

Đại lý: **F. VAN-VOVAN**

146, Rue Colonel Bourbonnet
Tél. Aut. 21.475 SAIGON

CHUYỆN NGỘ Ở NAMVIAN

Tại Namvian đường Verdun số nhà 59, có ông thầy **TRƯƠNG-
LONG-BẢO** dùng thuật thôi-miên nhơn diện mà chữa bệnh.
Lúc đầu ông chữa bệnh lật vật tâm thường đều khỏi cả, tiếng
dồn càng xa thiên hạ tới càng đông, bệnh gì cũng chữa được,
lạ có một điều bệnh phong-tinh và bạch-đái-hạ ông nhứt định
không chữa, cũng ngộ là mấy người bệnh ấy lại nhứt định
không nghe, họ làm ỏi ào quá lễ, thét rồi ông phải nhứt định
dùng thuốc mà chữa, ông dùng *Huê liêu linh đơn số 01* và thuốc
bôm giết vi trùng lậu của hiệu *Đình Thành Song*, 112, rue
d'Espagne, Saigoa mới phát minh toàn chất thuốc Annam mà
chữa bệnh phong-tinh và *Phong lưu Bạch đái hoàn số 02* chữa
bệnh tử cung, nhờ thuốc thật hay, thiên hạ đồn rùm lên, tới
lui tấp nập, làm cho M. BẢO phải trữ bán đủ thứ thuốc hiệu
Đình Thành Song, chúng tôi đi xem hội chợ thấy chuyện hay
hay, nên có sao nói vậy xin ông *Trương-long-Bảo* chớ chấp.

KHÚC-KHÍCH.



N I E N

N H Ó :

DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI - NHIỆT - ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT - LẠNH - HOÀN

TRỊ BỆNH RÉT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ỜNG

CHOLON

MAI

NAM THU' I, SO 40

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT

ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 5-12-36

LICH-SỬ' ANH BẢN CHỦ'

III

Dò'i Tu'-bôn sanh ra Tác-gia

DAO-TRINH-NHAT

AI bài trước, tôi với độc-giả chúng ta đã lần mò trong lịch-sử nhơn loại, coi thử anh bản chữ để ra từ hồi nào mà chưa thấy. Đầu bài hôm nay chính là câu trả lời vậy.

Chúng ta đã biết thời-đại phong-kiến tuy là tới hồi bạc tiền trao đổi, công thương mở mang, bất cứ chuyện gì trong xã-hội cũng lần lần trở nên « thương phẩm-hóa », cho đến đôi người ta có thể đem tiền bạc ra mua sức khỏe đã đánh, lại mua cả trí khôn cũng được nữa, nhưng vậy mà cái nghề chuyên môn bán chữ vẫn là chưa có. Vì sao? Chỉ vì cái đời đó sự tri-thức người ta cần dùng có hạn, và lại những khi cụ truyền bá văn-hóa thì chưa để ra nhiều.

Về sau, Đông-phương hay Tây-phương cũng vậy, nhà nước bày ra thu cũ, lấy văn chương học-thuật làm gốc. Những người đi học, muốn tìm cách xuất đầu lộ diện, thế tất phải chăm chú dò mòi văn-tự cho được thi đậu làm quan. Song bọn này không cần phải tron đời lấy văn-tự làm nghề sanh-hoạt. Họ chỉ lấy văn-tự làm nấc thang leo lên với mức thi đậu làm quan thôi. Sau khi bằng vàng đề tên mây xanh gặp bước rồi, họ có thể xếp công việc văn-tự lại một bên; có khi dùng đến nó chẳng qua là viết bài biếu để hót ông vua, hay là bán câu liền bài văn bộ đồ người chết để lấy một vài chục nén bạc, chứ không phải là hạng chuyên môn lấy văn-tự sanh nhai, cho nên không gọi là tác-gia theo như nghĩa bây giờ được.

Đời đó, tuy cũng có người học-vấn thành thuộc rồi chuyên tâm về việc làm sách viết văn, nhưng kể lại hạng ấy cũng không nhiều, và lại thường ở trong bốn trường-hợp đại-khái như vậy.

- 1 - Nhà có của tiền dư dả, không phải lo chuyện sanh sản;
- 2 - Nghĩ quan về nhà ở ăn, mà cơm áo ăn xài đã có sẵn sàng, khỏi phải lo gì.
- 3 - Người ở chức-vị nhân hạ, không biết dựng công lập nghiệp chi với đời, bèn xoay ra viết sách làm văn, nghĩa là muốn lấy cách « lập ngôn » để lưu tên tuổi lại đời sau;
- 4 - Hạng bất đắc-chí, sanh ra phần-khích mà viết văn làm sách.

Thế là bốn hạng này vẫn không phải là tác-gia chuyên môn; nhất là sách vở văn chương của họ viết ra thường khi không cần bán chác mưu sanh bao giờ.



Sự thiệt, đến thời-đại tư-bôn chủ-nghĩa bắt đầu mở ra, anh tác-gia mới khai-sanh và nghề bán chữ mới thành một sự nghiệp chuyên môn. Vì là đến thời-đại tư-bôn chủ-nghĩa, một phía thì những khi cụ truyền bá văn-hóa như máy in, nghề in, để ra đầy dẫy, nhà viết văn làm sách để bán món hàng chữ của mình cho kẻ có tiền in ra; còn một phía khác là việc nhơn-dân giáo-dục đã mở rộng, phần nhiều người ta đều cần dùng tri-thức không biết bao nhiêu cho vừa; tự nhiên xã hội sanh ra một hạng người chuyên môn viết sách bán chữ mà sống. Mà chữ họ văn của chủ lái bán chữ, bấy giờ trở đi, ở trên thị-trường, cũng có giá cả như món hàng của chủ lái buôn hay là đồ vật của anh thợ chế tạo ra vậy.

Nghĩa là tác-gia ở trong xã-hội cũng là một chức-nghiệp, một sanh-kế, cũng như những người làm nghề nông-công thương-cổ kia thôi, chứ sánh lại không có gì là cao quý hơn hay là ty tiện hơn. Cao quý hay ty-tiện chỉ là ở tác-phẩm.

Bên Âu Mỹ, anh tác-gia khai-sanh chừng hơn một trăm năm là nhiều; còn ở những xứ hậu tiến như mình, cái nghề mại-văn sanh-hoạt là nghề nhập-cảng độ ba chục năm nay. Ở xứ người ta, thân thể cảnh-ngộ của anh mại-văn sanh-hoạt thông thả sung sướng, chứ không như ở xứ mình đâu; xứ mình, anh bán chữ khổn-đốn cả về vật-chất và tinh-thần, làm cho nghề ảnh khó phát-triển lắm. Một dịp khác tôi nói về chuyện đó.

Đ. T. N.



CHUYÊN MỖI TUẦN

CHỈ CÓ HAI TA

ÔNG Trần-quang-An, — nổi danh là « Bác-sĩ Kinh-tế » vì ông đã tỏ bày kế-hoạch này nọ của ông có thể cứu nạn khủng-hoảng kinh-tế cho xứ này được, — mới đây viết trên một tờ báo hằng ngày, kể ra một độc người mà ông gọi là nhơn-tài nước Nam, rồi ông nói sao những người đó không ra tranh-cử cái ghế nghị-viên Thượng-hội-đồng Thuộc-địa với ông Bùi-quang-Chiêu.

Trừ một hai tên ra không nói, còn những tên kia mà bảo là nhơn-tài Việt-Nam, khiến cho người ta muốn bưng mặt khốe mà nói rằng :

— « Nước Nam ôi ! Nhơn-tài của mấy là những kẻ đó thì « mấy lâm vô cảnh ngộ này » cũng là đáng đời đáng kiếp « cho mấy lâm ».

Có lẽ người ta nghĩ « Trong nước đui mù anh chết là vua » (Dans le royaume des aveugles, le borgne est roi). Nhưng mà những người đó kể ra cũng lờ mờ cả hai con mắt, chứ bộ họ được sáng một con gì đó sao?

Trời ơi ! Xứng đáng là nhơn-tài một nước đâu có phải dễ; nhứt là không thể lấy mảnh bằng cấp để làm thước đo.

Hình như chỉ có bực nhơn-tài mới biết ai là nhơn-tài. « Bác-sĩ Kinh-tế » đã phải là bực ấy chưa?

Ài có đọc Tam-quốc, chắc đều nhớ chàng Tào Tháo cùng Lưu Bị « hâm rượu nóng lên, ngồi uống khề khà với nhau, bàn chuyện anh-hùng » (Chữ lữ luận anh-hùng). Tào hỏi Lưu nói thử xem thiên-hạ anh hùng là ai; Lưu kể ra một dọc tên người, như ông « Bác-sĩ kinh-tế » mới viết ra đó, nhưng Tào đều lắc đầu từ chối; rồi lại họ Tào chỉ tay vào Lưu rồi tự chỉ vào mình mà nói: — « Thiên hạ anh-hùng ngày nay chỉ có ông với tôi mà thôi ».

Nếu có dịp chi, tôi may mắn được ngồi nhậu rượu với ông Trần-quang-An mà bàn chuyện nhơn-tài nước Nam, chắc tôi sẽ chỉ vào ông rồi tự chỉ vào tôi mà nói :

— « Nhơn-tài nước Nam bây giờ, họa chăng chỉ có ông với tôi là hai đứa chúng ta mà thôi. Tôi mỗi tuần nói dọc ở cột báo này cho độc-giả xem chơi, còn ông tự xưng « bác-sĩ kinh-tế » có cách gỡ nạn khủng-hoảng cho quốc-dân đồng-bào, ông còn nói dọc quá tôi hơn tôi nữa. MINH-THIÊN.

HỌ MUỐN KHÊU KHÍCH CHĂNG ?

HƠN mấy lúc nay trên báo chúng tôi hay có những bài nghị-luận về chỗ lợi hại của vấn-đề tiết-kiệm, chúng tôi tiếp được mấy bức thư ở chung quanh Saigo Cholon gởi lại cùng hỏi một câu như vậy :

— « Luôn mấy bài quý-báo « nói về những sự thiệt hại của « Tiết-kiệm xỏ sổ, có phải là « muốn chỉ vào mấy hội tiết-kiệm « và lập-bôn hiện thời ở xứ ta « chăng ? »

Trong mấy bức thư đều có

dòng khêu khích để cho chúng tôi trả lời, rồi ai kia sẽ vin lấy đó mà cho tờ báo chúng tôi được ném mũi của mạng lịnh Varenne ra thế nào đó chăng?

Chúng tôi xin trả lời vẫn tất rằng : Chúng tôi nói về sự hại của lối tiết-kiệm xỏ sổ, là chỉ lấy một cái nguyên-tắc mà nói, và lại cốt nói cho đồng-bào nhớ lại hai hội M.E.O. và Etoile du Foyer là hai hội đã chết rồi, chứ không nói gì đến hội tiết-kiệm nào hiện thời ở xứ ta.

Tóm lại, mục đích của chúng tôi chỉ « động cho đồng-bào biết « Kho-Tiết-kiệm » (Caisse d'Epargne) của nhà nước là nơi dành cho chúng ta tin cậy danh đề tiền bạc, vì có những điều lợi đại-khái như vậy :

1 - Gởi vào nhiều ít gì cũng được, từ 1 cật trở đi.

2 - Lúc nào cần dùng lấy ra cũng được.

3 - Tiền gởi mỗi năm cũng có lời.

4 - Chắc chắn vững vàng, không khi nào suy chuyển, mất mát.

Thuở giờ chưa ai nói cho hết thầy đồng bào biết có « Kho-tiết-kiệm » này, từ đây chúng tôi xin ra sức cổ động.

Chúng tôi làm một việc tuyên truyền công-ích và luôn luôn ở trong vòng pháp-luật, không sợ gì ai.

Bên tây, nhơn vụ báo « Gringoire » làm cho ông Nội-vụ tổng-trưởng Salengro tự-tử, chánh-phủ Léon Blum đã làm dự-án sửa lại luật lệ Báo giới, có khoản cho phép tờ báo công-kích ai, khi ra tòa Tiểu-hình được trưng-bằng có (La preuve est admise en Correctionnelle), chứ không phải như trước, tòa án chỉ xét lời lẽ trong bài báo có tính chất xâm phạm tới quyền lợi danh-dự của kẻ đầu cáo hay không mà định tội thôi, ngoài ra không cho tờ báo được trưng-bằng có gì hết.

Chúng tôi trông mong rằng luật mới về báo-giới này cũng được ban-hành qua Đông-dương hay ít nữa là ban hành ở Nam-kỳ, là thuộc địa Pháp. M.

CÂU CỦA

TÚ-XU'ÔNG :

THẦY ĐỒ THẦY ĐẠC
DẠY HỌC DẠY HÀNH
VÀI QUYỀN SÁCH NÁT
BA THẲNG TRẺ RANH



Thuở xưa, về việc học ở nước ta được tự-do và rẻ tiền, ngoài công-học ra, tư-học được tự-do, khắp xóm đều có, không phải xin phép và bó buộc chật hẹp như bây giờ. Nhờ vậy mà thuở còn Hán-học, trong nước rất ít số người mù-chữ. Giờ ai cũng trông mong nhà nước để cho dân gian tự-do rộng mở tây-học như quang-cảnh thầy-đồ Annam ngày xưa ở trong bức tranh vẽ này.

(BỨC TRANH CỦA NHÀ DANH-HỌA BA-KỶ NĂM 1885)

NGƯỜI VÀ VIỆC

NÊN BỎ THUẾ MUỐI ĐI LÀ PHẢI

HAI ba lần trên báo này chúng tôi đã bày tỏ cho độc giả thấy rằng: chế độ độc-quyền muối ở xứ ta là chế độ kỳ cục. Muối, chính dân làm ra, sở Thương-chánh mua của dân có 3p. một lần, rồi bán lại cho dân ăn và muối cá, làm nước mắm, giá cả tới 10 lần cho tới 15 lần nhiều hơn.

Chúng tôi đã nói nếu như một nhà buôn nào cũng mua bán được lợi thấp bởi như sở Thương-chánh buôn bán muối vậy, thì không mấy tháng xứ ta có cả trăm cả ngàn chủ Hôa.

Tại Đại-hội đồng Kinh tế mới đây, toàn thể đại-biểu Annam và nhiều đại-biểu tây, đều tán thành lời thỉnh cầu của ông Lê-quang-Liêm xin nhà nước bãi thuế muối đi, cho dân làm muối ăn tự-do, rồi nhà nước đánh thuế khác dạng chằm vô số bạc 2 triệu rưỡi mỗi năm sẽ mất đi vì mất mỗi lợi độc-quyền muối đó.

Chánh-phủ hứa để xem xét.

Chúng tôi trông mong rằng Chánh-phủ xem xét rồi quyết định bãi thuế muối đi là phải. Một chế độ bày ra từ 1899 nay không thể hợp thời nữa được.

CÀNG NGÀY CÀNG GHÊ CỐ ÂU-CHÂU ĐẠI-CHIẾN

VIỆC nội-chiến Y-pha-nho càng ngày càng chám thêm ngòi lửa vô cái thùng thuốc súng Âu-chiến. Nếu như đừng có Nga Xô-viết ra mặt giúp súng đạn và quân lính cho bọn «đỏ» ở Y-pha-nho thì binh-đội của đại-tướng Franco đã chiếm cứ được Madrid rồi, không phải đây đưa đến nay, chưa phân thắng phụ.

Thấy Nga trái với hiệp-trợ bất-can-thiệp như thế, nên Đức

cũng muốn tuyền-bố hủy bỏ hiệp-trợ đó cho được tự-do hành-dộng. Nghĩa là tự-do giúp phe Franco. Nghĩa là chủ nghĩa Phát-xít sẽ khai chiến với chủ nghĩa Xô-viết.

Cái họa Âu-châu đại-chiến đến nơi rồi.

Chính thủ-tướng Léon Blum mới nói bữa kia rằng:

— « Nếu ba nước dân-chủ liệt-cường lớn nhất, là Anh, Pháp và Mỹ mà không hiệp lại với nhau để ngăn cản đi, thì e rằng một trận Âu-châu hỗn-chiến tất là phát ra nay mai ».

ÔNG DIỆP VĂN-KỶ BỊ TRỤC XUẤT ?

CŨNG như các bạn đồng-nghiep khác, chúng tôi chưa biết rõ duyên cớ gì mà bạn đồng-nghiep Diệp-văn-Kỷ bị trục xuất.

Vắng tiếng một hồi rất lâu, trên đàn ngôn-luận, sau khi Thần-Chuông đã bị đình bản, bạn đồng-nghiep Diệp-văn-Kỷ gần đây mới trở lại cầm viết, hiệp tác với ông Nguyễn-phan Long.

Bài ông viết mỗi ngày đều thiên về những vấn đề xã-hội rắc rối trong xứ ta hiện thời. Có lẽ vì đó mà nhiều người nghĩ rằng ông bị trục xuất vì việc chánh-trị.

Chúng tôi không tin như thế. Vì rằng những vấn đề chánh-trị đem bàn tán trên mặt báo đâu có hệ trọng thế nào ai cũng biết những vấn đề ấy người cầm viết phải tự mình thấu lại cho nó vào một khuôn khổ hẹp hòi, đủ hiểu mà thôi.

Đây là một cái lệ chung-chẳng những riêng bạn đồng-nghiep họ Diệp phải giữ, mà anh em viết báo biết thân trọng chúng tôi đều phải giữ cả.

Vả lại, nếu hiểu nghĩa 2 chữ chánh-trị cho đúng đắn, thì dầu viết chánh-trị như ông Kỷ chưa chắc phải là đáng trục xuất.

Còn những lẽ gì khác thì sẽ hay, chờ riêng một lễ chánh-trị thì chúng tôi thuật tường nhà cầm quyền không có hẹp lượng như người ngoài làm tường đầu.

Ông Kỷ đầu tư làm quảng-cáo thể nào cũng chưa chắc bằng lòng về cách làm quảng cáo mà chính mình phải bị chịu thiệt thòi như thế.

CHỈ LÀ MỘT CÁI KHỞI ĐIỂM...

PHONG trào đình công khắp nơi trong xứ ta mấy tuần nay làm cho ai nấy cũng phải nghĩ ngợi tới một vấn đề quan-hệ khác: tự-do lập công đoàn. Dầu ai có phân động thể nào đi nữa, chắc cũng phải nhận rằng trong các cuộc đình công mới rồi anh em nhơn công tỏ ra có một cái đoàn thể kiên cố, mà bao giờ cũng ở trong vòng luật pháp để bảo vệ những nguyên vọng thiết yếu của mình.

Mà đây chỉ là một cái khởi điểm mà thôi. Cái cừu cánh là phải đi cho tới sự lập công đoàn tự-do kia.

Về việc này trên mặt báo «MAI» chúng tôi đã có bài nói tường tận rồi đây chúng tôi sẽ nói lại nữa.

Cũng thời một cái quyền, mà ở bên kia trời người ta cho là hay là tốt, mà ở bên này trời người ta cho là nguy hiểm nghĩa làm sao?

Xin lắng lòng bớt giờ làm, bớt đi từ từ, chầu cấp trong khu tay nạn, đó là những việc chánh đáng, nếu có công-đoàn thì sẽ giải quyết một cách rất mau, không để cho ai vịnh lý lẽ viên vông mà bảo anh em lao động không biết kính vì luật pháp.

Kính cáo độc giả

Trong tuần này bốn báo quản lý M. Trần-văn Giao sẽ đi viếng các bạn đọc ở Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu.

Chúng tôi xin có mấy lời báo cho bạn đọc hay trước.

MAI

Các nhà nông để ý

Loài chuột thường phá hại mùa màng nhất là lúa, bắp, khoai, cây trái, dừa, mỗi năm thất hại. lợi chẳng nhỏ, vậy muốn trừ loài chuột đến NHƠN-HOÀNG mua một gói thuốc Chuột hiệu P.P. về thí-nghiệm. Cam đoan nếu chuột ăn mà không chết tại chỗ hang, chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước nhà thơ ở xa gần và tiền mua thuốc. Trong toa dạy cách trộn bột và đặt mồi mau lẹ. Bão đảm thuốc bột này rất độc với loài chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó, mèo ăn uống nhầm không hại đến sức khỏe. Có giá riêng hộp nửa kilo và một kilo. Cần dùng đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gởi lãnh hóa giao ngân từ hai gói phải chịu tiền gởi. Bán sỉ và lẻ NHƠN-HOÀNG số 15 Amiral Courbert — SAIGON.

NAM NAM ĐƯỢC PHÒNG - DALAT

QUÍ NGÀI CHO ĐƯỢC RỎ

sao quý ngài biết rằng lại có hiệu thuốc ÔNG-TIỀN lên trên DALAT này hồi 1930? Chúng tôi thấy trên Dalat này chẳng có hiệu thuốc nào của người Annam mình lập ra cho nên chúng tôi thấy dân Annam mình cũng là đóng và hay dùng thuốc của người Annam mình làm ra, vì vậy chúng tôi phải xin phép ông Đốc-ly Dalat, mở hiệu thuốc NAM NAM ĐƯỢC PHÒNG người chủ trương là LÊ-VĂN-CAM. Xin quý ngài xét rõ, chờ chúng tôi mở được hiệu thuốc cũng là khó lắm cho chúng tôi, vì phải lo số bạc hơn 8000 đồng mới được làm đại-lý độc-quyền trên Dalat này, cho nên đủ các thứ thuốc Trung, Nam, Bắc đều có. Chúng tôi không phải muốn thu lợi, vì tình cảnh thấy dân nghèo, cực khổ, tiền không có cho nhiều, cho đủ mà mua thuốc Tây mà dùng, nên chúng tôi bán cho đủ tiền nhà, tiền thuê và tiền công mấy người làm cho vừa đủ, chờ chúng tôi không có ham cho lời nhiều, vì chúng tôi cũng đi làm việc cũng đủ phụ trợ nội trong gia đình rồi, chúng tôi mỗi tháng phải bỏ ra 50\$ 00 được lấy thuốc thêm cho đủ các chứng bệnh của người Annam dùng.

Vậy xin quý ngài chiếu cố, mỗi khi muốn mua món thuốc chi, xin mời lại:

NAM NAM ĐƯỢC PHÒNG

ở lại chợ Dalat

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHƯ AN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opinion)

SAIGON

Vài lời cảm tạ

Nhà thuốc Nhị-thiên-đường Cholon xin có mấy hàng này để cảm tạ chư thân chủ ở Saigon Cholon Giadinh và Lạcnh có lòng yêu mến bốn đường, chờ vì vừa nghe tin chánh thuốc Nhị-thiên-đường ở Xóm-dầu xảy ra một cuộc hỏa hoạn không đáng kể, mà nhiều vị đánh giầy thép, viết thơ đến hỏi thăm.

Nhị thiên-đường xin cảm ơn chư vị một lần nữa, và luôn tiện trả lời chung cho chư thân chủ đặng rõ về cuộc hỏa hoạn này không ra trong chỗ để gỗ và cần xe cùng những cây, ván củ phát ra.

Những bạn của bốn đường vừa thấy khói thì đã đồng hè nhau múc nước tưới hạ bớt xuống, kể xe của sở chữa lửa tới; những người giúp việc tận tâm cứu chữa trong mười phút thì tắt hết. Hư hao không quá một trăm đồng.

Sự rủi ro này là do nơi bạn vô ý quăng bầy tàn thuốc mà ra.

NHỊ THIÊN-ĐƯỜNG
47 Rue de Canton Cholon

Xin quý bà quý có lưu ý

Tiệm may LIÊN-HOA đang quý bà quý có tin cậy càng ngày càng đông, nên chúng tôi đã dọn qua căn lầu gần chỗ cũ số 110 cũng đường Lagrandière. Phòng tiếp khách, phòng mặc thử đều rộng rãi trang hoàng.

Nay chị em nào muốn học may áo kiểu mới và pyjamas, chemises, xin viết thư thương nghị, chúng tôi có sẵn nhiều kiểu áo.

Những chị em nào may y phục tại đây mà muốn cái tóc theo lối mới sẽ có một người xăm cái giúp, hoặc chỉ dùm.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MUI
LIÊN-HOA, 110 Lagrandière

Người muốn biết xã hội chủ nghĩa

nên đọc cuốn

XÃ HỘI-LUÂN

GIÁ: 0\$20

Nhà sách nào cũng có bán

Cắt nghĩa rõ chủ-nghĩa xã-hội về phương-diện kinh-tế, lao-động, sanh sản, và có phụ bài giải về hình-thức hợp-lý-hóa và hình thức thặng dư giá-trị.

Mua sỉ do:

PHAM-VĂN-ĐIỀU
142, rue d'Arras
SAIGON

CHƯ VỊ ĐỌC BÁO MAI nên có động cho những người quen biết cùng đọc với

MUỒN may mùng, đặt nệm, chiếu và khám chửi chửi cho tốt đẹp, đúng kiểu tân thời thì nên lại nhà:

**AU MEILLEUR
MATELAS - NATTIER**
196, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên-môn và có máy may bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm thật sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

**Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo**
Tel. 558 & 21.175

CÁC PHƯƠNG THUỐC THẦN CỦA ÔNG NGUYỄN-AN-CU

TỬ QUÍ-HOÀN (số 36)

Thuốc số 36 trị các chứng ho; ho ban, ho gió, ho đàm, đau ra và tức ngực; ho nhiều thế nào, bình lâu cách nào gặp tới thuốc này cũng phải hết. 10 hoàn (uống 5 ngày) giá 0p.50

ĐIỀU KINH CHUÔNG TỬ (số 26)

Thuốc số 26 chuyên trị đàn bà kinh nguyệt không đều, mình gầy vóc ốm, hay đau yếu, ăn ngủ không được và thường có huyết trắng nhiều. Thuốc này đàn bà có thai uống cũng tốt. Đàn bà lâu hoặc chậm có con uống thuốc này trong một tháng thì khi sắc tươi nhuận, thân thể khỏe mạnh, sẽ có con ngay. 10 hoàn (uống 10 ngày) giá 1p.00

THUỐC RƯỢU (số 39)

Thuốc rượu số 39 trị năm chứng phong tê, bại, xụi cả mấy tháng đi không được, uống thuốc đi được liền. Thuốc này đại bổ huyết, đổi xấu ra tốt, uống thấy khỏe mạnh, ăn ngon ngủ được, hiệu nghiệm như thần. Nam phụ lão ấu đều dùng được. Một hoàn lớn giá 1p.00 (Ngậm 1 lít rượu uống đặng 20 ngày)

KHÂM-LY HOÀN (thuốc bổ số 34)

Thuốc bổ số 34 để bồi bổ khí huyết cho mấy người sức yếu huyết suy, làm việc thấy mệt hay đau, nhứt là cho mấy ông mấy bà tuổi cao dùng thuốc luôn luôn khỏe mạnh. Còn mấy người còn trai trẻ mà ốm yếu, thuốc này uống thuốc gì cũng không mập, không mạnh; hề gặp thuốc này trong một tháng rồi cân thử thì sẽ thấy mình lên được mấy kilos thịt. 20 hoàn (uống 10 ngày) giá 1p.00

THUỐC TRỪ LAO (số 35)

Nam phụ lão ấu bị bệnh lao, nhứt là khi bệnh đã phát thấy ho nhiều và có thấy thuốc coi chắc là bệnh lao thì phương thuốc này là thần dược. Bệnh lâu mau thể nào, ho hắc, ho tồ ho thổ huyết hề uống thuốc này thì thấy hiệu nghiệm như thuốc tiên. Bệnh lâu phải uống thuốc vài ba tháng mới dứt tuyệt. 40 hoàn (uống 10 ngày) giá 1p.00

BÍNH-TÂN-HOÀN (số 15)

Thuốc số 15 chuyên trị con nít từ một tới mười tuổi, trong mình nóng nhiệt, táo lơn, ban đêm ngủ dể mồ hôi đầu, gầy ốm ít chơi ít ăn. 10 hoàn giá 0p.50

Thuốc bán tại đây: **M. CAO-VĂN-TRỤ-C**

52, rue Aviateur Garros, SAIGON.

Thuốc sẽ gởi cách «lính hoà giao ngân», nội trong 3 ngày thì có thuốc dùng, tiền gởi người mua chịu.

Bài học làm reo CỦA 6.000 THỢ MỎ THAN CẨM-PHẢ

C UỘC đình-công của 6.000 dân phu ở mỏ than Cẩm-phả mới rồi, ngoài sự kết quả thành công khoan nói, chính là một tấm gương, một bài học làm reo rất hay, đáng ngợi khen, đáng ghi chép.

Cái ý-nghĩa hay nhất của nó là vì chức nghiệp gian nan, quyền lợi thiệt hại mà 6.000 anh em chỉ em làm lữ đó tự-động xướng lên một cuộc đình-công có tổ-chức, có trật-tự, có tư-cách. Không truyền-đơn, không diễn-thuyết, không để cho bọn «lao-động giả» và «ái quốc chí-sĩ giả» ở ngoài xen vào lợi dụng thời cơ, xúi giục bầy ba, và luôn một tuần-lễ, từ lúc bắt đầu làm reo cho đến lúc được thành công như ý, anh em chỉ em không hề có một cái cử-chỉ nào để cho ai có thể chế hay là nhà đương-cuộc có thể than phàn, can thiệp. Trái lại, chính nhà đương-cuộc phải lấy làm cảm động và ra sức điều đình cho những khoản yêu-cầu chánh-đáng của anh em chỉ em được mau thực-hiện nữa là khác.

Vậy cho biết một việc làm chánh-đáng hợp lý, đúng đắn, hữu hời, đâu ai cũng phải tán-thành, cảm động.

Sáu ngàn dân lao-động ở Cẩm-phả, đồng tâm nhất đức, tự mình giải quyết vấn-đề chức nghiệp quyền lợi của mình như thế, thật là một hiện-tượng hay. Soi gương nổi gót anh em, gần 15 ngàn dân ở các mỏ Hồng-ay, Hà-tou, Hà-lâm, Đông-dương v. v... đang rủ nhau đình-công bây giờ, chúng tôi trông mong đó cũng là một phong-trào «công-nhơn tự-động», yên ổn, đúng đắn, rồi cũng có kết-quả tốt đẹp ít nhiều như các bạn đồng-nghiep ở Cẩm-phả, chờ đứng để cho bọn lợi dụng, bọn «lao-động giả» xen vào, làm mất cái ý nghĩa tự-động của anh em đi.

Báo «Tiếng-Dân» ở Huế, mới rồi nói rằng duy có thiết người lao-động mới biết rõ tình cảnh và sự cần dùng của lao-động; chúng tôi muốn nói thêm rằng duy có lao-động tự biết giải quyết vấn-đề chức nghiệp lợi quyền của họ mới hay.

Chúng tôi cho cuộc đình-công của 6.000 thợ mỏ Cẩm-phả là một bài học đình-công có ý nghĩa hay là ở chỗ đó.

Bạn đồng-nghiep «Trưng-Bắc-Tân-Vân» đã viết một bài quan-sát đúng lắm, chúng tôi trích lục nguyên văn dưới đây, độc giả thử đọc mà xem.

THỢ mỏ ở Campha mine cũng như cu-li xe ở các thành phố Hà-nói, Hải-phong, tuy phần nhiều là hạng nông-dân vạm vỡ ở các tỉnh trung-du và hạ-du Bắc-kỳ, nhưng ngoài ra còn có đủ các hạng người thất chí khác trong xã-hội nữa.

Người là chánh hội hoặc chánh phó lý, lỗ quá chơi bời tiêu mất tiền công quỹ hay là cùng quai làm liều, đâm ra trộm cướp đến khi hết hạn tù tội, tự lấy làm hổ thẹn với dân làng, không quay về sống trong lũy tre xanh nữa, cũng lần mò ra miền nô-tình nguyên sung vào đạo quân lao động.

Cậu học sanh học hành dở dang có bằng thanh chung, bằng cơ hũy nữa vì sự bó buộc về sinh nhai cũng phải đem bán rẻ sức chân tay cho sở mỏ để cầu cái sống tạm thời và hi-vọng một ngày kia được lên làm chức cai, chức giám-thị gì đó.

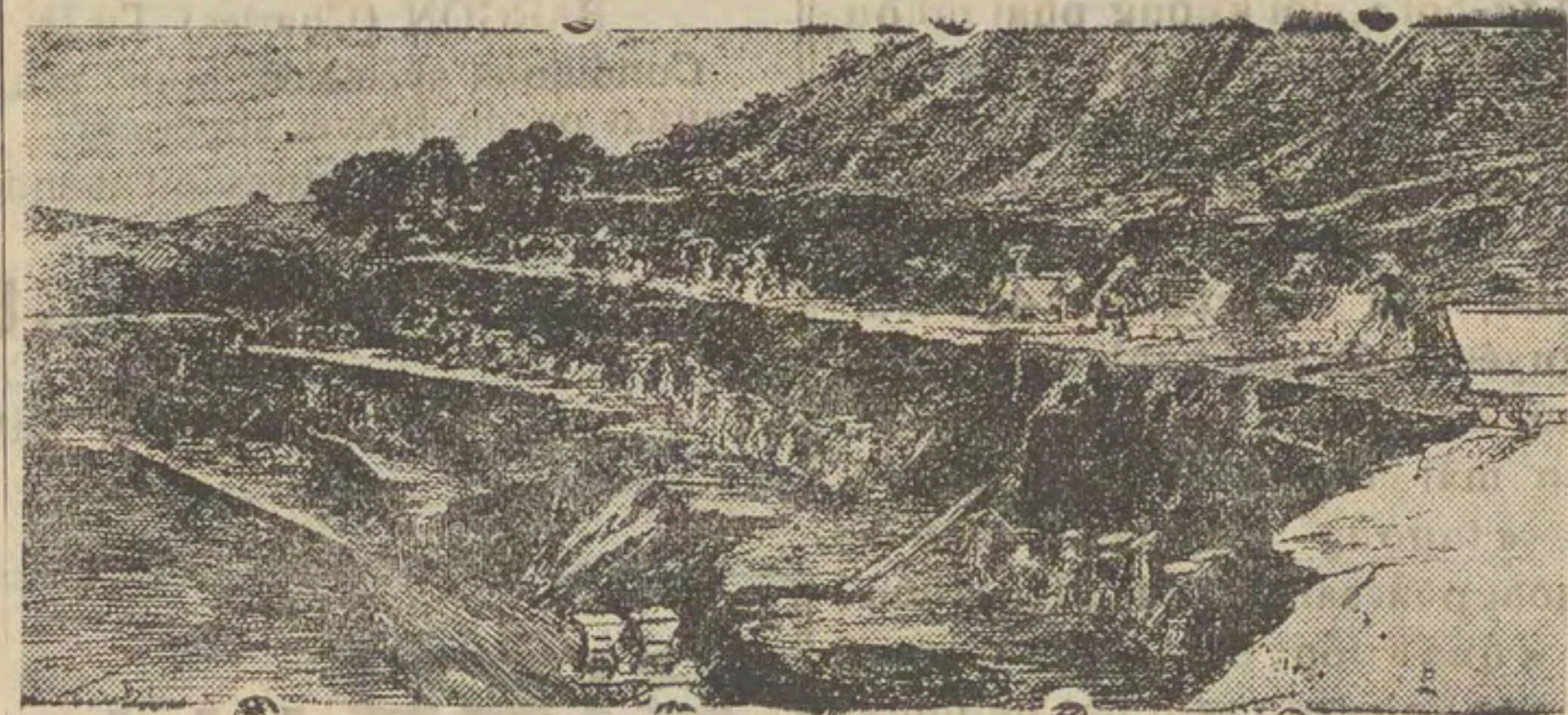
Lại còn các ông quyền, ông cai, ông đội, cho đến ông quân lính khố-xanh khố đỏ mần khóa, các ông ký ông phân tiêu tiền kết, hoặc quá chơi cờ bạc hay sa vào cảnh nghiện ngập bị thải, cũng phải lần mò ra các miền mỏ kiếm cách sinh hoạt một số khá đông.

Vậy anh em thợ mỏ tuy không phải cùng một giai cấp cùng một tánh tình, cùng một tư-tưởng, nhưng vì hàng ngày cùng làm chung một việc, hàng ngày cùng

KHÔNG TRUYỀN-ĐƠN, KHÔNG DIỄN-THUYẾT, KHÔNG BẠO-ĐỘNG, KHÔNG ĐỂ CHO MẤY CHÚ «LAO-ĐỘNG GIẢ HIỆU» Ở NGOÀI XEN VÀO NÚP BÓNG LÀM THẦY XÚI GIỤC NHẢY NHÓT, ẤY LÀ NHỮNG CÁI ĐẶC-SẮC

CỦA VỤ LÀM REO NÀY

chịu chung một cảnh, nên đã ùng nhau thắt chặt mọi mối đồng tâm mà không biết đến khi gặp một hình phạt gì về chức nghiệp quá nghiêm khắc hoặc một sự hiểu thốn gì về vật chất



Hồng-ay có mỏ than nổi trên mặt đất, người ta đào mãi 30 năm nay chưa hết

quả rõ ràng, thì tất cả đoàn thể, theo tiếng gọi của lương-tâm, không ai bảo ai, mà trăm ngàn người cũng như một.

Cuộc đình-công lớn mới rồi phát ra ở Camphamine đó là một cái tang chứng hiển nhiên về mối đồng tâm ấy.

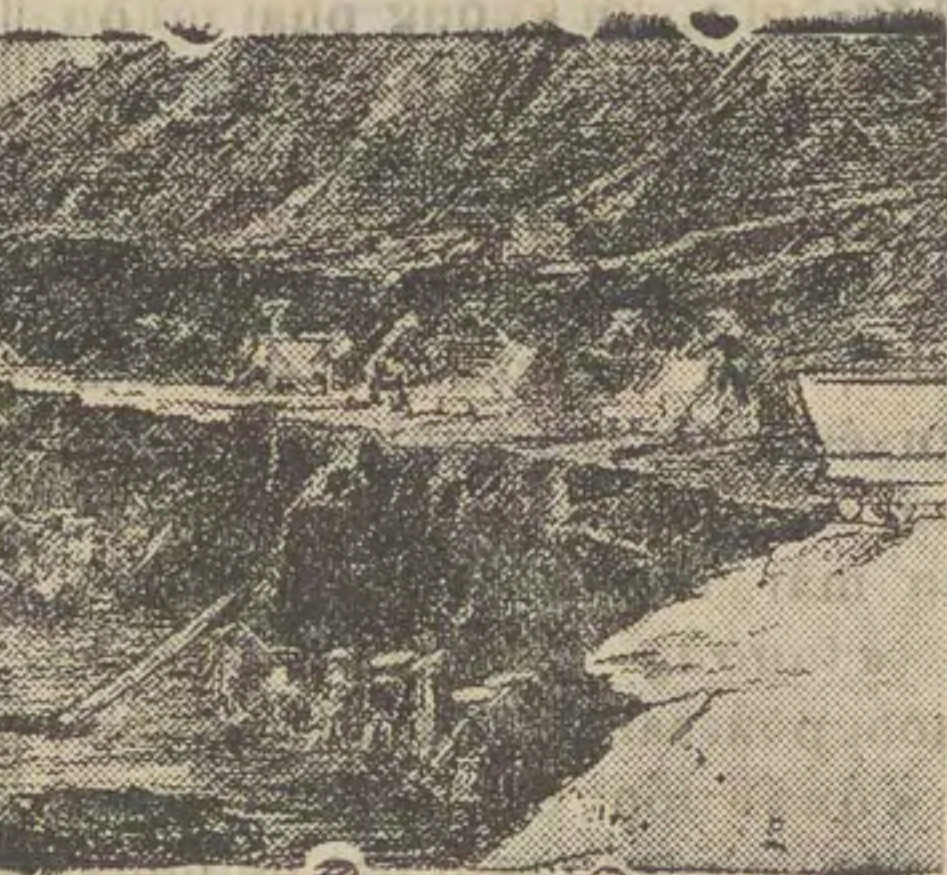
Cách sanh hoạt của thợ mỏ

Số phận của thợ mỏ cũng đến như than mà tay họ hàng ngày lấy ở đất lên, nói cho đúng, trong các n hể lao-động, có lẽ không nghề nào vất vả hơn. n hể thợ mỏ, vì thế nước nao cũng làm luật lao động riêng để bình vực che chở cho hạng thợ thuyền này.

Mới sáng sớm ra, gà gáy chưa hết hồi thứ hai, thợ mỏ đã phải thức dậy nấu cơm, phần ăn phần gói, rồi vào cuộc xéng lên vai, trèo qua những nọn núi cao chót vót hoặc xuống tận dưới những cái hầm ăn-tỷ, ở đấy suốt ngày, nào bời thai nào cuộc than, nào đổ than vào cá t a xe, nào đẩy các t a xe ra ăn «giếng», bao nhiêu công-việc vất vả ấy đều phải làm luôn tay luôn chân không mấy lúc được nghỉ ngơi từ đầu đến cuối cho đến chân tay, lúc nào cũng như lúc nào, đều bám ấy một thứ phấn nhỏ, thứ phấn đen thì đen thì!

Với số lương 0\$23 sở mỏ cấp cho hằng ngày, người thợ mỏ cũng đủ sống lần hồi trước khi cơm gạo và thực phẩm còn hạ. Từ ngày đồng phạt lương phá giá, mới thức cần dùng cho sự ăn no, thức gì cũng tự nhiên cao vọt lên, người thợ mỏ bỗng đứng phải chịu hết các ảnh hưởng xấu, ấy là chúng tôi chưa nói đến các thứ thuế mà người thợ mỏ phải đóng cho sở mỏ sau khi vào làm.

Thật là hai vai của một người thợ mỏ phải mang nặng trĩu cái gánh nặng «sinh hoạt» Cuộc điều tra của quan Thanh-trà La-đôn lại mấy gia-đình thợ mỏ chứng thực sự đó một cách rõ ràng.



Hồng-ay có mỏ than nổi trên mặt đất, người ta đào mãi 30 năm nay chưa hết

Nếu chúng ta bước chân vào nhà một người thợ thì chúng ta chỉ trông thấy một cái bàn thờ bằng tre với mấy món đồ thờ so ai và một vài cái chông tre nữa để lúc vợ chồng con cái về lấy chỗ ngã lưng, còn gia tài họ chúng ta có thể nói chỉ thu ọ và trong một cái hòm nhỏ bằng gỗ một đã cũ nát, mà bên trong chỉ đựng độ một ít gạo hầm và một ít quần áo rách.

Nhà nào cũng như nhà nào, không nhà nào hơn, nhà nào kém.

Vì sao lại có cuộc đình công này?

Viết đến đây, chúng tôi có thể nói chắc chắn được rằng tất cả nguyên-nhân chính trong cuộc đình công ở Camphamine là sự n hèo đói của thợ mỏ.

Ngoài ra cũng còn một vài nguyên nhân khác như ví dụ gần đây giá sinh hoạt lên cao và việc chánh-phủ ban bố luật lao động.

Sự nghèo đói của thợ thuyền cũng như kho thuốc súng trữ ẩn đã lâu, nay có kẻ nhàn chiều cho thuận châm lửa vào thì thế nào lại chẳng cháy bùng và nổ tung ra khắp nơi.

Cái kho thuốc súng đó không phải mới cháy ở đây là lần đầu. Trước đây đã có một lần cháy rồi nhưng lần ấy biết sớm dập tắt được ngay, đến lần này còn lại lấp lữa lại cháy mà cháy có phần dữ dội hơn hai lần!

Tính cách của cuộc đình công

Xem thế đủ biết cuộc đình công ở Camphamine là chỉ do sự nghèo khổ của thợ mỏ mà gây ra, rồi cũng chỉ vì sự nghèo khổ của thợ mỏ mà kéo dài ra



Sau khi thợ được như ý, tụ họp vui mừng ở trước cửa häng mỏ.

Quan tuần-phủ Quảng-yên và quan Thanh-trà Lao-động Delsalle tới Cẩm-phả điều đình xong vụ này



được. Thật đúng như lời chúng tôi đã nói, cuộc đình công này chỉ thuần ỷ trong phạm vi chức nghiệp chứ không có chút gì chánh-trị cả.

Không kèn, không trống, không truyền-đơn, không diễn-thuyết, nói tóm lại không có chút gì ồn ào, cuộc đình công chỉ bắt đầu bằng mấy tờ yết thị lời lẽ giản dị dán trước tòa Đại-lý và phò-g giấy sở Mỏ. Thế mà sau một lúc, 3000 thợ làm trên tầng (Découvert) đã bắt đầu nghỉ. Theo thợ làm trên tầng, 24 giờ sau hơn 3000 làm dưới hầm (galeries) cũng nghỉ nốt.

Trong một ngày, hơn 6000 thợ, không ai phải bảo ai, hình như chỉ vì mang chung một mối n hèo khổ mà thành ra như thế làm reo, thật là một việc ít thấy, cho nên người nhà quê ở vùng n oai đó đã cho là một việc trời làm.

Như trước đã nói, cuộc đình công này rất ôn hòa, hoàn toàn có tính cách chức nghiệp, chứ không lộn vào một chút chính trị nào hết.

Bọn thợ nghỉ việc trước sau vẫn giữ vẻ bình tĩnh, trong mấy ngày nghỉ việc, họ ăn rồi lại ra ra đường chờ ngóng, chờ không hề làm việc gì bạo động hết, cho đến đối với kẻ thù cũng vậy.

Nếu có ai không chịu theo họ mà đi làm thì họ yên lặng rủ nhau kéo đến trước cửa người

ấy, rồi bảo cho người ấy biết: «Anh đi làm có tiền công chia cho chúng tôi với». Người kia nghiệp chứ không có chút gì chánh-trị cả.

Không kèn, không trống, không truyền-đơn, không diễn-thuyết, nói tóm lại không có chút gì ồn ào, cuộc đình công chỉ bắt đầu bằng mấy tờ yết thị lời lẽ giản dị dán trước tòa Đại-lý và phò-g giấy sở Mỏ. Thế mà sau một lúc, 3000 thợ làm trên tầng (Découvert) đã bắt đầu nghỉ.

Theo thợ làm trên tầng, 24 giờ sau hơn 3000 làm dưới hầm (galeries) cũng nghỉ nốt. Trong một ngày, hơn 6000 thợ, không ai phải bảo ai, hình như chỉ vì mang chung một mối n hèo khổ mà thành ra như thế làm reo, thật là một việc ít thấy, cho nên người nhà quê ở vùng n oai đó đã cho là một việc trời làm.

Như trước đã nói, cuộc đình công này rất ôn hòa, hoàn toàn có tính cách chức nghiệp, chứ không lộn vào một chút chính trị nào hết. Bọn thợ nghỉ việc trước sau vẫn giữ vẻ bình tĩnh, trong mấy ngày nghỉ việc, họ ăn rồi lại ra ra đường chờ ngóng, chờ không hề làm việc gì bạo động hết, cho đến đối với kẻ thù cũng vậy.

Nói tóm lại cuộc đình công ở Camphamine là một cuộc đình công lớn nhất, hòa bình nhất và có lẽ có tổ chức hơn hết các cuộc đình công mà chúng tôi đã từng thấy xảy ra ở Đông-dương.

Nhờ ở lòng nhân từ của chánh-phủ, nhờ ở tài cai trị khôn khéo của quan đại lý Vavasseur mà cuộc đình công này kết liễu được một cách rất êm đềm.

TRUNG BẮC TÂN-VÂN.

M. NGUYEN-HUU

CHIROMACIEN

NHÀ CHUYÊN MÔN COI TAY THEO TÂY

21, Rue Verdun - SAIGON

Ở xa không đến được, in hai bàn tay gửi đến kèm với một số tiền bằng mandat 7 ngày có trả trả lời, cho biết bao nhiêu tuổi

1 \$00 coi 2 năm 3 \$00 coi 10 năm 5 \$00 coi suốt đời

Messieurs,

pour vos chics **Costumes**
vos belles **Chemises**

N'oubliez pas.....

**LIN FANTASIE
TUSSOR & SHANG tung
ALBENE VIZILLE**

chez....

K. A. J. Chotirmall & C^e

34-36 rue Viénot

SAIGON

II - PHÂN BIỆT TRÍ NGU

NGUYÊN-NHÂN, KẾT QUẢ LÀ LẦM

ÔNG Trần-hữu-Độ bảo :
« Loài người không thể tự-do sửa đổi xã-hội như là mình muốn nắn tròn nắn méo gì cũng được đâu... Xã-hội hư-hỏng làm cá nhân hư hỏng, đạo-đức trụy lạc. Tóm lại, sự hư-hỏng của xã-hội là nguyên nhân, còn sự hư-hỏng cá nhân là kết quả » (Nguyên văn ông Độ).

Đúng lắm ! Cá-nhân không phải tự mình có ra những tư-tưởng cách mạng, mà vì bởi hoàn-cảnh khiến xui, con người ai ai cũng đều có những tư-tưởng ấy nó « sống ngầm » ở trong, nên chỉ miễn có tiếng vang của một vài cá nhân « đi trước » cuộc phát triển ấy, tức khắc những cá-nhân kia hưởng-ứng lên mà nghe theo, chứ không phải tự họ muốn tự do làm cho xã-hội có những tư-tưởng ấy cho được...

Thật hay ! Nhưng nếu lại có kẻ không có ở trong những hoàn-cảnh ấy, hay là có ở trong những hoàn-cảnh ấy mà không có sự phản-động ấy trong tư-tưởng, nên khi nghe các ông bất-bình kêu vang, họ không hưởng-đặng thì các ông sẽ cho họ là gì ? Ông Phan-phù-Dao đã ban cho cái tên tốt đẹp là « chưa giác ngộ » nghĩa là « u-mê » rồi ! Còn ông ? Ông cho là « Ngu ».

Có kẻ « có sẵn » nên ứng-đặng, kẻ ấy các ông gọi Trí, còn trái lại, « không có sẵn » những tư-tưởng ấy, kẻ ấy các ông cho là Ngu ! Ôi ! nếu lấy sự « Có sẵn » cùng « không có sẵn » đó, mà định Trí với Ngu mới rồi làm sao ! Nếu có ai hỏi trái lại, kẻ « có sẵn » tư-tưởng duy-tâm nên khi nghe nói đến, thì hưởng-ứng liền, kẻ ấy là Trí; còn người « không có sẵn » tư-tưởng đó nên không hưởng-ứng đặng, vậy là người « ngu » hay sao ? Định « Trí Ngu » phân giai cấp như thế, thật là nóng nổi lắm.

« Thời thế tạo anh hùng » ! Đành là thế ! Nhưng các ông không nhận « Anh hùng tạo thời thế » lại hay sao ? Như K Marx và Lénine các ông đó.

Cái « nguyên-nhân » của sự tạo xã-hội sau này, tức là cái « kết-quả » của xã-hội trước kia, mà nếu ta cứ cái đó mà đi lên mãi hay đi xuống mãi, ta sẽ thấy không có vật nào « tự sanh » cả !

Nghĩa là, không có chi gọi đặng là nguyên nhân cho nên cũng không có chi gọi đặng là kết quả. Cái dây nhân-quả tiếp tục nhau mãi, không đầu đình đặng chỗ nào là khởi điểm, chỗ nào là cùng-tột, bởi lẽ biến-chuyển của vũ-tự là vô cùng...

Đứng trong một cái điểm nào của thời gian hay không gian (un point du temps ou de l'espace) mới biết đây là nguyên nhân kia là kết-quả, chứ nếu lấy chung cái lẽ luân chuyển vô cùng của Vũ-tự mà xem, thời không thể gọi đầu là nhân, đầu là quả cả ! Ta có thể thí dụ Vũ-tự biến-chuyển vô cùng kia như một cái vòng tròn... Vậy ta phải lấy cái điểm nào làm nhân mà biết đầu là quả ! Cái nhân hôm nay là cái quả của hôm qua... Cái nhân hôm qua lại là quả đối với hôm kia... Ngắt ngang sự quá-trình biến-cuyển của vạn vật mà định cho đây là nhân, kia là quả, đều là ảo-vọng.

Nhà duy-vật gọi « Vật sanh tâm » cũng đúng lắm, nhưng họ lại nhận tâm cũng có hiệu quả sanh lại vật chứ ! Đó lại là tại ngắt ngang mà nói, cũng như ông Độ ngắt ngang chỗ ông đang đứng mà nói với con ông : « Tao sanh mày ! » Bấy nhiêu đó, không đủ cho ông ấy thế mà kết luận rằng ông « tự sanh » đặng ! Và lại, ở đây nói đến sự « tự sanh », tôi lại phải nhớ đến cái điều mâu thuẫn lớn lao của Duy-vật-luận. Họ đã cho rằng « không có vật tự sanh », rồi họ lại bảo : « Vật sanh tâm » nhưng họ lại cấm không cho ai hỏi đến « còn cái gì sanh vật », cũng như ông Độ rầy con không cho nó hỏi lại ông : « Ai sanh cha vậy ! » « Vật » của các ông Duy-vật, là vật « có » tự nhên trước hết kia... thế thì không phải « tự sanh » hay sao vậy. Thì ông Độ muốn đem cái vấn đề « hột gà » với « gà mái » mà xây ốc công chúng đây. Gà mái đẻ hột gà, hay hột gà sanh gà mái... ? Cái vấn đề Vật sanh Tâm của nhà duy vật, Tâm sanh Vật của nhà duy-tâm là một cái vấn đề « cú-bắt », vấn đề « chìm manb-manb » biết chừng nào nói cho cùng đặng.

Khó khăn thay, đã nhận một cái « Vô cùng » (« sự tấn-hóa vô cùng của nhân loại ») rồi lại còn nhận đặng rằng cái « Vô cùng »

đó nó có một chỗ « Khởi điểm » là « Vật »... « Vũ-tự khởi điểm nơi vật mà có ra ». Thế có sanh co niệ, có thủy phôi có chung. Thế mà đây lại có Thủy mà vô Chung, ta phải nghĩ cho lạ thường là thế nào. Chỉ có các ông Duy-vật nhận đặng, chứ không ai nhận nổi...

Tuy nhiên, khi tôi nói « chỉ có tôi » con người giải quyết vấn đề cá nhân mới mong giải quyết vấn đề xã-hội », tôi không phải muốn nói đến nguyên-nhân như các ông đã nói đó ! Tôi muốn nói đây là nói về sự lo « hiện tại » không cần quan-tiết đến quá-khứ hay vị-lai, nên lấy chỗ hiện-tại làm nguyên-nhân cho hành động. Qua khứ, đã quá, có nghĩ đến, có bận đến mãi cũng không làm gì. Và lại « tương tương » nhân » không phải sanh ra đã gulo luôn cả « quả » đồng tánh (les memes causes ne produisent pas toujours les memes effets). Lo bận mãi cái quá-khứ, k ông làm gì cho hiện-ại, mà lắm khi làm cho ta lảm nhảm và quên sống, như phần đông nhà duy-tâm lo mãi về « tiền-tiền » mà quên cái sống hiện-ại đây. Tôi cũng không muốn biết đến cái vị-lai mà làm gì, bởi nó không phải quyền « sở-hữu » của mỗi người mà lo đặng. Thế nên, tôi muốn biết hiện-tại, muốn sống hiện tại, giải-quyết vấn đề tại-sinh cho hiện-tại... làm làm sao giải-quyết sự mâu-thuẫn xung đột nơi lòng, rồi thì tha hồ... ở vào cảnh-trí nào cũng không cần phải bận. Bởi tôi không muốn làm « con vật bị động » như xưa nay tôi đã sống, xã-hội chung quanh còn đem « lợi » mà dỗ đặng, còn đem « lẽ phải » mà cản ngăn đặng... nên tôi không muốn mang một cảnh nào viển vông, lẹp để hơn mới chịu sống. Nhà duy-tâm nói có cảnh Bồng-Lai, Niết-Bàn. Nhà duy-vật nói có cảnh Đại-Đồng thế-giới, thấy đều là nói về vị-lai. Ôi ! Vị-lai... tôi không chịu chờ đến đó mới sống đâu !

Nếu tôi biết « yên » thì đâu là không yên ! Lựa là chờ ở nhà lâu, giàu sang, phú quý mới chịu « sống yên » hay sao ? Cũng chưa ắt, kẻ phú quý đã giải-quyết vấn đề tại-sinh của họ, mà người nghèo trong nhà tranh vách đất, lại không biết « yên »

Con người tranh nhau khôn,

INSTITUTION PHAM-KHAC-MINH

ENSEIGNEMENTS PRIMAIRE ET PRIMAIRE SUPÉRIEURE

82, Boulevard Kitchener - SAIGON - (Cauonglanh)

Préparation des élèves de 1^{re}, 2^e ou 3^e année au BREVET ÉLÉMENTAIRE et B. E. P. S.

Toutes les matières (y compris solfège) et tout le programme enseigné en 6 mois

Ne travaillant que la nuit (19 h. à 21 h.) sauf celle du dimanche

Frais d'Études par mois: 8 \$ 00. Jour de rentrée 4 décembre 1936

Cours DE NUIT particuliers de FRANÇAIS 4 \$ 00 de MATHÉMATIQUES 4 \$ 00

COURS PAR CORRESPONDANCE. — Professeurs licenciés et bacheliers, 2 piastres par mois, rédaction corrigée par semaine et à la fin de chaque mois, une lettre du professeur indiquant les défauts de style, la façon de se perfectionner (exercices lectures etc...)

Professeurs :

MM. TRUONG-NGOC-KHOA. Ancien Professeur Institution Lê-ba-Cang, Professeur à l'Institution Chan-Thanh.

DUONG-NGOC SUU, Tú tài.

NGUYEN-VAN-DONG »

NGUYEN-NGOC-LUU »

BARGON (Charles) Tú tài toán học.

Conditions spéciales pour ceux qui se préparent au Baccalauréat ou du Brevet supérieur.

Adressez vos lettres ou mandats à :

M. NGUYỄN-TÂN-SĨ

Secrétaire Cours par Correspondance, 82, Kitchener - SAIGON

BIỂU... BIỂU...

Một quyển « Lịch bỏ túi 1937 » cho đọc giả mua sách nơi hiệu:

ĐỒ - PHƯƠNG - QUẾ

41, Boulevard Tong-doc Phuong . CHOLON

Sách giá trị mới xuất bản

Có giáo Minh của Nguyễn-ông-Hoan; Trong bóng tối của Thanh-Châu; Vua Hàm-Nghi của Phan-trần-Chức; Hồ-xuân-Hương của Nguyễn-văn-Hạnh; Perspectives Occidentales sur l'Indochine của Christiane Fournier; Indochine la Douce của Nguyễn-tiến-Lãng; Grandeurs et Servitudes de Nguyễn-văn-Nguyễn của Ng.-Vỹ và sách của Tự Lực Văn Đoàn. — Duy-vật Sĩ-quan của Trần-hữu-Độ.

Thuộc Lưu « BONG LAI TIỀN DƯỢC » rất thần hiệu. Mười người dùng đều khen ngợi cả mười. Mua một hộp (chỉ bán có 0 \$ 40) được biếu một quyển « Lịch bỏ túi 1937 » của hiệu ĐỒ-PHƯƠNG-QUẾ, 41, Bd. Tổng-đốc Phương, Cholon.

dại, trí, ngu, lớn, nhỏ. Vậy chờ lấy gì mà định phân thế ấy... Những sự mừng, giận, thương, vui của ta đều là do bị-động mà có ra, kia đứa nhỏ, ta muốn nó mừng vui, thương ghét, chỉ một cái bánh dứa rồi ! Làm người mà thế cho hoàn cảnh sai sử chờ thương vui, thời lại còn đặng lấy chỗ nào mà phân Trí, Ngu để nói. Đặng mà mừng, thì mất phải khổ, đó là cái lẽ bất-địch. Thương, ghét đều do chỗ thuận cùng không thuận mà ra, sao lại cho cái này là cao, cho cái kia là thấp.

Đứa nhỏ kia biết mình « chưa có sống » vì sự mừng, vui, thương, ghét của mình chỉ toàn là do nơi « bị-động » mà có ra, thời nay, nếu nó muốn « sống » cái « sống tự nhiên » của nó, nghĩa là không còn « muốn » sống cái sống của người » để ai sai-sử sự vui buồn của nó nữa, thời nó phải làm làm sao ? Nó lo cái tạo xã-hội chung quanh nó, đừng cho ai lợi dụng cái « lòng ham ăn » của nó, hay là nó lo sửa đổi nó không để cho « miếng ăn » của nó và sai-sử nó nữa ?

Nếu nó lo cái-tạo đặng người chung quanh nó, tức là cái xã-hội chung quanh nó kia, thời liệu ous nó cũng còn cái tánh « ham ăn », nó có giải-quyết đặng vấn đề « yên thân » của nó chăng ? Bởi nó còn lo, rồi có một cảnh xã-hội khác họ chọn nữa ! Tôi có hai đứa em, một đứa hay giận dữ, quạu quọ, bị tôi học phá mãi... còn đứa kia điềm-mạc,

học phá thế nào nó cũng cười hi-hi rồi thôi. Tôi lại thích phá đứa quạu hơn vì đối với đứa kia, phá nó không có hiệu quả gì cả ! Cho hay hoàn cảnh không phải sai sử luôn luôn tâm tánh, mà cũng không phải muốn giải-quyết vấn đề tại-sinh của mình là phải lo cái-tạo xã-hội chung quanh. Và lại, xã-hội là gì ? Là cá-nhân hiệp lại mà các ông làm sao cái-tạo hết cá-nhơn cho đặng. Có phải là tại nơi ta còn « bị-động » mà đầu có lo cho xã-hội hiện thời để cho ta yên, cũng bị-tắt sau này ta khỏi phải bị xã-hội khác, hoàn cảnh khác lợi dụng ta nữa. Cho nên tôi gọi cá-nhân là nguyên-nhân, là nghĩa ấy, tức là cái điều ta phải lo trước mới mong sống « yên vui », khỏi phải hoàn cảnh sai-sử nữa.

Thật vậy, nói rằng vì luân-lý, vì dư-luận mà con người bị tàn chế, áp bức, không dám làm việc chỉ thỏa chí, thà ra bị cái lực giết ép mà sanh ra hư hỏng...

Cái đó phải, nhưng « phải » theo cái ý-thức thông thường kia. Chớ sự thật, luân-lý « lợi dụng » đặng con người, là tại nơi « con người » bên yếu, để cho người « lợi dụng ». Bởi có người hèn nhát « bị lợi dụng » mới có kẻ « lợi dụng ». (C'est l'exploité qui crée l'exploiteur). Lo diệt kẻ lợi dụng không phải là phương pháp hay đâu, nếu ta không lo cho con người biết « tự cường » và « tự mãn ».

(Còn nữa)

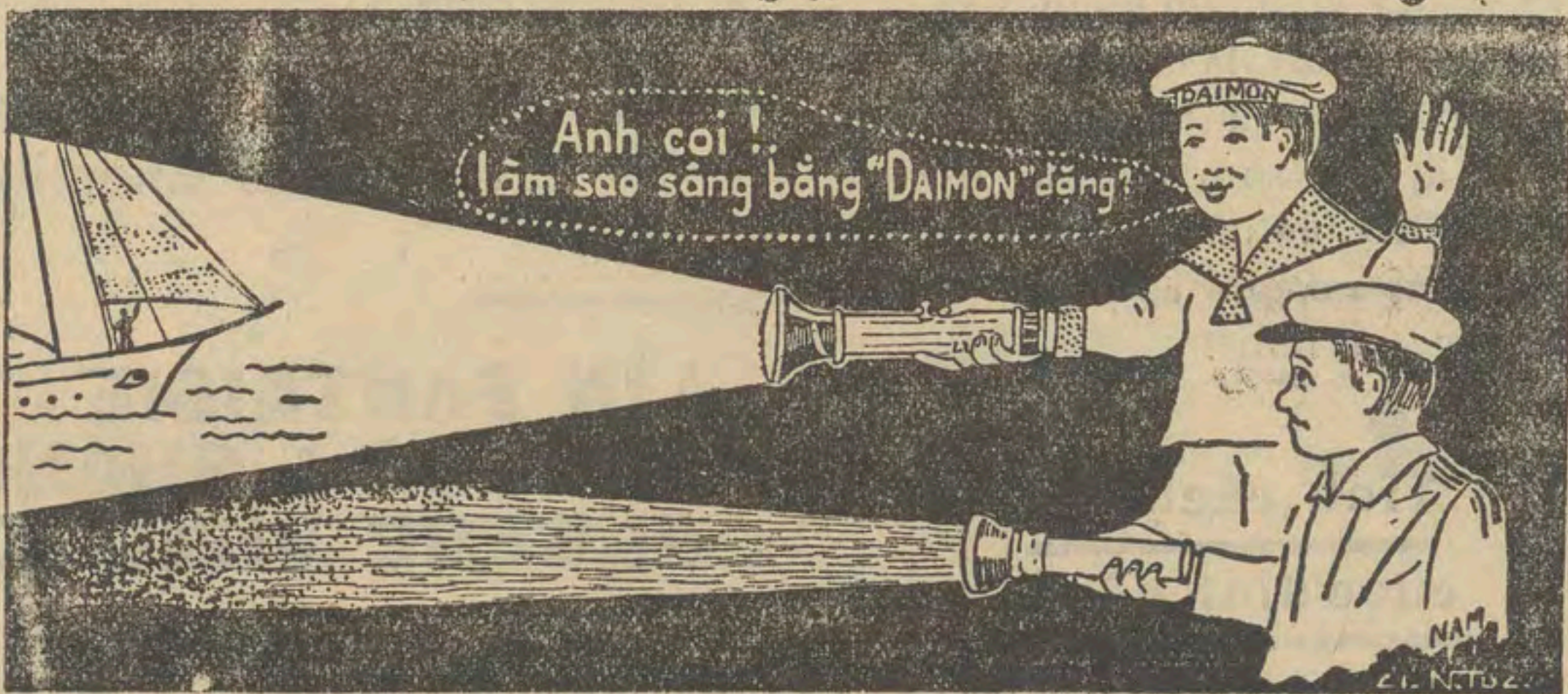
NGUYỄN-DUY-CẦN

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đặng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đặng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đặng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đặng sự sáng tỏ rõ, mà nhất là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đặng vừa lớn và không uổng tiền vậy.



Ban lễ trong các hàn Bazar

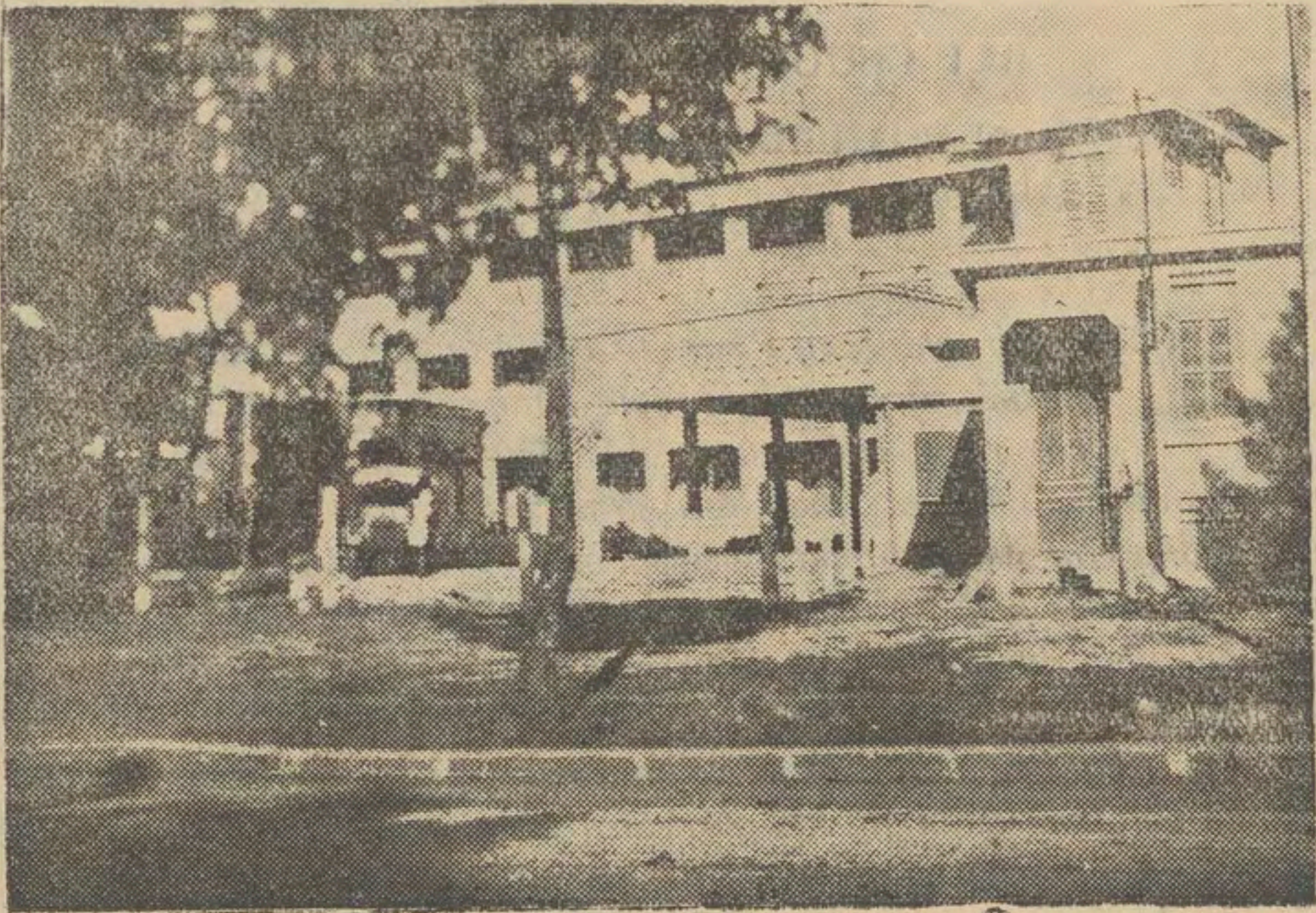
Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG

DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

AI MUỐN KÉN' VO' CÓ NỮ'-CÔNG ?

THỦ' LÊN XEM TRƯỜNG NỮ' CÔNG ĐAKAO

MỘT CÔ BÉ MỖI NGÀY ĐI BỎ TỪ BÀ-ĐIỂM XUỐNG ĐAKAO ĐỂ HỌC NỮ CÔNG. PHÔNG-SU' CỦA "MAI" ĐƯỢC NÉM MỘT CÁI BÁNH ÍT ĐỀN LẠI CÔNG-PHÚ TỚI VIỆNG TRƯỜNG.



Trường nữ-công mới cất ở sau rạp hát Thanh-xương

HỒI trước cô nào biết làm chút mức bí, bánh men, bánh thưng hay bánh kò bông, nấu được món cà-ri gà, ra-gu hay thêu được cái khăn tua vụng về theo lối cũ, thì là một cô có tiếng giỏi nữ-công, nữ-nghề rồi!

Sự thật, nữ công của phụ-nữ xưa chỉ có bao nhiêu đó.

Trái hẳn lại, chị em ngày nay, học nữ-công cách khác, cốt để đòi lấy cái sống bằng ngày.

Bạn đọc báo đã được xem qua những cô g-trình nghệ thuật của phụ-nữ chúng bày ở các hội chợ hay ở nhà hát tây, đình xê-lây, thì đủ biết nghề thêu thùa, và may làm bánh mức của chị em ngày nay tiến tới nhiều lắm.

Con gái ham học nữ-công tân thời, vì đó mà gần đây các trường dạy khoa đó rũ nhau thành lập rất nhiều.

Trước kia, bắt đầu chỉ có trường Thanh-Tâm. Sự phát đạt càng ngày càng thấy rõ-rệt, chiếm tới 5, 6 căn phố lầu ở đại lộ Gallieni, rồi không biết vì sao bà chủ trường buồn tình đi mất, trường học nữ-công đổ ụp xuống.

Kể đó, các trường nữ-công khác đua nhau thành lập như bầy ong. Hiện thời có cả thảy gần 20 trường ở khắp Saigon, Cholon, Giadinh.

Chánh phủ cũng lập ra hai trường dạy chuyên công nghệ cho phụ nữ: Trường nữ công Dakao và trường nữ-công Bà-chiếu. Hôm tuần rồi « MAI » có dịp đi viếng trường ở Dakao.

Sau khi nghe chúng tôi tự giới thiệu với bà và cho biết mục-dịch của cuộc viếng trường « Hàng-nga » hôm nay, bà giám-đốc riêng ban nữ-công đang tính tiền chợ ngày nay là những con cá lóc, củ gừng, dưa chuột mua cho học trò tập làm bếp bao nhiêu, bỗng đứng phắt dậy, tiếp chúng tôi và lệ làng tra lời mấy câu hỏi của chúng tôi.

Trường này ở chung với trường nữ-học Dakao. Các lớp choán hết hai gian phòng rộng-rãi, mát mẻ và sáng sủa, rất hợp vệ-sanh, và một căn nửa dưới mái hiên có lẽ trước kia là sân chơi — trước — của trường nữ-học-sanh mà nay làm lớp dạy nấu nướng.

Bà giám-đốc liền nhau và mấy tấm vách tường phân chia các lớp. Trong lớp dạy may thêu, cất áo có bàn dài cho học sinh ngồi làm việc, còn lớp dạy nấu thì học-sanh phải đứng.

Trường thành lập từ năm 1933. Năm đầu chỉ có 40 học sinh. Mấy năm sau chị em ta tràn vào

như nước, nhưng bà đốc Martin chỉ nhận vừa chừng mà thôi. Muốn được nhận, cô học-sanh cần phải nộp một cái giấy khai-sanh và một cái giấy trường cũ chứng nhận mình đã học qua lớp mấy rồi, phải là từ 15 đến 18 tuổi mới được.

Học-sanh phải nói và nghe được chút ít tiếng Pháp, đặc-có thể nghe bà đốc dạy — đó là bà Martin lo cho các cô gần bà đốc khác, chứ bà thì rành tiếng An-nam lắm — hoặc kh ra trường rồi, làm công cho người tây được tiếp được thân - chủ Pháp đến mượn may đồ. Các cô lại phải biết làm toán, nhất là toán chia dạng phân chia vãi mà may và xếp p is.

Ban giáo-huấn gồm có 5 bà và một thầy:

1. 1 bà dạy nấu nướng đồ ăn.
2. « « « làm bánh mức.
3. « « « vá may, thêu thùa.
4. « « « cắt quần áo.
5. « ông « về kiến đồ may.
6. « bà làm giám-đốc.

Bốn bà giáo kia ăn tiền ngày, mỗi bà lãnh 1\$25 mỗi ngày. Bà Martin và ông giáo dạy về thì lãnh tiền tháng. Bà nào cũng sốt sáng dạy đồ học-sanh, nhất là bà dạy làm bánh mức, được bà Martin khen với chúng tôi luôn luôn không tiếc lời.

Hiện nay trường có cả thảy 150 cô học-sanh, từ 15 đến 18 tuổi. Cho được thành tài, các cô phải học tập đến 2 năm rồi thì ra với mảnh bằng chứng nhận tài nghệ và tánh hạnh do bà đốc Martin cho.

Năm đầu, các cô học kho cá, thịt, nấu cơm, canh, làm bánh men, bánh ít, bô lỏng, đồ chua như dưa chuột, củ cải, mức bí, và may khăn mu-soa áo quần xê dáy coi nít, thêu vành khăn, tóm lại là các cô năm thứ nhất học làm nhữ, thủ gì để dùng thông dụng, ít pha nhiều món, rộn ràng khó hiểu và khó nhớ.

Các cô năm thứ hai phải nấu được đồ ăn Tàu, Tây, làm được bánh tây, mức nút vân vân, cả và may được quần áo đầm, chemise, áo dài của các cô thêu, được chỉ hàng trên lụa, thêu viền nải bàn, hay do lột bộ đồ tách trà vân vân. Tóm lại, các cô học sanh năm tư hai biết đủ thứ, học các mô phỏng phức, khó nhớ và khó làm. Đồ của các cô làm phải đẹp mắt, hoàn-toàn, nấu nướng phải gia vị khéo, ngon lành.

Trước khi học làm hay nấu

một món gì, các cô phải chép bà dạy nơi trên băng đen của bà giáo về khoa ấy dạy. Thuộc rồi, các cô lại phải học thệ-hành. Vì vậy mà các cô có hai tập, một tập chép bài học — cahier de cours — và một tập về kiểu mẫu do ông giáo dạy về mỗi chiều thứ bảy trong tuần.

Học-sanh năm thứ nhất cũng như năm thứ hai cứ chia phiên nhau học thêu may và nấu nướng. Bữa nay lớp này học thêu may thì lớp kia học nấu nướng. Mai lớp này học nấu nướng thì lớp kia lại học may.

Những đồ ăn cơm nước, bánh mức mà các cô học làm ngày nào thì sau khi làm xong các cô lại chia nhau mà « tiêu-thụ » chứ để qua ng ỹ sau không được, vì phải nấu ra món khác.

Còn đồ thêu may do các cô làm rathì các cô không có quyền « tiêu thụ » được, vì bà chánh góp để trong tủ, đợi có nhiều lại đem trưng bày ra mà bán.

Số tiền bán được đồ đó phải nộp vào quỹ tài chánh của nhà trường do ông đốc học các trường so-học Saigon là Hoareau coi giữ; cũng như số tiền mỗi cô phải đóng là 1p. mỗi tháng vậy; không kể một vài cô nghèo và siêng năng chăm học nên được cấp học-phí.

Số tiền thâu vô hàng tháng và bán được những công trình của các cô dùng để mua thêm những đồ cho các cô tập làm thử, như bột, gạo, cá, thịt, gừng, dưa, vãi hà g, lụa, chỉ, vân vân. Đó là không kể bàn máy — dùng để dạy

các cô thêu máy — và nôi, son ơ lò và tiền trả công các bà giáo đều là của chính phủ chịu trả hết.

Bà Martin có cho chúng tôi coi những vãi màu dùng để may đồ lột tách trà, nắp trà, tổ 5, 6p. một thước, và lụa để thêu son thủy lại mắc gấp mấy lần nữa kia.

Bà lại mở tủ lấy ra những tấm lột bộ tách trà bằng vãi dầu màu xanh da trời viền chỉ trắng hay nắp bàn bằng vãi đỏ, trông qua rất đẹp, đây về mỹ-thuật Âu-tây, nếu ta nhìn tỉ-mỉ từ đường kính mũi chỉ, tất thấy người thợ làm đó là một cô gái chăm chỉ, khéo léo lắm.

Mấy tấm lụa màu, thêu lên trên hình bằng chỉ màu và bằng hàng, nổi bơi, lướt. Nếu để tấm thêu đó ra xa, ta thấy rõ ràng là một tấm son thủy đầy màu linh động, sáng sủa, tinh xảo của anh họa sĩ đại tài. Cô nào thêu ra bức tranh tuyệt mỹ ấy quả là một người thợ khéo.

Còn những khăn tay út, tua viền bằng chỉ thêu, hay theo bốn góc chạy giải đường chỉ trắng, viền trên mặt khăn xanh lạt, những áo đầm trẻ em, áo đầm lớn, chemises, nắp bàn vân vân, toàn là đồ của các nhà thêu thùa chuyên-môn và lão luyện trong nghề ấy lâu năm, đó là chúng tôi nói nếu ai thấy đồ đó mà quên mấy người làm ra nó là các cô học-sanh kia, thì sẽ cho nó là đồ của các bà rồi trên vậy.

Bà Martin, mỗi lần đưa chú g tôi coi một món đồ tuyệt-xảo của học trò bà, bà cất nghĩa luôn miệng. Nào là kẻ công của món đồ ấy là mấy giờ, mấy ngày, muốn làm nó phải tỉ-mỉ, chăm chỉ, công phu lắm, nào là kẻ giá tiền vãi, chỉ thêu v. v. .

Bà đốc Martin có lòng nhơn-từ với học trò nghèo nữa.

Mỗi năm, bà cho học-phí những học sinh nghèo; có một cô bé, ở tận Bà-diểm mà bà chỉ chúng tôi thấy, đang ngồi may trong góc, mỗi ngày cô ta phải dậy sớm kéo bộ từ Bà-diểm xuống Dakao học, rồi chiều kéo bộ về nhà.

Thấy cô bé nghèo quá, mà siêng năng chăm học lắm, bà cho học-phí và xin trích tiền của quỹ nhà trường c o cô ta tiền đi xe đi học, và lại cô ta không bà con thân thích gì ở Saigon hay Dakao; nhưng ông Hoareau không cho. viện lẽ rằng tài chánh nhà trường còn eo-hẹp quá rồi. Thành ra mỗi ngày cô bé vẫn phải đi bộ mãi.

Các học-sanh học khoa nữ-công trường Dakao có nhiều cái lợi.

Hồi còn học trò thì các cô có thể may quần áo cho nhau khỏi phải mượn ai, nếu tới phiên học nấu nướng, các cô lại được cái lợi... nếm hết những thực phẩm

mà các cô đã học làm. Mà nói cho đúng, làm sao các cô tránh khỏi cái nạn nấu cơm bẻ từng hay khét? Nhưng nếu gặp mấy trường-hợp đó chắc các cô cũng bộp bụng mà nếm qua cho biết thử mùi! « Học phải hành » kia mà!

Sau 2 năm, các cô ra trường được bà đốc tìm giùm việc làm, nếu cô nào siêng năng khéo léo, và nếu cô người đến nhờ bà tìm giũ. Cũng như 6 cô quay quần xung quanh cái bàn dài, đang chăm chú đường kim trên mấy tấm áo đầm, bà đốc nói cho chúng tôi hay rằng chính 6 cô đó đã thi ra trường rồi, bà thấy khéo léo và... dễ thương, nên bà cho vô đó may những quần áo mà người ta tin cậy bà đem đến cho các cô may. Mỗi cô kiếm cũng được 20 p. mỗi tháng là ít.

Ngoài ra, những gia-đình nào muốn dùng các cô, bà sẽ sẵn lòng giới đến.

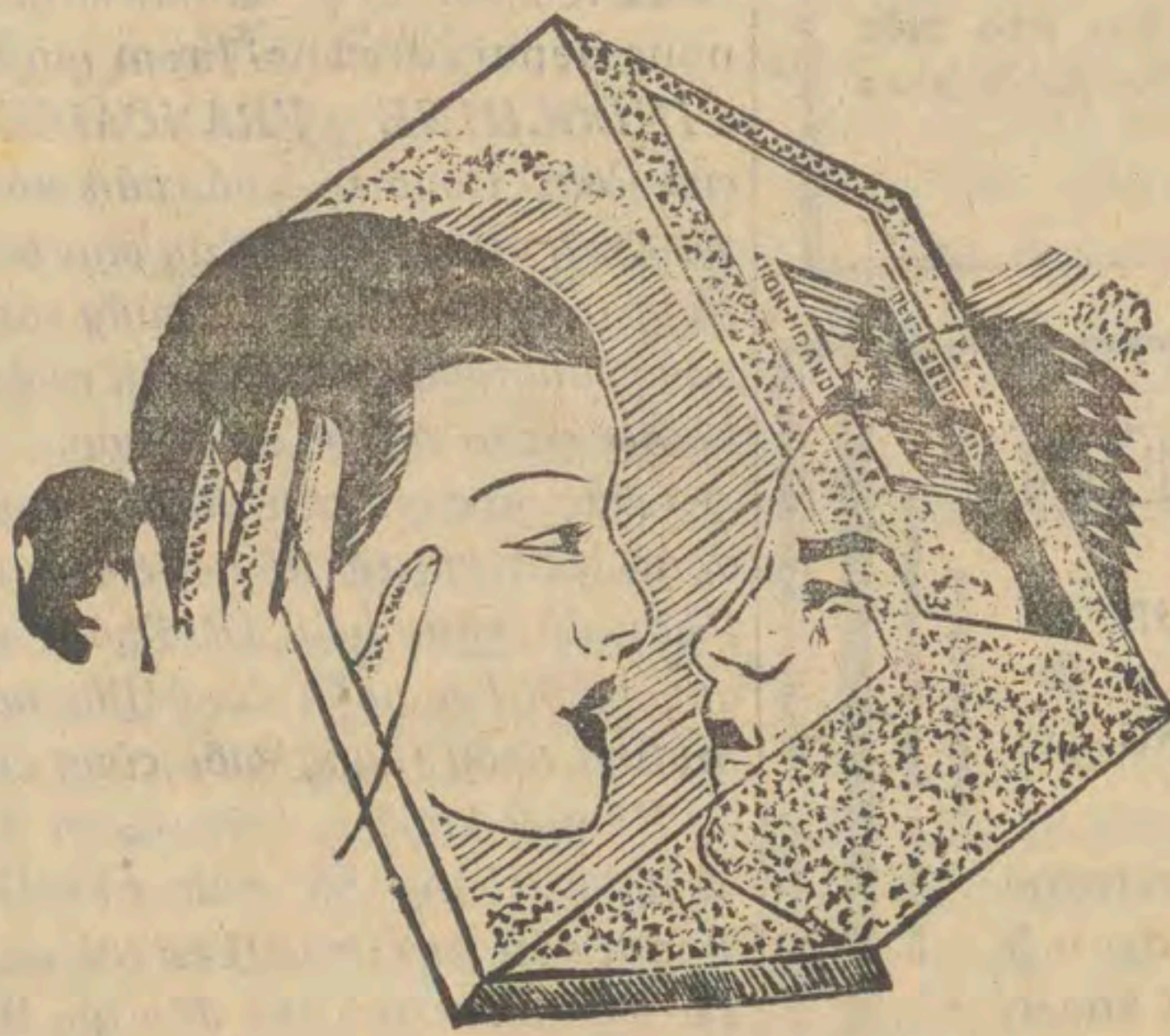
Vừa nuôi sống mình được, các cô thông thạo nữ-công lại sẽ gây ra một nền công-nghệ của phái yếu nước ta hiện-dại và làm cho càng ngày nó trở nên phát triển như công-nghệ chị em các nước văn-minh. Chị em xứ ta sẽ khỏi phải cần chịu lụy những anh chồng ỷ nuôi được vợ làm phách ăn hiếp chị em.

Tóm lại, nữ-công của chị em sẽ đem chị em sống vào một cuộc đời mới, rộng rãi, sáng sủa hơn. Nó lại làm cho chị em được đứng ngang hàng với bọn râu quặp về phương-diện kinh-tế, công-nghệ, thương-mại.

Bà Martin muốn chứng tỏ những lời khen của bà về tài khéo của các cô học-sanh bà là thiệt, nên bà sẵn lòng mang hai ve keo mứt mít chín và mứt thù đủ, chính là hai thứ mứt do bà dạy làm theo phương-pháp Âu-Tây (chớ ngoài chợ chưa có ai biết làm, chưa ai bán) cho chúng tôi coi sự khéo léo của người làm ra nó là đường nào! Miếng mứt coi ráo rỏ, hơi cứng. An vô ngọt dịu và thơm tho, nhai nó và ngửi được hương vị của nó, chúng tôi mơ màng nghĩ đến bàn tay xinh xắn trắng phau với những ngón xinh xinh nào đã công phu tỉ-mỉ nắn xam đủ cách cho miếng thù đủ và mứt mít vừa gở, rửa sạch sẽ, làm cho nó thành ra những miếng mứt ngon lành cũng như cái bánh ít lá gai mà bà cho chúng tôi cầm theo đi đường làm kỷ-niệm của cuộc phỏng-vấn.

Về đường, chúng tôi rất mừng thăm cho công-nghệ phụ-nữ nước nhà sẽ phát-triển. Nhưng chúng tôi không quên đến công lao của mấy bà giáo và bà Martin đã đào tạo chị em. KHÁNH-HỘI

Đàn bà 30 tuổi còn chiếm nổi vị hôn của gái 19 tuổi xuân



Một góa phụ 30 tuổi ở đường Amurat Courbet, xuân nữa chừng nhờ trao đổi da mặt còn non nớt, tóc xanh tươi, tốt, trắng thướt cười duyên bày hai hàm răng trắng cổ trắng hơn của cô Ba. Cô Ba có dáng điệu yêu kiều, lưng ong, ngực nở, mắt sáng, môi son, nhưng cô bị buồn tủi mà hồng cô nhai trầu suốt đêm và ngày thành thử với trầu bám vô men răng vàng, cô hút thuốc nhựa đóng kết răng đen đen cô nhờ đọc báo « MAI » rao phần chà răng D. P. bán tại NHON-HOÀNG cô về dùng thử đánh các chất dơ ra hết men răng (email dent) bóng láng, trắng, đẹp. Chồng cô Ba nghe cô hoàn toàn tốt đẹp hơn xưa bèn rước cô về ăn ở đến già. Bán sỉ và lẻ: NHON-HOÀNG 15 Amurat Courbet SAIGON.

Giá mỗi hộp 0\$35 tặng thêm một bàn chải đánh 0p.10 — gửi lãnh hóa giao ngân từ hai hộp. Cần dùng đại lý độc quyền mỗi tỉnh.

TIỀN DƯƠNG TÊ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỒ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC



Công hiệu như thần. Trăm người không trệt một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị lành bệnh mới tinh tiên

CHUYÊN TRỊ

ĐÀN ÔNG: Thân hình bạc nhược, sắc dục quá độ, mộng mị di-tính, n uon khí suy nhược,

thân kém óc lũng, cử động yếu ớt, từ chỉ bài hoải, thân thể ốm yếu hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn. ĐÀN BÀ: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trời hay sự, hay đau bụng, mau có tháng hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi lức đi lức lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, từ cung lại h lầu ngày không chữa nghén, cũng cứu cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIÀ BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mệt mỏi bần thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá nhưt định... 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của món Tiên-dương này nên giảm cở 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở :

Nhà thuốc **THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG**

133, Rue Paris - CHOLON

XIN GIỚI THIỆU

Nhà thuốc **NGUYỄN-VĂN-MƯỜI** hiệu **Chơn dung cở hai ở Long đức Trại**nh là một nhà thuốc chuyên môn về bệnh phụ nữ, đã được xa gần biết tiếng hơn 10 năm.

Những thuốc của hiệu này hoàn toàn đều hiệp thủy thổ xứ Namkỳ Hay nhất là ba thứ thuốc: **BẠCH-ĐÁI-TÂN, VẠN-ỪNG-ĐIỀU-KINH-HOÀN**, và **TIÊU-PHONG-GIẢI-ĐỘC-HOÀN**.

Giá rất rẻ. Thuốc liệu nghiệm như thần.

TAN - TAN - HIEU

103, Boulevard Charner - SAIGON

Tél. 21066

Tiệm bán các thứ kiến, kiến thương, kiến hồng, trắng thủy, mài cạnh và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiên

HOC BỔNG (Tặng cho học sinh trúng tuyển)

Các em học sinh viết một bài luận bằng quốc-văn với chủ đề **NGUYỄN-VĂN-THUỘC** tổng đại-lý độc-quyền phát hành nhà thuốc **BINH-DÂN** hiệu **Chữ-Thập ở Biền-hòa**, mấy em tỏ ý muốn của mấy em về sự học, nếu học đến thành tài sẽ giúp cho **BINH-DÂN** cách nào rồi rồi cho **NGUYỄN-VĂN-THUỘC** chuyển giao cho chủ nhà thuốc **Binh-Dân** lại; nếu trò nào tỏ ra g ý muốn của nhà thuốc thì được giúp học bổng tùy theo sự học mỗi năm. Cấp cho những trò em có từ cấp bằng sơ học cho tới bằng tú tài. Phải biết rõ tên họ tuổi, cha mẹ, sống thác, quê quán, Hên giờ học trường nào cần bằng hạng nào biên cho rõ. Kỳ hạn trong một tháng kể từ ngày 1er Septembre 1936 (Tặng cho dân Nam-kỳ)

MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard :: SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THUỐC HẢO HANG.—SỬA SẮC ĐEP

Có MADELEINE, người đàn-bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại-danh ở Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

TRUYEN PHAN-DINH-PHUNG

CUA ĐAO-TRINH-NHAT

TIEP THEO SO 24

XIX - Vu-quang-so'n huyết chiến

BẮT CHƯỚC HÀN-TIN ĐÁNH SỞ NGÀY XUA.

CỤ PHAN BÀY TRẬN « SA-NANG ỪNG

THỦY » MÀ ĐẠI-THẮNG MỘT TRẬN SAU CHỚT

LƯC này chính cụ Phan tự biết rằng mình với cái ngày cuối cùng (hãy còng xáp gần lại nhau lắm rồi, chẳng còn xa cách bao nhiêu nữa

Nếu phải là người ham sống sợ chết, thì bây giờ cụ Phan chỉ có việc treo lên một vương cờ trắng, rồi đem quân gia khí giới ra đầu hàng quy thuận Bảo-hộ

lấy là được dung thứ trong dân ngay. mặc dầu 10 năm một tay cụ đã làm cho Bảo-hộ hao tổn bốn ngàn quân lính và tiền bạc.

Dám chắc, nếu cụ Phan chịu ra hàng, thế nào cũng được biệt đãi hơn những đề-độc Lê-Trực và

lân-sĩ Phan-Trọng-Mưu rất xa. Một là vì cuộc Bảo-hộ mới lập xong buổi đầu, người Pháp cần

thâu phục hơn làm hơn là ham muốn sát phạt, nghiêm khắc. Hai là, — nói cho công bằng, — đối với mấy tay lãnh-lự vẫn thân

cứng cỏi, gan dạ, như cụ Phan-đình-Phùng, Bảo-hộ vì lẽ chánh-trị buộc phải đánh g p thì đánh giết, chứ trong thâm tâm của những người Pháp chuộng công-ty

nhơn-dạo vẫn quý trọng ai là người biết yêu nước quên mình như thế.

Tôi không dám đầu khoe mình được xem hết thấy những sách của chánh-gia võ-lương Pháp biên chép về các võ-công đánh giết buổi đầu Bảo-hộ, nhưng nó dám nói rằng ít nhiều cuốn tôi được xem, trong đó mỗi khi nói đến Phan-đình-Phùng, thì họ đều viết « Le rebelle » (người không chịu phục nhà nước) hay là « Le do teur rebelle » (ông nghệ phản đối), chứ không gĩa cho cái tiếng nặng là « pira e » hay « bandit ».

Quán giặc cướp) như đối với Đề-Thám. Chính ngày Đề-Thám, nhiều người Pháp nói đến ví dụ như Paul Chack, gọi là « bandit », nhưng quan Toàn-quyền Paul Doumer nói ngay thẳng: « Đề-Thám không phải là ăn cướp, mà chính là tay đầu đảng Annam phản-đối chống cự và đánh nhau với tôi đã 10 năm nay » (Le Dc, tham n'etait pas un bandit, mais un chef Annamite rebelle qui nous résistait et se battait contre nous depuis dix ans) (xem quyển « INDOCHINE FRANCAISE » của Paul Doumer xuất bản năm 1903, trang 397). Vậy cho biết rằng lẽ phải thì ai có bụng công bằng cũng quý chuộng nhìn nhận, không cứ là người nước nào.

Chắc đọc giả còn nhớ có một đoạn trên kia tôi đã nói chính cụ Phan đã cầm hĩa Đề-Thám cam quyết nổi lên phản-đối ở Bắc-hà; những ngày tháng cuối cùng của cụ Phan ở khoảng Hông-Lam tức là ngày tháng bắt đầu của Đề-Thám đây là ở miệt Yên-thế vậy. Ta nên biết tình thế đến lúc Đề-Thám, cuộc Bảo-hộ đã vững vàng

nền móng lắm rồi mà Đề-Thám giữ hống còn được bao dung trọng đãi đối ba phen, hưởng chu là sớm hơn đó mười mấy năm, nền móng Bảo-hộ mới lập còn chông chênh vất vả, tự nhiên cụ Phan nếu chịu ra hàng, tất được trọng đãi bao-dung thấp bớt. Đã vậy mà nhơn-phẩm cụ Phan cũng cao hơn nữa, đáng cho Bảo-hộ cần thâu phục cảm-hĩa hơn.

Tôi muốn nói đồng dài ở chỗ này cốt để ra thời-cơ rất thuận tiện cho cụ Phan quy hàng Bảo-hộ chắc được yên thân xong việc biết bao. Nhưng mà cụ làm vào hàng, thế nào cũng được biệt đãi hơn những đề-độc Lê-Trực và lân-sĩ Phan-Trọng-Mưu rất xa. Một là vì cuộc Bảo-hộ mới lập xong buổi đầu, người Pháp cần

thâu phục hơn làm hơn là ham muốn sát phạt, nghiêm khắc. Hai là, — nói cho công bằng, — đối với mấy tay lãnh-lự vẫn thân

cứng cỏi, gan dạ, như cụ Phan-đình-Phùng, Bảo-hộ vì lẽ chánh-trị buộc phải đánh g p thì đánh giết, chứ trong thâm tâm của những người Pháp chuộng công-ty

nhơn-dạo vẫn quý trọng ai là người biết yêu nước quên mình như thế.

Tôi không dám đầu khoe mình được xem hết thấy những sách của chánh-gia võ-lương Pháp biên chép về các võ-công đánh giết buổi đầu Bảo-hộ, nhưng nó dám nói rằng ít nhiều cuốn tôi được xem, trong đó mỗi khi nói đến Phan-đình-Phùng, thì họ đều viết « Le rebelle » (người không

chịu phục nhà nước) hay là « Le do teur rebelle » (ông nghệ phản đối), chứ không gĩa cho cái tiếng nặng là « pira e » hay « bandit ».

Quán giặc cướp) như đối với Đề-Thám. Chính ngày Đề-Thám, nhiều người Pháp nói đến ví dụ như Paul Chack, gọi là « bandit », nhưng quan Toàn-quyền Paul Doumer nói ngay thẳng: « Đề-Thám không phải là ăn cướp, mà chính là tay đầu đảng Annam phản-đối chống cự và đánh nhau với tôi đã 10 năm nay » (Le Dc, tham n'etait pas un bandit, mais un chef Annamite rebelle qui nous résistait et se battait contre nous depuis dix ans) (xem quyển « INDOCHINE FRANCAISE » của Paul Doumer xuất bản năm 1903, trang 397). Vậy cho biết rằng lẽ phải thì ai có bụng công bằng cũng quý chuộng nhìn nhận, không cứ là người nước nào.

Chắc đọc giả còn nhớ có một đoạn trên kia tôi đã nói chính cụ Phan đã cầm hĩa Đề-Thám cam quyết nổi lên phản-đối ở Bắc-hà; những ngày tháng cuối cùng của cụ Phan ở khoảng Hông-Lam tức là ngày tháng bắt đầu của Đề-Thám đây là ở miệt Yên-thế vậy. Ta nên biết tình thế đến lúc Đề-Thám, cuộc Bảo-hộ đã vững vàng

nền móng lắm rồi mà Đề-Thám giữ hống còn được bao dung trọng đãi đối ba phen, hưởng chu là sớm hơn đó mười mấy năm, nền móng Bảo-hộ mới lập còn chông chênh vất vả, tự nhiên cụ Phan nếu chịu ra hàng, tất được trọng đãi bao-dung thấp bớt. Đã vậy mà nhơn-phẩm cụ Phan cũng cao hơn nữa, đáng cho Bảo-hộ cần thâu phục cảm-hĩa hơn.

Tôi muốn nói đồng dài ở chỗ này cốt để ra thời-cơ rất thuận tiện cho cụ Phan quy hàng Bảo-hộ chắc được yên thân xong việc biết bao. Nhưng mà cụ làm vào hàng, thế nào cũng được biệt đãi hơn những đề-độc Lê-Trực và lân-sĩ Phan-Trọng-Mưu rất xa. Một là vì cuộc Bảo-hộ mới lập xong buổi đầu, người Pháp cần

thâu phục hơn làm hơn là ham muốn sát phạt, nghiêm khắc. Hai là, — nói cho công bằng, — đối với mấy tay lãnh-lự vẫn thân

cứng cỏi, gan dạ, như cụ Phan-đình-Phùng, Bảo-hộ vì lẽ chánh-trị buộc phải đánh g p thì đánh giết, chứ trong thâm tâm của những người Pháp chuộng công-ty

nhơn-dạo vẫn quý trọng ai là người biết yêu nước quên mình như thế.

Tôi không dám đầu khoe mình được xem hết thấy những sách của chánh-gia võ-lương Pháp biên chép về các võ-công đánh giết buổi đầu Bảo-hộ, nhưng nó dám nói rằng ít nhiều cuốn tôi được xem, trong đó mỗi khi nói đến Phan-đình-Phùng, thì họ đều viết « Le rebelle » (người không

chịu phục nhà nước) hay là « Le do teur rebelle » (ông nghệ phản đối), chứ không gĩa cho cái tiếng nặng là « pira e » hay « bandit ».

Quán giặc cướp) như đối với Đề-Thám. Chính ngày Đề-Thám, nhiều người Pháp nói đến ví dụ như Paul Chack, gọi là « bandit », nhưng quan Toàn-quyền Paul Doumer nói ngay thẳng: « Đề-Thám không phải là ăn cướp, mà chính là tay đầu đảng Annam phản-đối chống cự và đánh nhau với tôi đã 10 năm nay » (Le Dc, tham n'etait pas un bandit, mais un chef Annamite rebelle qui nous résistait et se battait contre nous depuis dix ans) (xem quyển « INDOCHINE FRANCAISE » của Paul Doumer xuất bản năm 1903, trang 397). Vậy cho biết rằng lẽ phải thì ai có bụng công bằng cũng quý chuộng nhìn nhận, không cứ là người nước nào.

phía trước thảo-trại, cụ Phan ngó lên thấy đám mây lác ở xa xa, hạnh nhớ đến nơi phần-tử đang bị tan hoang phiêu dạt vì mình và hương khói xương cốt tử tiên mình bị lạnh lùng buột mồm lên cũng vì mình, cụ lấy làm cảm động đau đớn hết sức. Trông về phía bắc mặt mũi, cụ nhớ đến vua chúa cũng đau lòng; cho lời nghe tiếng chim kêu vượn hú, lá rụng cây reo, mỗi mỗi đều gọi mỗi quan hoài thương cảm ở trong cõi lòng sâu xa, khiến cho cụ bứt ngừi vô hạn.

Một lúc cụ phải bắt tiếng thở dài, nói với mấy viên tùy-tướng sĩ:

— Trước kia ta nghe những tiếng này, trông thấy những cảnh này cốt để ra thời-cơ rất thuận tiện cho cụ Phan quy hàng Bảo-hộ chắc được yên thân xong việc biết bao. Nhưng mà cụ làm vào hàng, thế nào cũng được biệt đãi hơn những đề-độc Lê-Trực và lân-sĩ Phan-Trọng-Mưu rất xa. Một là vì cuộc Bảo-hộ mới lập xong buổi đầu, người Pháp cần

thâu phục hơn làm hơn là ham muốn sát phạt, nghiêm khắc. Hai là, — nói cho công bằng, — đối với mấy tay lãnh-lự vẫn thân

cứng cỏi, gan dạ, như cụ Phan-đình-Phùng, Bảo-hộ vì lẽ chánh-trị buộc phải đánh g p thì đánh giết, chứ trong thâm tâm của những người Pháp chuộng công-ty

nhơn-dạo vẫn quý trọng ai là người biết yêu nước quên mình như thế.

Tôi không dám đầu khoe mình được xem hết thấy những sách của chánh-gia võ-lương Pháp biên chép về các võ-công đánh giết buổi đầu Bảo-hộ, nhưng nó dám nói rằng ít nhiều cuốn tôi được xem, trong đó mỗi khi nói đến Phan-đình-Phùng, thì họ đều viết « Le rebelle » (người không

chịu phục nhà nước) hay là « Le do teur rebelle » (ông nghệ phản đối), chứ không gĩa cho cái tiếng nặng là « pira e » hay « bandit ».

Quán giặc cướp) như đối với Đề-Thám. Chính ngày Đề-Thám, nhiều người Pháp nói đến ví dụ như Paul Chack, gọi là « bandit », nhưng quan Toàn-quyền Paul Doumer nói ngay thẳng: « Đề-Thám không phải là ăn cướp, mà chính là tay đầu đảng Annam phản-đối chống cự và đánh nhau với tôi đã 10 năm nay » (Le Dc, tham n'etait pas un bandit, mais un chef Annamite rebelle qui nous résistait et se battait contre nous depuis dix ans) (xem quyển « INDOCHINE FRANCAISE » của Paul Doumer xuất bản năm 1903, trang 397). Vậy cho biết rằng lẽ phải thì ai có bụng công bằng cũng quý chuộng nhìn nhận, không cứ là người nước nào.

Chắc đọc giả còn nhớ có một đoạn trên kia tôi đã nói chính cụ Phan đã cầm hĩa Đề-Thám cam quyết nổi lên phản-đối ở Bắc-hà; những ngày tháng cuối cùng của cụ Phan ở khoảng Hông-Lam tức là ngày tháng bắt đầu của Đề-Thám đây là ở miệt Yên-thế vậy. Ta nên biết tình thế đến lúc Đề-Thám, cuộc Bảo-hộ đã vững vàng

nền móng lắm rồi mà Đề-Thám giữ hống còn được bao dung trọng đãi đối ba phen, hưởng chu là sớm hơn đó mười mấy năm, nền móng Bảo-hộ mới lập còn chông chênh vất vả, tự nhiên cụ Phan nếu chịu ra hàng, tất được trọng đãi bao-dung thấp bớt. Đã vậy mà nhơn-phẩm cụ Phan cũng cao hơn nữa, đáng cho Bảo-hộ cần thâu phục cảm-hĩa hơn.

Tôi muốn nói đồng dài ở chỗ này cốt để ra thời-cơ rất thuận tiện cho cụ Phan quy hàng Bảo-hộ chắc được yên thân xong việc biết bao. Nhưng mà cụ làm vào hàng, thế nào cũng được biệt đãi hơn những đề-độc Lê-Trực và lân-sĩ Phan-Trọng-Mưu rất xa. Một là vì cuộc Bảo-hộ mới lập xong buổi đầu, người Pháp cần

thâu phục hơn làm hơn là ham muốn sát phạt, nghiêm khắc. Hai là, — nói cho công bằng, — đối với mấy tay lãnh-lự vẫn thân

cứng cỏi, gan dạ, như cụ Phan-đình-Phùng, Bảo-hộ vì lẽ chánh-trị buộc phải đánh g p thì đánh giết, chứ trong thâm tâm của những người Pháp chuộng công-ty

nhơn-dạo vẫn quý trọng ai là người biết yêu nước quên mình như thế.

Tôi không dám đầu khoe mình được xem hết thấy những sách của chánh-gia võ-lương Pháp biên chép về các võ-công đánh giết buổi đầu Bảo-hộ, nhưng nó dám nói rằng ít nhiều cuốn tôi được xem, trong đó mỗi khi nói đến Phan-đình-Phùng, thì họ đều viết « Le rebelle » (người không

chịu phục nhà nước) hay là « Le do teur rebelle » (ông nghệ phản đối), chứ không gĩa cho cái tiếng nặng là « pira e » hay « bandit ».

Quán giặc cướp) như đối với Đề-Thám. Chính ngày Đề-Thám, nhiều người Pháp nói đến ví dụ như Paul Chack, gọi là « bandit », nhưng quan Toàn-quyền Paul Doumer nói ngay thẳng: « Đề-Thám không phải là ăn cướp, mà chính là tay đầu đảng Annam phản-đối chống cự và đánh nhau với tôi đã 10 năm nay » (Le Dc, tham n'etait pas un bandit, mais un chef Annamite rebelle qui nous résistait et se battait contre nous depuis dix ans) (xem quyển « INDOCHINE FRANCAISE » của Paul Doumer xuất bản năm 1903, trang 397). Vậy cho biết rằng lẽ phải thì ai có bụng công bằng cũng quý chuộng nhìn nhận, không cứ là người nước nào.

Chắc đọc giả còn nhớ có một đoạn trên kia tôi đã nói chính cụ Phan đã cầm hĩa Đề-Thám cam quyết nổi lên phản-đối ở Bắc-hà; những ngày tháng cuối cùng của cụ Phan ở khoảng Hông-Lam tức là ngày tháng bắt đầu của Đề-Thám đây là ở miệt Yên-thế vậy. Ta nên biết tình thế đến lúc Đề-Thám, cuộc Bảo-hộ đã vững vàng

Đầu nguồn của

sông Vụ-quang,

Nghĩa-binh

đứng cây chặn

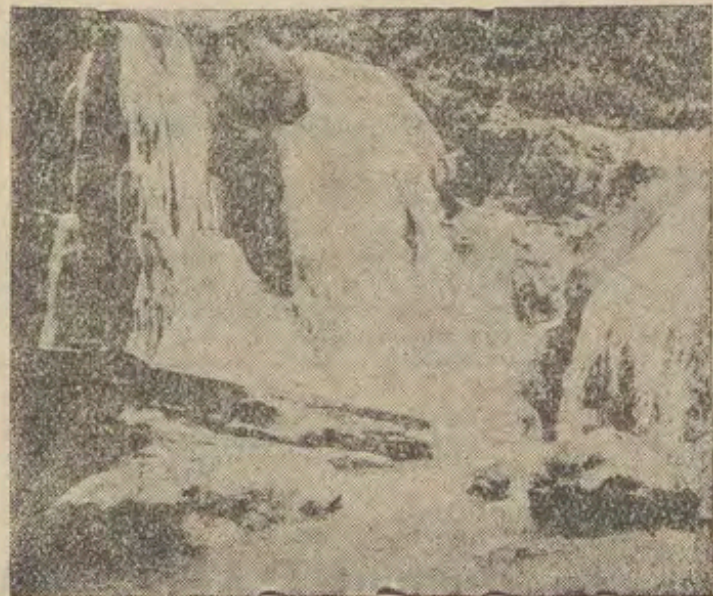
lại, tức là lập

trận « Sa-nang

ừng-thủy » của

Hàn-Tin ngày

xưa



Nhưng đã nói rằng cụ Phan có cái quyết-tâm rằng mình còn chút hơi di-nào cũng gởi ghém lại để đem ra chống chọi với thời cuộc cho hết, tới lúc xuôi tay nhắm mắt mới thôi. Bởi vậy không thể nào đối cảnh mà ngậm ngừ bi-thương mãi được, cụ phải tìm cách để kháng, kéo Nghĩa-binh tạm đóng trên núi này thế nào sớm muộn này mai quân lnh Bảo-hộ cũng tới vây đánh, chứ không sao khỏi. Điều ấy chính cụ đã dự liệu trước rồi.

Ngó xuống sông Vụ-quang thấy quanh co một giải trảng phau, nước chảy cuồn cuộn, cụ Phan đầu ngay sắc buồn ra về vui mừng:

— Nếu quân Pháp kéo tới đánh ta, thì con sông kia có thể cự địch được lắm.

Tướng sĩ ngàn ngờ, không ai hiệu được là g ý trừ ra một mình Nguyễn-Mục hình như hiểu thấu quân-cơ này, cho nên sau khi cụ Phan nói rồi, nghe ông ta ứng thính mà tiếp:

— Chắc họ được uống nước sông đó mới bữa no nê

Rồi cụ thấy tro lũng thừng trở về thảo-trại thương lượng việc quân.

Quả nhiên chỉ cách sau vài ngày, quân lnh Bảo-hộ biết tin Nghĩa-binh đang đóng trên trái núi bên kia, liền thăm dò địa thế trong rừng cột lại thật chặt, rồi đặt ngay trên nguồn làm như hàng rào hay cánh cửa để chặn ngay đầu nguồn của sông Vụ-quang là sông phát nguyên từ trên núi này chảy xuống. Nghĩa-binh chỉ chặn đầu nguồn cho nước dưới sông cạn bớt đi nhiều, sẽ dùng kế dụ địch cho quân lính Bảo-hộ qua sông; đợi họ qua lớn giữa sông thì bấy giờ trên đầu nguồn kia chặt giây cho nước ứa ra sao, bên Nghĩa-binh hay được.

Khi được tin về cáo cấp cụ Phan liền hội chư-lão già để bàn cách chống cự. Lần này cụ có một kế sẵn trong lòng, đó là cho lính tráng nhứt định rồi, cho nên không có ý lo ngại và tính kế lui binh như mấy lần trước. Nhưng các tướng lúc bấy giờ đều có sắc lo, là vì hiện thời Nghĩa-binh chẳng những quân lương đã thiếu thốn cực khổ, mà ngay khi giờ súng đạn cũng không còn sót lại được bao nhiêu, nếu phải cầm cự lâu ngày như ở Đại-hàm trước kia thì khôn. Họ lại suy nghĩ trái núi mình tạm trú đây không có hình thế cui hiểm yếu thuận tiện, vậy thì lấy gì mà chống giữ cho

được. Còn sự trông mong ở các quân-thủ kia đem binh tới cứu-viên cũng không xong, vì là hời này quân-thủ nào cũng ngượng như cuộc cho hết, tới lúc xuôi tay nhắm mắt mới thôi. Bởi vậy không thể nào đối cảnh mà ngậm ngừ bi-thương mãi được, cụ phải tìm cách để kháng, kéo Nghĩa-binh tạm đóng trên núi này thế nào sớm muộn này mai quân lnh Bảo-hộ cũng tới vây đánh, chứ không sao khỏi. Điều ấy chính cụ đã dự liệu trước rồi.

Ngó xuống sông Vụ-quang thấy quanh co một giải trảng phau, nước chảy cuồn cuộn, cụ Phan đầu ngay sắc buồn ra về vui mừng:

— Nếu quân Pháp kéo tới đánh ta, thì con sông kia có thể cự địch được lắm.

Tướng sĩ ngàn ngờ, không ai hiệu được là g ý trừ ra một mình Nguyễn-Mục hình như hiểu thấu quân-cơ này, cho nên sau khi cụ Phan nói rồi, nghe ông ta ứng thính mà tiếp:

— Chắc họ được uống nước sông đó mới bữa no nê

Rồi cụ thấy tro lũng thừng trở về thảo-trại thương lượng việc quân.

Quả nhiên chỉ cách sau vài ngày, quân lnh Bảo-hộ biết tin Nghĩa-binh đang đóng trên trái núi bên kia, liền thăm dò địa thế trong rừng cột lại thật chặt, rồi đặt ngay trên nguồn làm như hàng rào hay cánh cửa để chặn ngay đầu nguồn của sông Vụ-quang là sông phát nguyên từ trên núi này chảy xuống. Nghĩa-binh chỉ chặn đầu nguồn cho nước dưới sông cạn bớt đi nhiều, sẽ dùng kế dụ địch cho quân lính Bảo-hộ qua sông; đợi họ qua lớn giữa sông thì bấy giờ trên đầu nguồn kia chặt giây cho nước ứa ra sao, bên Nghĩa-binh hay được.

Khi được tin về cáo cấp cụ Phan liền hội chư-lão già để bàn cách chống cự. Lần này cụ có một kế sẵn trong lòng, đó là cho lính tráng nhứt định rồi, cho nên không có ý lo ngại và tính kế lui binh như mấy lần trước. Nhưng các tướng lúc bấy giờ đều có sắc lo, là vì hiện thời Nghĩa-binh chẳng những quân lương đã thiếu thốn cực khổ, mà ngay khi giờ súng đạn cũng không còn sót lại được bao nhiêu, nếu phải cầm cự lâu ngày như ở Đại-hàm trước kia thì khôn. Họ lại suy nghĩ trái núi mình tạm trú đây không có hình thế cui hiểm yếu thuận tiện, vậy thì lấy gì mà chống giữ cho

được. Còn sự trông mong ở các quân-thủ kia đem binh tới cứu-viên cũng không xong, vì là hời này quân-thủ nào cũng ngượng như cuộc cho hết, tới lúc xuôi tay nhắm mắt mới thôi. Bởi vậy không thể nào đối cảnh mà ngậm ngừ bi-thương mãi được, cụ phải tìm cách để kháng, kéo Nghĩa-binh tạm đóng trên núi này thế nào sớm muộn này mai quân lnh Bảo-hộ cũng tới vây đánh, chứ không sao khỏi. Điều ấy chính cụ đã dự liệu trước rồi.

Ngó xuống sông Vụ-quang thấy quanh co một giải trảng phau, nước chảy cuồn cuộn, cụ Phan đầu ngay sắc buồn ra về vui mừng:

— Nếu quân Pháp kéo tới đánh ta, thì con sông kia có thể cự địch được lắm.

Tướng sĩ ngàn ngờ, không ai hiệu được là g ý trừ ra một mình Nguyễn-Mục hình như hiểu thấu quân-cơ này, cho nên sau khi cụ Phan nói rồi, nghe ông ta ứng thính mà tiếp:

— Chắc họ được uống nước sông đó mới bữa no nê

Rồi cụ thấy tro lũng thừng trở về thảo-trại thương lượng việc quân.

Quả nhiên chỉ cách sau vài ngày, quân lnh Bảo-hộ biết tin Nghĩa-binh đang đóng trên trái núi bên kia, liền thăm dò địa thế trong rừng cột lại thật chặt, rồi đặt ngay trên nguồn làm như hàng rào hay cánh cửa để chặn ngay đầu nguồn của sông Vụ-quang là sông phát nguyên từ trên núi này chảy xuống. Nghĩa-binh chỉ chặn đầu nguồn cho nước dưới sông cạn bớt đi nhiều, sẽ dùng kế dụ địch cho quân lính Bảo-hộ qua sông; đợi họ qua lớn giữa sông thì bấy giờ trên đầu nguồn kia chặt giây cho nước ứa ra sao, bên Nghĩa-binh hay được.

Khi được tin về cáo cấp cụ Phan liền hội chư-lão già để bàn cách chống cự. Lần này cụ có một kế sẵn trong lòng, đó là cho lính tráng nhứt định rồi, cho nên không có ý lo ngại và tính kế lui binh như mấy lần trước. Nhưng các tướng lúc bấy giờ đều có sắc lo, là vì hiện thời Nghĩa-binh chẳng những quân lương đã thiếu thốn cực khổ, mà ngay khi giờ súng đạn cũng không còn sót lại được bao nhiêu, nếu phải cầm cự lâu ngày như ở Đại-hàm trước kia thì khôn. Họ lại suy nghĩ trái núi mình tạm trú đây không có hình thế cui hiểm yếu thuận tiện, vậy thì lấy gì mà chống giữ cho

được. Còn sự trông mong ở các quân-thủ kia đem binh tới cứu-viên cũng không xong, vì là hời này quân-thủ nào cũng ngượng như cuộc cho hết, tới lúc xuôi tay nhắm mắt mới thôi. Bởi vậy không thể nào đối cảnh mà ngậm ngừ bi-thương mãi được, cụ phải tìm cách để kháng, kéo Nghĩa-binh tạm đóng trên núi này thế nào sớm muộn này mai quân lnh Bảo-hộ cũng tới vây đánh, chứ không sao khỏi. Điều ấy chính cụ đã dự liệu trước rồi.

Thiệt quả quân lính Bảo-hộ kéo qua đánh trái núi có đồn Nghĩa-binh lúc qua nửa đêm.

Trước khi quân-lính Bảo-hộ chưa đến nơi, thì cụ Phan đã kéo binh-sĩ dời qua đóng trên một thung lũng núi khác.

Lính tập đến vây bọc trái núi có lập lò đồn trại Nghĩa-binh ở trên, mấy phía đều chia súng lên đ, mà bắn như mưa rào. Nhưng họ bắn hoài hũy, không thấy Nghĩa-binh ở trên bắn trả một tiếng súng nào. Ban đầu tướng là Nghĩa-binh nằm mọp ẩn nấp quanh quất đầu đó, rồi sau bắn rùng rờ những đồn trại bằng cây lá, phát lên cháy nghi ngút, cũng không thấy dấu tỏ động tnh của Nghĩa-binh, bấy giờ họ đoán chắc là Nghĩa-binh đã sơ hải bỏ chạy từ hồi nào rồi, đồn trại chỉ là đồn trại bỏ không đó thôi. Viên tướng cầm quân, liền hô quân xông lên núi xem thử hư thiệt. Lên đến nơi thấy còn sót lại năm bảy cái nhà lợp tranh chưa cháy, lính tập áp vào, trông thấy bóng người nào hết, trong mỗi nhà tranh chỉ có ít nhiều khí giới tả dao cùn gươm

mé, bở nằm ngổn ngang. Quân lính Bảo-hộ thấy vậy càng tin chắc rằng Nghĩa-binh sợ thua đã bỏ trại đóng trước rồi, chờ trong ý không nghĩ chút nào là có mưu kế.

Trong khi lính tập đang lục lạo ngẩn ngơ ở trong những đồn trại bỏ không như thế, thì bỗng dưới chân núi có một ít dân quân, độ một trăm mấy chục người, nổi rống phất cờ, và hô hể nhau làm như muốn kéo lên núi mà đánh. Rồi tiếng súng nổ ra dưng dưng từ phía, kêu chiến quân Rập.

Quân Pháp thấy giặc, tức tốc đổ quân xuống núi để đánh và đuổi bắt. Hai bên tăng chiến xa xa bằng súng đạn một chập, đạo quân kia xem dường yếu thế, vội vàng phải lui, nhưng theo những lưng cây và mố đất để tránh đạn. Lính tập thừa thế rượt theo và bắn dữ dội. Nhưng đạo quân bại-tẩu chỉ chạy một khúc đường lại nằm phục xuống bên trái lính tập mới hồi rồi lại chạy. Cứ chạy lại bắn, bắn lại chạy, tới đôi ba lần như thế, lính tập càng có rước theo để bắt sống cả bọn cho kỳ được mới nghe.

Ra tới sông Vụ-quang, đạo quân bại-tẩu cứ chạy dựa bên mé sông, đến một chỗ thấy nước hơi cạn, thì bỏ hết cả cờ trống và quân-giới lại mé bờ, rồi tranh nhau lội qua sông để thoát thân cho mau.

Quân Pháp vẫn đuổi riết ở phía sau, tới chừng thấy quân kia sang sông, thì quân mình cũng a xuống, cùng đi đồng hồ, giáng nịch bằng da và tiền bạc vô số. Thiệt là một trận đánh chỉ cốt đánh để thoát thân, mà té ra lại là một trận đại thắng từ trước đến đây chưa có vậy.

Lúc quân Pháp lội ra đến lòng sông, bỗng dưng nghe trên núi cao, có một tiếng lình nổi lên làm lueu, tức thời bọn quân-sĩ canh cho cây trói xuống phảng phất một loạt.

Cái kế « Sa-nang ừng thủy » của Hàn-Tin đánh Sở ngày xưa là vậy đó. Chỉ khác là Hàn-Tin xưa dùng bao cát để chặn nước lại, thì bây giờ cụ Phan dùng nước ào-đo, cây theo nước từ trên cao trôi xuống phảng phất rất mau.

Lúc quân Pháp lội ra đến lòng sông, bỗng dưng nghe trên núi cao, có một tiếng lình nổi lên làm lueu, tức thời bọn quân-sĩ canh cho cây trói xuống phảng phất một loạt.

Cái kế « Sa-nang ừng thủy » của Hàn-Tin đánh Sở ngày xưa là vậy đó. Chỉ khác là Hàn-Tin xưa dùng bao cát để chặn nước lại, thì bây giờ cụ Phan dùng nước ào-đo, cây theo nước từ trên cao trôi xuống phảng phất rất mau.

Lúc quân Pháp lội ra đến lòng sông, bỗng dưng nghe trên núi cao, có một tiếng lình nổi lên làm lueu, tức thời bọn quân-sĩ canh cho cây trói xuống phảng phất một loạt.

Cái kế « Sa-nang ừng thủy » của Hàn-Tin đánh Sở ngày xưa là vậy đó. Chỉ khác là Hàn-Tin xưa dùng bao cát để chặn nước lại, thì bây giờ cụ Phan dùng nước ào-đo, cây theo nước từ trên cao trôi xuống phảng phất rất mau.

Lúc quân Pháp lội ra đến lòng sông, bỗng dưng nghe trên núi cao, có một tiếng lình nổi lên làm lueu, tức thời bọn quân-sĩ canh cho cây trói xuống phảng phất một loạt.

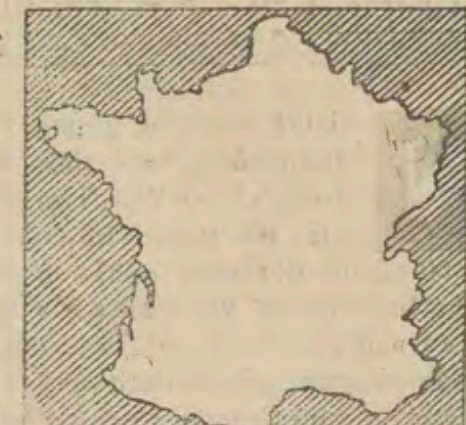
Cái kế « Sa-nang ừng thủy » của Hàn-Tin đánh Sở ngày xưa là vậy đó. Chỉ khác là Hàn-Tin xưa dùng bao cát để chặn nước lại, thì bây giờ cụ Phan dùng nước ào-đo, cây theo nước từ trên cao trôi xuống phảng phất rất mau.

Lúc quân Pháp lội ra đến lòng sông, bỗng dưng nghe trên núi cao, có một tiếng lình nổi lên làm lueu, tức thời bọn quân-sĩ canh cho cây trói xuống phảng phất một loạt.

Cái kế « Sa-nang ừng thủy » của Hàn-Tin đánh Sở ngày xưa là vậy đó. Chỉ khác là Hàn-Tin xưa dùng bao cát để chặn nước lại, thì bây giờ cụ Phan dùng nước ào-đo, cây theo nước từ trên cao trôi xuống phảng phất rất mau.

MỘT TIN MỚI TRONG TY GIÁO-HUẤN

Chúng tôi lấy làm may mắn hay tin ông **CHÂU-VĂN-CHƯƠNG**, ở Quai Tân-phủ-Đông, Sadec, là nhà bán sách vở, báo chí lớn nhất ở miền hậu-giang, có đứng phát hành khắp xứ Nam-kỳ nhiều tableaux muraux scéntifiques và cartes scéntifiques.



Những tranh này làm theo chương-trình của nhà nước, dùng cho các trường công tư từ bậc cao-đẳng tiểu-học đến đồng-ấu. Tranh nào cũng có một kên chữ pháp một bên quốc-ngữ, in nhiều màu mỹ-thuật, thiệt là một cái sáng kiến mới, rất hữu ích, mỗi tư gia nên mua về cho con em học tập mà nhưt là rất tiện lợi cho các nhà trường mỗi lớp học nên có.

Muôn cho xã-hội bớt số người mù chữ PHẢI LẬP RA NHIỀU LỚP HỌC CHO NGƯỜI LỚN

NGUỒI ta có thể phỏng đoán rằng hiện thời trong xã-hội Việt-Nam cứ 100 người thì có hơn 80 người dốt đặc, nghĩa là không biết đọc và viết chữ « A » chữ « B » gì cả.

Chắc có người hỏi: tại sao vậy? Vì người ta nhớ từ ngày hai quan Toàn-quyền trước là Merlin sau là Varenne sang trấn nhậm xứ Đông Pháp, hai ngài có thi - hành các chánh sách: « Cưỡng bách giáo dục » mà sự học « chuyên về bề cao » của quan Toàn-quyền Albert Sarraut đã mất tín nhiệm và bị kích bác thậm tệ, để thay vào sự học « chuyên về bề bằng » được cả quốc-dân hoan nghinh. Vậy thì chắc dân xứ này đều biết chữ hết rồi. Có sao ngày nay lại còn nghe có người « dốt đặc » đến nỗi không biết đọc và không biết viết chữ « A » chữ « B » thế nào?

Tôi xin trả lời g rã lời như vậy: Cái lý thuyết bao giờ cũng cao kỳ; nhưng đến lúc đem ra thực-hành, thường sai chạy (cả ý nghĩa tốt đẹp của nó đi).

Muốn dạy học mà k ông đủ trường, không đủ thầy, không đủ đường giao thông thì làm sao cho dân đi học? Lại không ai chăm nom, khuyến khích và tuyên truyền cái ý nghĩa tốt đẹp ấy thì làm sao có kết quả cho được?

Họa may là có một ông Guizot hoặc Bismarck tài sakh, lại được nhiều cơ quan chánh trị hưởng ứng, có lẽ cái thiệu giáo dục có ý nghĩa rền vang như trên kia, mới được thành tựu chút ít chăng?

Nhắc đến những cái hại vì dốt nát thì không biết làm sao mà kể cho cùng! Một anh dân cây, một người thợ mộc không biết chữ còn dễ chịu. Đến một chú làng không biết đọc tờ trát, một cậu lính cầm giấy thuế thân xem ngược đầu mà còn dám khoát nạt, đánh chửi người ta, thì không biết cái hại đến bực nào? Còn nói chỉ đến một người đàn bà dốt, gay gắt với chồng con mà không biết sửa soạn gia-dinh?

Vì những tình cảnh tương tự như thế mà bên Pháp, hồi thế kỷ thứ 18 đã có người đứng lên lập hội học cho những người tập sự các nghề.

Trong thời ấy lại có nhà triết học cách mạng Condorcet có cái mỹ ý khi thấy người làm công và dân cây thất học, mới tổ một ý kiến với các nhà lãnh tụ chánh-trị ở đương thời như vậy:

« Ta đề ý thì biết rằng sự giáo dục phải theo luôn luôn dân chúng, bất cứ là đến tuổi nào. « Sự học sau khi ra trường, « nghĩa là lần thứ nhì đây, mới « cần ích bội phần hơn lần trước. « Nghĩa là thuở còn trẻ thơ. »

Nhờ ý kiến ấy, đến năm 1848 có hơn 3.100 lớp học cho người lớn mở ra rải rác khắp nơi trong nước Pháp.

Sang năm 1850, thấy sự bơ thờ của chánh-phủ đối với công cuộc đã lập thành, ông Boulay de la Meurthe tỏ ra những lời hùng biện như sau này:

« Thật vậy, vì sự ngu dốt « mà những chủ nghĩa nguy hại « cho xã hội mới lan tràn trong « dân gian. Những loài cây cỏ « được mọc sồn-sò là nhờ ở đất « không cày cấy. »

Mạnh dạn, ông Boulay de la

Meurthe đứng lên kêu gào mở mang việc dạy học cho 14 triệu dân vô học trong thời ấy.

Vô phước làm sao! Lúc ấy Đế-nhi Cộng-hòa đương năm chánh quyền lại gặp hồi kinh-tế nguy ngập và bày ra một đạo luật 1 ết-kiệm, gọi là đạo luật Falloux để phân lại một việc công ích đã sáng lập từ năm 1833.

Đến năm 1867, quan thượng Duruy sửa sang lại và lập hơn 37.000 chỗ dạy người lớn.

Kể từ lúc ấy đến nay, tron nước Pháp và các nước văn minh bên Âu, bên Mỹ, khắp trong thôn quê, đâu đâu cũng có lớp học cho người lớn. Ngay nước Nhật ở phương Đông ta, vua Minh-trị ra tay duy tân, trọng nhứt là mở mang việc học cho khắ, dân chúng, cho nên bây giờ nước Nhật chỉ có 2 o/o người ta không biết đọc biết viết mà thôi.

Lớp học người lớn? Mà lớn là lớn thế nào? Có phải là những người lớn dốt đặc như ở xứ ta chăng?

Khác hẳn. Người lớn đây là những kẻ đã có học 5, 6 năm ở trường, mà thôi ra cây ruộng, lập vườn hay làm trong các xưởng thợ, các công sở.



MINH-TRỊ Thiên-hoàng

đã duy tân giáo-hóa người Nhật ngày nay chỉ còn 2% là số người dui chữ thôi.

— Có sao đã biết chữ mà lại còn cần học nữa?

Chắc có người hỏi lại như thế. Tôi xin đáp:

— Phải! đã biết chữ mà cần học nữa, vì là sự học phải như món nuôi tinh thần trọn đời người, chứ không phải trong chừng một vài năm là đủ.

Phần đông, tới 13 hay 14 tuổi, trẻ em nhà nghèo đã nghỉ học về nhà. Một vài năm sau, đứa thì tập nghề, đứa thì buôn bán đứa thì làm ruộng, lập vườn, sự học hồi trước ít nhiều đã quên theo thời-gian rồi.

Tuy trường học đã để trong óc và trái tim chúng nó nhiều hột giống tốt đẹp, những giống ấy sẽ được sanh chồi nở nhánh chẳng, hay vì thời gian lạnh nhạt mà phai hự, phải thú trong người? Trường học xa học trò như mẹ xa con. Từ ngày xa cách đến sau đứa trẻ sẽ ra thế nào? Nó còn giữ những lời nghiêm-huấn, hay vì hoàn cảnh và cuộc đời dặt nó đi sai đường, lạc nẻo chánh đáng đi?

Trường học cho người lớn, các nước văn minh lập ra cốt có ý nghĩ như thế đó, nhứt là mấy xứ hậu tấn như ta càng cần phải có hơn nữa.

Trên kia tôi đã nói, biệt thời trong xã hội Việt - nam cứ 10 người thì có hơn 80 người dốt đặc.

Những hạng người ấy từ năm 1930 đến nay bị các đảng phái chánh-trị và tôn-giáo đem đi khắp các nẻo đường. Từ con đường phiến-lạc đến con đường hanh thôn, ép xác.

Một điều hết sức cần kíp mà trong những lập nguyện-vọng trong Nam ngoài Bắc xôn xao lập ra từ mấy tháng nay, chưa thấy rọi đến nói đến vấn đề này một cách thấu đáo.

Vậy, trước khi Phái Bộ Điều Tra đáp tâu sang Đô-g-đương, tôi xin trình bày trình bày nguyện vọng sau đây:

I.— Lập ra một đạo luật về những lớp học cho người lớn.

II.— Đề nghị ra một phần công nho và khuyến khích dân chúng học; bày ra những kỳ xổ số, chợ phiên thêm thêm phụ cấp các giáo viên, mua dầu, đèn, sách vở, dùng vào các lớp học ban đêm cho người lớn.

III.— Mở làng đều lập ra một cuốn sổ, biên tên những người dốt đặc và những người cần phải học thêm.

IV.— Chương-trình thiết yếu nhứt là sắp đặt sao cho có nhiều giờ cho người lớn được học đọc, học viết.

Ở châu thành thì dạy về cách làm sổ sách buôn bán, viết hồ sơ về việc thương mại, về đánh máy chữ, cách tiếp đãi những người phương xa và cách giúp đỡ mọi người khi gặp việc rủi ro.

Nơi thôn quê thì dạy về khoa canh-nông, lập vườn, rẫy, nuôi gà vịt, cá, dưỡng súc vật, cách đo ruộng, viết thơ, chút ít pháp luật, quyền lợi công dân.

Về phụ-nữ, cũng dạy cho biết đọc viết, làm sổ thân xuất trong gia-dinh, nuôi con, gà vịt, làm bánh, nấu ăn, thêu thùa may vá và tập cho biết tự vệ sanh, cần kiem.

Ngoài ra mỗi tuần lễ nên có một hai giờ cho họ học tập về văn-chương, học lịch sử các danh nhân, học những sự tích về các thắng cảnh danh sơn trong xứ, và học sơ về văn-ngữ, học thuật các nước hiện thời.

Tóm lại, sự mở trường dạy người lớn không phải là một điều nên coi thường; dân xứ Đông-Pháp ngày nay hay dốt đều nhờ sự có học và sự làm việc của toàn cả dân chúng nhập lại. Công cuộc cải tạo quốc gia xã-nội mai sau sẽ nặng nề gấp mấy lần những việc ngày nay, và lại mọi tên dân nào cũng phải đóng góp học thuế công lao vào cuộc cải tạo đó mới được.

YÊN-HÀ
(Rạch-giã)

MÉLODIA

Đàn kéo nhứt
Năm - kỷ của

H. K. LE-YEN
SAIGON

ĐÀN BÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là điều trọng hệ. Ruồi một chúc, ăn năn không kịp. Quí bà có thai, dầu ai có gan dạ thế nào, cũng vấp cho mình đẻ đẻ và không đều trắc trở. Quí bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Quí bà nhớ, làm theo, chừng quí bà sanh đẻ dễ, không đau trắc trở, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khỏe tươi tắn, chừng ấy quí bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoà Chơn, ngài không ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dưỡng thai hiệu Nhàn mai mà uống. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh đẻ quá, đẻ mau, không đau bụng. Chừng ấy quan huyện mới tin cho thuốc Dưỡng thai hiệu Nhàn mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhàn mai nói: Bà sanh lần này là tám lần, mà lần này sanh đẻ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dưỡng-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phúc. Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi đăng báo để mướn báo cho quí bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi đau trắc trở lúc sanh đẻ. Từ thư ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Dưỡng thai hiệu Nhàn mai này hay lạ lắm, cho đến đẻ con so, hoặc đứa nhỏ (nói lớn mà cũng sanh dễ dàng, mau lẹ lắm).

Học lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trướng thai nổi, rang da bụng, ban thân, đau lưng, rang tức, hoặc thai động, hoặc có huyết ứ, hoặc trẻ thai, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp có bán nơi chỗ bán thuốc. Saigon nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kinh góc chợ mới, và các garage xe điện có bán. Bạch Loan 300 Rue des Marins Cholou có bán. Mua sĩ do nơi Nhà thuốc Nhàn-mai 298 Rue Paul Blenchy Saigon, giá mỗi hộp 1 p.00, dùng trong hai hộp là đủ.

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

Docteur ĐẠNG-VAN-HIỆU

Diplôme de Sérologie
de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE
et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da,
BỆNH PHONG-TÌNH BỆNH ĐĂNG BÀ
DIATHERMIE - LABORATOIRE d'ANALYSE

Thuốc "ÔNG-TIÊN"

Có công-hiệu hay không?

I.— Đàn bà làm bần cùng có tháng dây đưa không dứt hay là tước đi tước lại

Như băng huyết máu ra xối xả, dầm dề hay là có đường kinh dây đưa năm mươi ngày không hết, hoặc hết rồi tước đi tước lại, trong mình mệt nhọc bần thần, đau lưng, đau bụng, nhức mỏi tay chân, ăn uống không biết ngon, mau dùng thuốc:

Phụ-nữ sanh-tân hoàn (số 26)

Mỗi hộp 1p.00 sự công hiệu thấy liền trước mắt

II.— Bảo lãnh để không đau bụng, không hư thai và sau đưa nhỏ động mạnh mẽ

Mới thọ thai, hay ói mửa, ăn uống không biết ngon hoặc thai yếu bụng trắng ran da bụng, tay chân mệt mỏi, bần thần, đau lưng rang tức hay là trước khi có thai mà tiền sản nhiều lần nuôi không dậy, hoặc có thai trợt té hay với lấy vật chi thai động, hoặc trẻ, mau dùng thuốc:

Thiên-tiên bảo dựn hoàn (số 24)

Mỗi hộp 1p.00

Uống đặn 5 ngày chẳng những là trịặng mấy bệnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực, đến lúc chuyển bụng ít đau, từ cung được trơn va nở (dễ mau) không đều gì trắc trở, sau đưa nhỏ động mạnh mẽ, không ẹo ẹo, không nổi sảy và ghê chốc.

III.— phụng thị tiên-được Hoàn
thuốc bổ lao (số 18)

Chuyên trị và bồi bổ các chứng sau đây:

a) Lao tâm, lao lực, khí huyết suy kém, ngũ tạng lực phũ hư nhược, bần thần mệt mỏi ăn ngủ không ngon.

b) Người già yếu khí huyết suy kém, tỷ vị hư nhược, tay chân nhức mỏi, cùng người đau dây đưa lâu ngày không mạnh, người khi hư nhược, hoặc đau mới mạnh khí huyết yếu, trái tim yếu, tỷ suy, ăn không biết mùi, ngũ không thăng giắc. Mấy bệnh trên đây dùng thuốc bổ lao này hết sức phù hợp.

Mỗi hộp 1p.20, uống đặn 5 lần, hết sức công hiệu

Có bán khắp nơi chạy hơn hết

Sưu-độc bá ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh Phong-tình, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chắc như vậy

Vài phút du nhàn



TIỀN BẠN

Phân tay đưa bạn chạnh lòng vàng,
Đau đớn vì ai dạ xốn xang!
Đất nở khiến xui vui lại tẻ,
Trời làm chi thế hiệp rồi tan!
Kẻ đi người ở tình lai láng,
Anh Bắc em Nam lệ ứa tràn.
Non nước vẫn cùng chung đất Việt,
Mà người chia rẽ cách đôi phang.

SƠN THỦY

CẢNH CHIỀU HỒM

Biên lầy nhấp-nhàng bóng kim ó,
Nét vẽ trời hôm khéo điểm tô.
Con ác ần mình chen xuống nãi;
Chị Hằng ngảnh mặt liếc bên hồ.
Thương người nằm tuyết bầu trời lạnh
Nghe nhận kêu sương dạ tỏ lo... (1)
Tâm tối những ai vì nghĩa-vụ,
Trải qua non bề một thân cô.

T. VÂN

PHÂN SỞ KHONG VƠ

(TẶNG ÔNG BẠN VIỆT-HỒNG)

Bao phen không gặp được thuyền duyên,
Trách lão « Tơ-Hồng » quá đảo điên.
Đem mối xăm lai hườn thất bại,
Nhiều lần gáu « Việt » cũng vô duyên.
Thôi đành phân bạc, buồn cầm sắt,
Thà giữ độc thân vui bút nghiên.
Đề tránh giầy xiềng con vợ buộc,
Đặng lo vùng-vẫy buổi thanh-niên

SƠN THỦY

(1) không hiểu sao nhiều thi-gia mình hay dùng
« tuyết » và « nhận » là hai vật xứ mình không có.

Đau nhức trong gân cốt.
Tay rung, đau mỗi xác thịt.
Mất ngủ vì lo lắng.
Náo động thần kinh.
Nhức đầu đông.
Có thai già ngày hay
mỗi mết.
Đề rồi bãi hoãn tay chơn.

Hãy uống

KIM-TINH-ĐƠN

1 ve O \$ 25

Hiệu-nghệm cấp kỳ

NHÀ THUỐC

VÔ-ĐÌNH-DÂN

219-223, Rue des Marins

CHOLON

64 phân-cuộc khắp

Đông-dương

HÌNH ký

NATUREL photo
bao giờ
cũng khéo
XIN MỜI LẠI
393-395 Paul Blanche
thay thế

IVAN BOUNINE

Văn sĩ Nga được giải NOBEL lần thứ nhứt

NĂM 1933, bạn xét định giải thưởng Nobel văn-học quyết tặng phần thưởng năm đó cho một nhà văn Nga, là lần thứ nhứt. Nhớ lại năm 1901 người ta đã nói đến ba-tước Tolstói, nhưng năm ấy Sully Prudhomme đoạt giải. Phải đợi đến ba mươi hai năm sau, cái vinh hạnh phần thưởng Nobel mới về tay nhà văn của một xứ đã sản-xuất những thi-sĩ như Pouchkine và Lermontoff, những tiểu-thuyết-gia như Tourguéneff, Dostievsky và Tolsi.

Sách của Ivan Bounine được dịch ra nhiều thứ tiếng, trước khi được giải thưởng Nobel ít lâu. Nhưng sách ông ít người được đọc, và đại đa số tác-phẩm ông, độc-giả ngoại-quốc còn chưa biết tới. Tới khi phần thưởng Nobel công nhận chân thực và rầm rộ ngợi khen cái tài biếm cớ, tốt đẹp của ông, bấy giờ ông chúng mới biết ông mà hoan nghinh để đền bù cho một sự bất công từ trước.

Tuy vậy trước kia đã lâu, từng có nhiều nhà phê-bình có thể lực đã tuyên-bố rằng Bounine, « không thể chối cãi được, là một nhà tân-văn Nga có tài nhứt ngày nay. Nhưng phần đông độc-giả, nay ở Nga cũng vậy, vẫn không biết ông, vì ông biết thưởng thức cho xứng đáng với tài ông. Tình thế ấy rất dễ hiểu.

Bounine không phải là tác-giả hồ-thông bình-dân. Trái lại khác xa. Những tài-nghệ văn-chương ông đã ở ra buổi đầu không phải để cá nhân độ quần chúng, mới một vài năm trước đó, ông bắt đầu nghị-luận những vấn đề non nớt thiết thực, có thể làm tăng số độc-giả. Nhưng, thoát khỏi nghiệp, và trong một thời-gian khá lâu, nếu tài ông có thực lực và được người ta công nhận, mà danh tiếng ông không được ấy bằng bằng bước đầu của một vai nhà văn đồng thời ông. Gorki, Léonide Andreeff, Kouprine v... v... được biết mau và được người ta đọc hơn Bounine nhiều.

Ông được người ta biết trước hết bởi một tập thơ đầu đề là « Listopad » (dịch đúng: lá rụng là thành-ngữ ở Nga dùng để chỉ mùa thu). Đoàn thiên tiểu thuyết từ nhứt đề người ta chú ý đến ông là « Lang ».

« Lis'opad » và « Lang » làm vang danh tiếng Bounine trong một vài văn-xã. Giải thưởng Pouchkine, ông Bounine chiếm được vì những bản dịch rất tài tình thi-ca ngoại quốc, nhứt là dịch Cain của Byron và Chant de Hyawata của Longfellow, càng làm cho danh dự ông thêm vẻ vang. Năm 1909 khi viện Hàn-lâm Văn-học Nga thành lập, sự đắc cử của Bounine không khiến cho ai lấy làm lạ, cũng không ai phản đối. Ngoài ông — là nhà thi-sĩ giàu cảm hứng, nhà văn toàn toàn về văn thể — ít ai xứng đáng với vinh-dự ấy. Năm ấy ông ba mươi chín tuổi. Đời ông không có lịch sử cho đến tận cuộc cách mạng phát ra. Năm 1902 được năm mươi tuổi, ông đi ra ngoại quốc, bấy giờ tài-nghệ đã nung-đúc, ông sắp sẵn trở hết thiên-tài. Từ

lớn trở đi, ông ở Páp luôn luôn và nhứt là ở Côte d'Azur thường hơn. Sự thiệt, văn tài ông đã nảy nở ra trước khi từ biệt nước Nga: Những Chuyện ngắn, xuất bản ở Berlin 1924 và nhứt là cuốn ông viết ở San Francisco, cuốn này danh-tiếng lừng lẫy và người ta dịch ra khắp thứ tiếng ấy đều là sách viết ra khoảng năm 1915-1916. Nhưng kể ra sách hay hơn hết, và có lẽ quan trọng hơn hết, là tiểu-thuyết « Đới Arsénieff » soạn ra ở Páp...

Đời ông có suông sướng chăng? Muốn trả lời câu hỏi ấy, ta hãy coi tiểu thuyết « Đới Arsénieff » mà phần thứ nhứt năm 1928 đã đăng ở tập « Annales Contemporaines » tập chí hằng tháng của Nga ở Paris, sau in ra thành sách cũng bằng tiếng Nga và dịch ra một vài tiếng nước khác, duy chưa có bản dịch nào bằng tiếng Páp. Tiểu-thuyết ông gồm có nhiều cuốn.

Ta có thể so sánh Gorki với Bounine được không? Đem thân thể những kẻ du-đăng không cửa, không nhà, đem lãng-mạn vào trong văn-học Nga, tác-giả cuốn « Trong khi kiếm ăn » ngày những tác-phẩm đầu, đã để thoả qua những nỗi lo âu về xã-hội, tội những chuyện đó không bao giờ Bounine nghĩ tới.



Còn Kouprine, nhà viết chuyện ngắn đại tài mà văn-thể đôi khi làm cho người ta liên-tưởng đến Tolstói, tâm-tánh có giống Bounine chăng?

LÉVINE Có người sánh Bounine với Tourguéneff, với Tolstói, với Gorki. Sự so sánh nhiều như vậy. Sự nghiệp ông có nhiều nét giống với các bậc tiền-bối ông, cái đó không thể chối được. Cũng như Tourguéneff, Bounine thích rõ ràng: những bài tả cảnh, tả người làm bằng chứng. Cũng như Tourguéneff, ông có tánh yêu mến tạo vật tự nhiên, sâu sắc. Nhưng ta phải nghĩ đến tác-giả cuốn « Tập kỷ-ức của một người đi săn » chứ không phải nhà tiểu-thuyết xã-hội mà sự nghiệp này nở theo một chương-trình khác hẳn với Bounine.

Bounine là một nhà nghệ thuật chơn chánh, ông chỉ tô điểm văn-chương, tới thể ta thấy trong các sách của ông viết ra không chút lo âu về đạo đức luân-lý, không có khuynh-hướng về xã-hội, không mây may dăm đuổi về chánh-trị. Văn-sĩ, ông bao giờ cũng ở ngoài và ở trên mây chuyện đó.

Trong khi nhắc lại con đường dài ông Bounine đã qua, ta nhận thấy sức có gắng quan-hệ, kết-quả và giá-trị của sự-nghệ ông, đã tạo nên Ivan Bounine có thể tự hào với sự-nghệ ông, mà giải Nobel năm 1933 đã công nhận, trước dư-luận quốc-tế vậy. Chúng tôi mong sẽ có dịp thử dịch một vài bài văn hay chuyện ngắn của Bounine để hiến độc-giả.

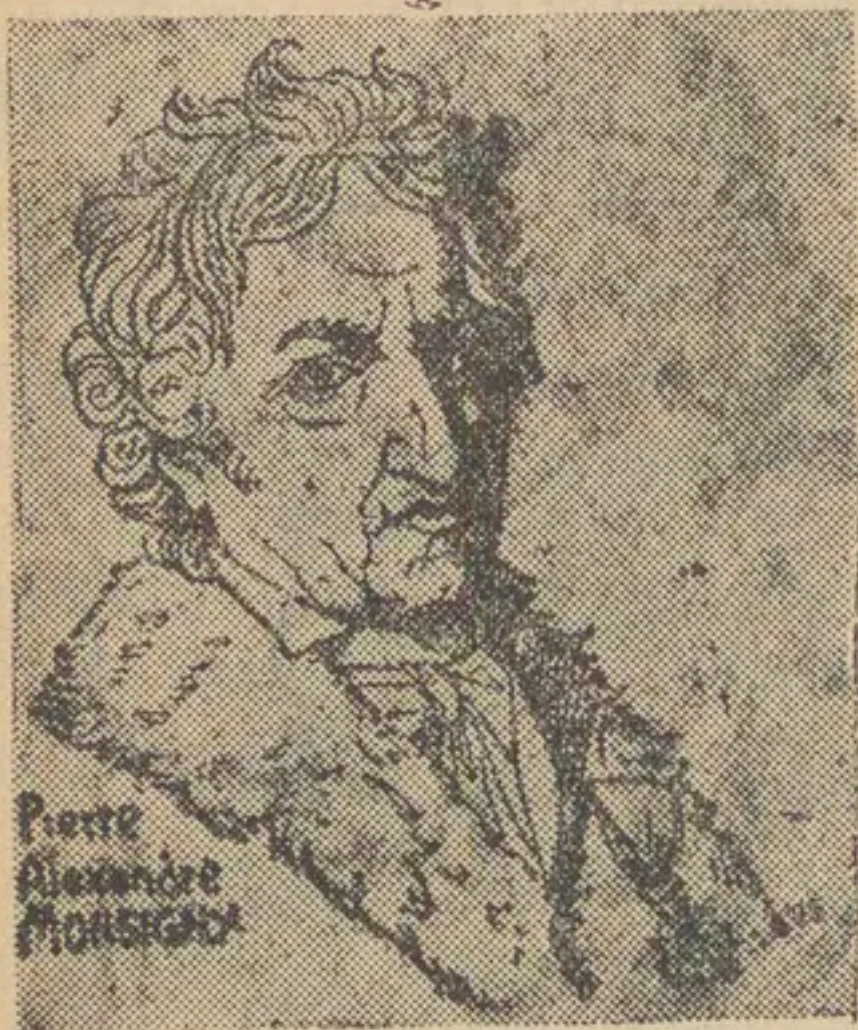
LÊ-KẾ-HUY

SỐ 13 NÀO PHẢI XUI XÈO HẾT

Văn-nghệ của chú Bép

NHỮNG người có thiên-tài thường ở trong đám phong-trần lao-lực mà ra thiếu gì.

Tức như nhà âm-nhạc văn-chương nổi tiếng trong lịch-sử nghệ-thuật nước Pháp, là ông PIERRE MONSIGNY (1729 — 1817) mà độc-giả thấy hình đây,



PIERRE MONSIGNY

nguyên trước là một tên đầu-bếp ở trong nhà một vị công-tước nọ.

Bữa nọ, ông ta cạo nôi rửa chén rồi đi tới Pháp - quốc Hi-vien (Comédie Française) xem há, bỗng dừng cầm động, phát ra cao hứng về nghệ-thuật văn-chương, trở về quyết tâm soạn ra bài đơn và 13 bản ca-kịch.

Hôm sau, ông ta xin từ chức nấu bếp, ra làm văn-sĩ. Trải 12 năm ra sức gắng công (từ 1759 tới 1771) kết-quả soạn được vừa đúng 13 bản ca-kịch nổi tiếng, chứ không kém không hơn, và rạp hát nào cũng dành nhau xin diễn.

Thế rồi ông MONSIGNY lại quảng viết xuống trở lại nghề nấu bếp như xưa, tới 46 năm sau mới qua đời. Sau 13 tuổi hát đại-danh kia, chung thân ông MONSIGNY không cầm bút soạn một khúc đơn, đặt một tuồng hát, hay là viết một chữ nào nữa.

Chính ông là một thủy-tổ ca-kịch (OPERA-COMIQUE) của nước Pháp ngày nay vậy.

Hội chợ' Caolanh

Ngày 24, 25 và 26 Décembre 1936

Mới có lần thứ nhứt ở Cao-lanh. Cuộc vui lễ lớn không kém các tỉnh thành.

Hội chợ chia ra làm 2 phần: 1° một phần đấu canh - nông và súc-vật.

2° một phần Chợ phiên có đủ các cuộc vui mới và lạ, các cuộc chợ phiên thuở giờ chưa từng có.

Trong hội chợ sẽ thấp đèn khi.

Trong dịp này, ban tổ chức sẽ xin thêm một chiếc bắc và mỗi 15 phút bắc sẽ chạy cho hành-khách đi qua lại khỏi phải chờ có xe hơi. Giá tiền xe hơi qua bắc sẽ sụt phân nửa.

Giấy vở của được dự cuộc xổ số.

Xin các thương-gia hãy hỏi mướn gian hàng sớm đăng choán chỗ tốt.

Viết thơ tới M. BUI-VĂN-HIÊN

Directeur de l'Ecole primaire de Caolanh,

CHƯ vị độc báo MAI
nên cò động cho
những người quen
biết cùng đọc với

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần
Có bán ở các nhà thuốc và
nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

12

BIÊN CHỨNG PHÁP

của PHAN VĂN HÙM

(TIẾP THEO «MAI» SỐ 39)

3. - BA THỂ

Sự vật có đổi, có dời, thì có gặp đây mâu thuẫn, và có giải quyết xong những nỗi mâu thuẫn ấy.

Mâu thuẫn mà không giải quyết xong, thì sao có sự đổi dời được? Nếu xe ở đây mà cứ ở đây, thì có lúc nào nó ở kia? Cái mâu thuẫn đây và kia phải có giải quyết: phải có vừa đây mà vừa kia, xe mới bây giờ là đây, mà sau bây giờ là kia.

Nếu lá xanh mà cứ xanh, thì có lúc nào nó đỏ? Cái mâu thuẫn xanh và đỏ, phải có giải quyết: phải có vừa xanh mà vừa đỏ, lá mới bây giờ xanh mà sau bây giờ có thuở đỏ.

Có như thế, mới có đổi dời, mới có động: vận động và biến động.

Vận động và biến động, hai cái đều là một sự giải quyết mâu thuẫn. Mà mâu thuẫn thì nảy ra luôn, cho nên vận động và biến động cũng phải luôn luôn, không dứt chuyện giải quyết mâu thuẫn.

Có giải quyết luôn, không dứt như thế, mới có biến hóa, mới có tấn hóa.

Cuộc biến hóa nao, cuộc tấn hóa nào, cũng là cuộc giải quyết mâu thuẫn.

Nay, thử xét sự đổi dời có thể xảy tới cho sự vật. Tôi nói theo người trước, cũng xin lấy trứng gà và hột lúa làm thí-dụ.

Trứng gà đem đập trút vào chảo bưa nóng, nó biến hóa ra đĩa *lập-à* (œuf sur plat) ăn ngon. Hột lúa quăng vào bếp lửa, nó nổ ra hột cơm, thơm thơm ngọt ngọt.

Như thế, trứng gà và hột lúa đều biến hóa ra chất khác.

Nhưng mà không phải cái lối biến hóa ấy, là lối giải quyết mâu thuẫn theo biện chứng pháp.

Như thế là giải quyết theo cách chết, giải quyết từng cùng: nghịch với biện chứng pháp.

Giải quyết mâu thuẫn theo biện chứng pháp, là giải quyết mà không phải là diệt, giải quyết mà tấn hóa vô cùng, giải quyết mà thế nào cho còn giải quyết lần khác nữa (1).

Trứng gà kia, hột lúa kia, hai cái đều chứa mâu thuẫn trong mình.

Trứng gà với cái ngòi của nó, là hai cái mâu thuẫn cùng nhau. Đem ấp ổ, ngòi sẽ nở ra, ăn hết trứng, phá hoại trứng, mà làm ra con gà kêu lít chít.

Hột lúa với cái mộng của nó, là hai cái mâu thuẫn cùng nhau. Đem gieo xuống đồng, mộng sẽ mọc lên, ăn hết hột, phá hoại hột, mà làm ra cây mạ là xanh mềm mại.

Trứng gà biến đổi ra gà con, hột lúa biến đổi ra cây mạ. Sự biến đổi như thế này, là sự biến đổi « biện chứng ».

Con gà con hết phải là cái trứng, cũng hết phải là cái ngòi trong kia. Con gà con vẫn gồm cả trứng và ngòi, mà không phải ngòi trứng gì nữa cả.

Cây mạ hết phải là hột lúa, cũng hết phải là cái mộng trong hột lúa kia. Cây mạ vẫn gồm cả hột và mộng, mà không phải mộng hột gì nữa cả.

Cây mạ dung-hóa hột và mộng. Con gà con dung-hóa trứng và ngòi.

Tôi nói: ngòi phá-hoại trứng, mộng phá-hoại hột. Tôi gọi trứng là *nguyên-thể*, hột là *nguyên-thể*.

Nguyên-thể bao giờ cũng chứa *mâu thuẫn*. Nguyên-thể hột lúa, có hột: mà có mộng, mâu thuẫn cùng nhau. Nguyên-thể trứng gà, có trứng mà có ngòi, mâu thuẫn cùng nhau.

Vì có hai cái mâu thuẫn cùng nhau, cho nên có phá hoại. Có phá hoại tại nguyên-thể không còn nữa. Nó trở nên *chuyển-thể*.

Tôi gọi bằng chuyển-thể, cái thể mà trong ấy trứng gà hết còn nguyên thể trứng gà, song cũng chưa là con gà con; hột lúa hết còn nguyên thể hột lúa, song cũng chưa là cây mạ.

Chuyển thể là cái thể mà hột lúa đương trở nên cây mạ, trứng gà đương trở nên con gà con.

Gà con và cây mạ, thì tôi gọi bằng *tấn-thể*.

Thân thể của hột lúa là cây mạ. Cây mạ rồi ăn phân tro mà lớn. Nó ăn phân tro là nó đem sự phá hoại vào mình. Phân tro ấy hóa làm chất của nó làm cho nó lớn, làm cho nó đổi dời.

Nguyên thể cây mạ bị cơ thể của nó làm mâu thuẫn cho nó, phá hoại nó, bắt nó phải lớn lên, mà đi về cõi già chết. Song le trước khi chết nó đã dung hóa ra gié lúa có nhiều hột, không phải một hột như hồi nguyên thể trước kia.

Tóm lại, hột lúa lúc nguyên thể bị cái mộng làm mâu thuẫn, phá hoại nó, mà nó trên chuyển thể, tấn hóa cho đến thành cây mạ. Mộng đã thành mạ, là hết sự *mâu thuẫn* (mâu thuẫn *lột nhứt*). Ấy là hột lúa bị *phá hoại* (phá hoại *lột nhứt*).

Đến nhứt cây mạ, tự thân nó cũng chứa *mâu thuẫn* (mâu thuẫn *lột nhứt*), phá hoại nó, làm cho nó đổi dời, thành cây lúa và chuyển đi mãi về coi già chết. Nghĩa là cây mạ, sau rồi, cũng bị *phá hoại*

PHO-THONG BAN NGUYET SAN

LÀ NHỮNG QUYỀN TIÊU-THUYẾT ĐẸP, HAY, RẺ TIỀN CỦA NHÀ TÂN-DÂN

Số 1 ra ngày 1^{er} Decembre 1936. sách dày gần 200 trang khuôn-khổ Cổ Giáo Minh 0\$25

TẮT LỬA LÒNG

TRUYỆN DÀI RẤT HAY CỦA NGUYEN-CONG-HOAN

Có bán khắp nơi và tại: Đỗ-phương Quê đường, Tổng-độc Phươg Chợ lớn

Thơ

Tín



CÙNG ÔNG TEDEVE Q. N.

Chúng tôi rất vui lòng đón rước những bài ông muốn gửi giúp sự tô-diêm cho báo «MAI».

Xin ông bất cứ có tác - phẩm nào đặc ý, gửi lại chúng tôi, nhứt à được những truyện ngắn xã-hội và tranh khôi - hài theo lời ông nói.

«MAI».



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITESSIER-SAIGON

(phá hoại *lột nhứt*) mà dung hóa ra gié lúa nặng-hoàn trước khi chết mất.

Tính ra, sự phá hoại nguyên thể của hột lúa, là cái mộng, bị phá hoại lại, mà trở nên mạ. nên lúa, rồi nên gié, có hột như hồi nguyên thể.

Như thế, là sự phá hoại bị phá hoại. Sự phá hoại bị phá hoại, thì ta lại thấy hột lúa trở lại như hồi nguyên sơ. Mà chuyển này không phải có một hột như hồi nguyên sơ, mà là nhiều hột. (1)

Về cái thí dụ trứng gà, cũng một cách luận ấy. Trứng gà bị ngòi làm mâu thuẫn. Đem ấp ổ, cái mâu thuẫn ấy sẽ phá hoại trứng cho đổi dời, chuyển thành con gà con.

Rồi con gà con, tự thân nó cũng chứa mâu thuẫn. Mâu thuẫn ấy sẽ phá hoại nó, làm cho nó lớn, già, chết. Mà nếu nó là gà mái, trước khi chết, nó sẽ đẻ trứng; còn nếu nó là gà trống, nó sẽ giúp mái cho đẻ trứng khỏi ung.

Trừ ra khi nào, người nuôi, hoặc ăn trộm thấy thèm, mà cắt cổ chúng nó đi, thì khi ấy không còn là giải-quyết mâu-thuần theo biện-chứng-pháp nữa.

Cứ như hai cái thí dụ trên đây mà suy diễn ra, ta thấy rõ cách phát triển biện chứng.

Hề nguyên thể thì có chứa mâu thuẫn. Có mâu thuẫn thì có phá hoại. Có phá hoại thì nguyên thể phải đổi dời. Khi đổi dời như vậy tôi gọi là chuyển thể. Nguyên thể đổi dời ra chuyển thể, thì có lúc dung hóa được mâu thuẫn, mà trở nên thể khác. Tôi gọi thể mới này là *tấn-thể*.

Thế sau này làm nguyên thể cho cuộc phát triển biện chứng kế theo. Nó cũng chứa mâu thuẫn nữa. Rồi cũng dung hóa mâu thuẫn mà làm ra thể khác nữa. Thể khác nữa rồi cũng làm nguyên thể cho cuộc phát triển khác nữa.

Mãi mãi như thế đến vô cùng.

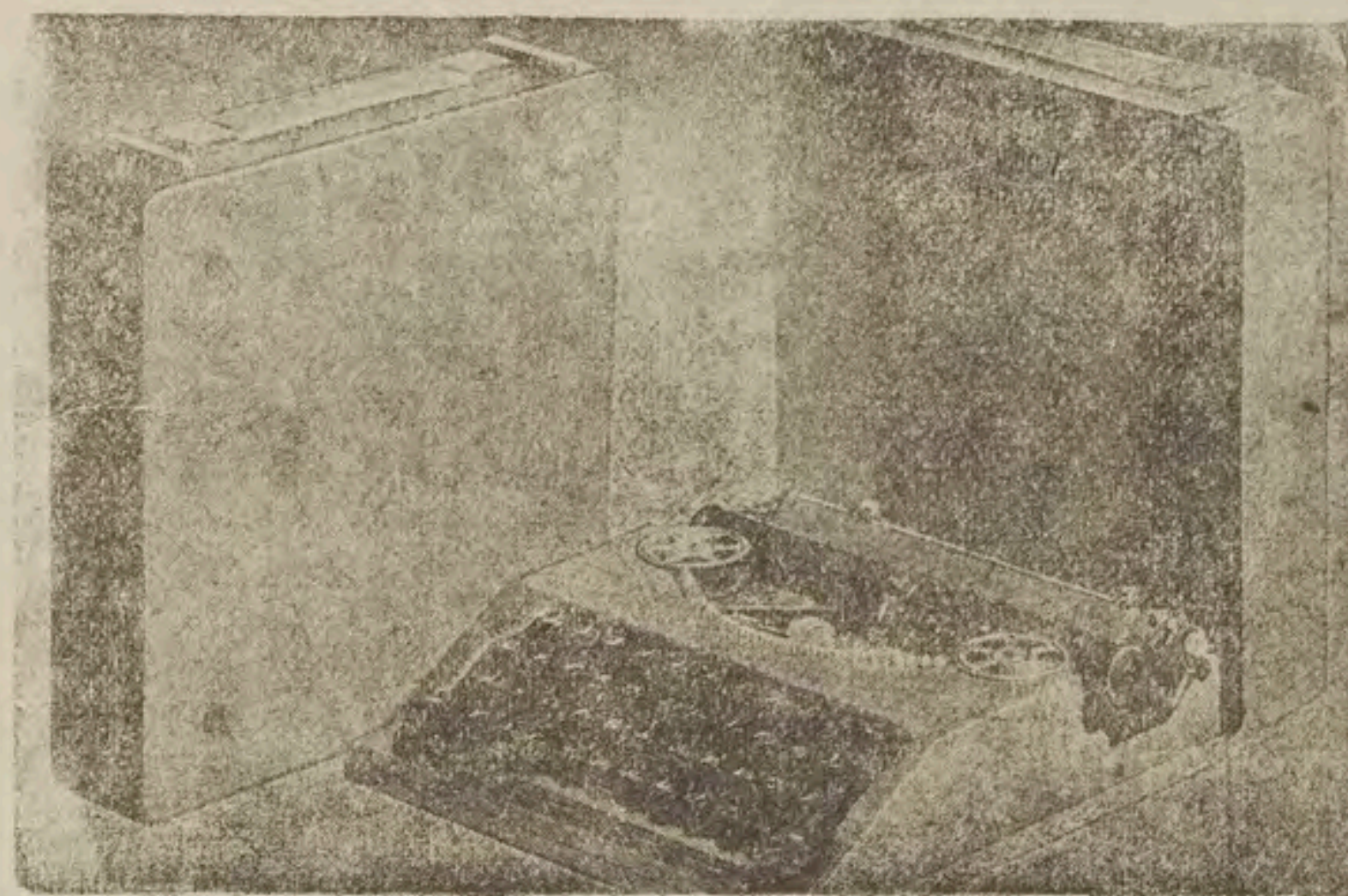
(Còn nữa)

(1) Cf. Antidühring 1^{er} p. ch-XIII Trad. Laskine, p. 178: «Je dois constituer la première négation de telle sorte que la seconde reste ou devienne possible.»
(1) Xem Antidühring 1^{er} p. ch-XIII Trad. Laskine, p. 169.

MAISON DO-NHU-LIEN

91-110 rue d'Espagne

SAIGON
Téléphone n° 21.876



Có bán máy đánh chữ hiệu HERMES Baby portatif và HERMES 2000 portable đánh được cả chữ Tây và chữ Quốc-ngữ rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có. Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản. Các ngài dùng qua sẽ rõ. —Máy bán có garantie

GIÁ CHIÊU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 75\$00.

máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 82 00.

HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130 00.

Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 150 00.

A I MUON MAY ĐỒ TÂY
ĐÚNG MODE PARIS
nên
lại

AU CHIC SAIGON
25, Amiral Courbet, Saigon

KIEU AO MƠI!

Tiệm may LIÊN-HOA có bán đủ kiểu và có trên 40 kiểu áo mới, do cô Jeannette HUÊ-MY, nữ-sanh-viên trường mỹ-thuật, Hà-nội vẽ giúp. Nhiều thợ thiện nghệ.

Madame Tru'ong-cong-Mui
Liên-Hoa, 127, rue Lagrandière - SAIGON

Hãy coi chừng!!

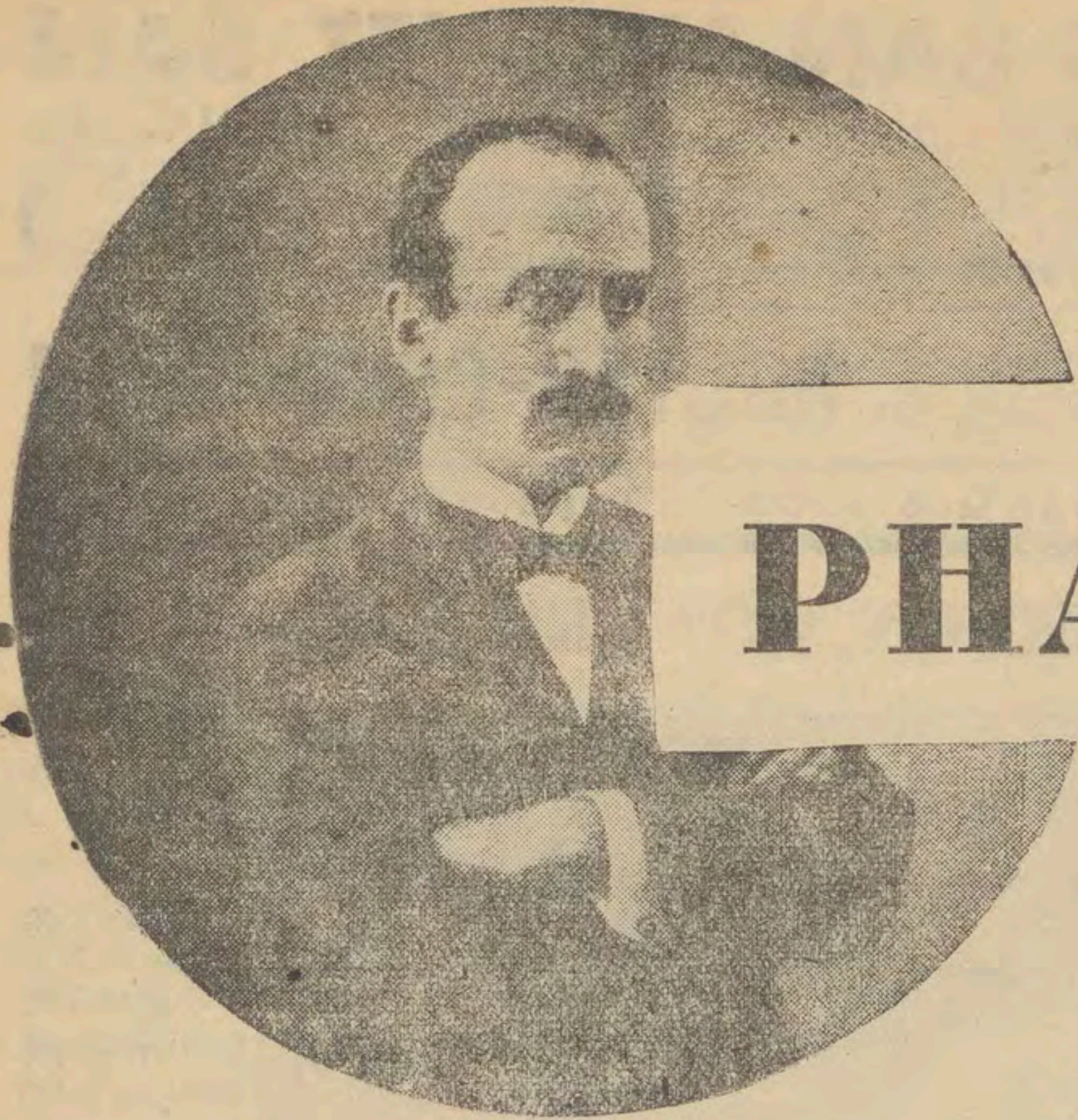
Các chứng bệnh ngoài da Phong độc ở trong máu mà biến ra như là:

Nổi mọc cùng mình, dưới háng, bàn tay, lưng, ngực, cổ, bắp vế, ngứa ngăm khó chịu, hay là da thịt bông sưng tề, nổi mọc sần đỏ rồi sanh ghẻ, theo kế tay, kế chơn cũng mọc mọt trong bông nặn ra có thứ nước hơi đục, hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sùi, rần rần ngứa trong thịt, ngứa kế tay, ngứa lòng bàn tay.

Những lông ben, bắt biển, mụn bọc, lác khô, lác ướt, lác voi, lác đồng tiền cũng bởi Phong mà biến ra

Những trẻ vị thành nhơn cũng nổi mụn, nổi sảy, sanh ghẻ, sần da, ghẻ sài. Các chứng bệnh như trên, nếu không lo trị sớm thì sẽ biến ra bệnh Phong đơn như quý vị đã thấy 2 năm nay mà người An-am mình mắc chứng bệnh ấy nhiều hơn hết là bởi căn cứ vào các thứ Phong độc ở trong máu mà biến ra.

Chỉ có thuốc Phong-ngừa hiệu QUANG-MINH trừ tuyệt các chứng bệnh phong trên đây giá 0 \$ 60 một hộp bán tại NHON-HOANG số 15, Amiral Courbet, Saigon, gửi lãnh hoá giao ngân từ 2 hộp sắp lên.



của NGUYỄN

CHỦ - NGHĨA PHAT - XIT

NỀN-tảng của chủ-nghĩa Phat-xít là giai-cấp trung-sân.

Nghiên-cứu vấn-đề này, một nhà lý-thuyết xã-hội đã nói:

— « Không có phong trào của « tiểu-tư-sân và trung-sân thì « không bao giờ có Phat-xít ».

Giai-cấp trung-sân này không phải gồm những người thủ-công hoặc tiểu-thương-gia, theo như quan-niệm người ta thường có đối với giai-cấp đó.

Sau cuộc chiến-tranh trở đi và do chế-độ kinh-tế càng ngày càng lên độn, một phần đông giai-cấp phú-hào, và ngay trong giai-cấp vô-sân, bị tuột bỏ mất giai-cấp họ. Không lọt vào giai-cấp vô-sân như người ta thường nói, mấy người này rớt xuống thành một hạng lang-bang nó không phải cái thứ vô-sân lưu-manh (*lumpen-proletariat*) mà nó mỗi ngày mỗi đông thêm. Lại cũng không phải thuộc về hạng lưu-manh, cận-bá của xã-hội, vì nó cũng đóng một vai tuồng trong cái máy móc minh-mông của chế-độ tư-bổn; nó là một thứ trung-sân mới. Vì « hợp-lý hóa », vì nhà máy đóng cửa vô số người ta, từ học-sanh, thợ thuyền cho đến thầy thợ đã mỗi mòn hy-vọng mà kiếm chỗ nuôi thân. Họ không biết công-xưởng hay bàn viết là cái gì. Thớt nghiệp lâu quá, thợ thuyền hết là vô-sân, và tiểu-tư-sân hết « vô-sân-hóa ».

Bọn phú-hào, vô-sân và trung-sân áo rách, hằng mấy triệu người là miếng mồi dành sẵn cho bọn Hắc-Y vậy.

Bám vào đó, chủ-nghĩa Phat-xít ra tay tẩy trừ kẻ thù nghiệt nhất của mình là chủ-nghĩa Cộng-sân.

Dùng cách nào để được toàn thắng? Tinh-hoa của chủ-nghĩa Phat-xít là cái sức phản-động cuối cùng của giai-cấp tư-bổn để giữ vững quyền lợi mình.

Hồi nào bọn tư-bổn chỉ tin cậy nơi sức lực của giai-cấp họ để mà đàn áp thợ-thuyền và giai-cấp khác, không bao giờ chịu nhượng bộ chút xíu nào về quyền lợi giai-cấp của bọn tư-bổn cả.

Bây giờ không được nữa. Tinh chế nguy-ngập đã đến. Giai-cấp tư-bổn muốn đứng vững, muốn chiến thắng giai-cấp thợ-thuyền cần phải có đồng-minh khắp nơi, dầu phải nả bớt ra một vài quyền lợi của mình cũng nên.

Lấy ví dụ ở Đức cho dễ hiểu. Ở Đức bọn Na-di do Hitler cầm đầu, từ khi đập đổ được đảng Cộng-sân, bắt đảng ấy phải hoạt-

động bí-mật, ngấm-ngấm với một thế lực kém sút trước thập phần, sau khi đốt Hạ-nghị-Viện, sau khi đưa vô « đồn tập-trung » hằng vạn chiến-sĩ thợ-thuyền, bọn tư-bổn Đức rất hả lòng mà nhìn nhận Hitler là người chỉ-đạo. Nhưng quần chúng Đức không thể để bụng đói mà đi « ăn » Cộng-sân hoài được. Muốn trở bữa, ông Chỉ-đạo (*Fuehrer*) phải tìm cách khác. Là tây-chay Do-Thái, là chủ-nghĩa nội-giống, là vấn-đề Hòa-uớc Vết-xây v. v. .

Trong những hành-ti lung-tung lộn-xộn của ông Chỉ-đạo, nhiều chuyện làm hại đến quyền-lợi tư-bổn chẳng ít. Nội sự tây-chay Do-Thái và bắt bớ, khủng bố dân Do-Thái, để họ riêng ra một bên cũng đủ trở ngại cho quyền-lợi tư-bổn chủ-nghĩa.

Nhưng giai-cấp tư-bổn, phải chịu, phải nhìn-nhận bọn Na-di, vì nó không còn cách nào khác hơn để đánh đổ giai-cấp thợ-thuyền.

Đồng-minh với tiểu-phú-hào với giai-cấp trung-sân và với một phần trong giai-cấp thợ-thuyền tư-bổn chủ-nghĩa dùng Phat-xít chia rẽ thành thị và thôn quê, làm cho anh thợ « áo nâu » và « áo xanh » xung-đột.

Lúc nào nó cũng tìm phương pháp để làm cho chìm đắm sự giác-ngộ giai-cấp của thợ-thuyền, làm cho sự giác-ngộ ấy nó lu-lờ, làm cho nó mù, thâm-thăm.

Các mâu-thuẫn chánh trong chế-độ vẫn còn nguyên, sanh-sản vẫn còn lu-bù, áp-lam, thì thợ-thuyền vẫn phải chịu nghèo đói, bần-học vẫn này khắp thành-thị và hương-thôn.

Rồi, cho được giải-trí quần chúng. Hitler cứ đứng lên diễn-thuyết, kêu-khích, đòi thuộc địa, đòi một vài quyền lợi cần con cho Đức, đòi cách thăng-thóm, kịch-liệt.

Mấy nước dân chủ, hoặc đang Phat-xít-hóa rung-sợ lật-đật nhượng bộ.

Quần chúng Đức càng tin nơi ông Chỉ-Đạo mình, mà chính là Hitler cũng tin nơi sức-mạnh chỉ-đạo của cá-nhơn mình mới là ngộ.

Phân-tách cái thành-phần xã-hội của những quần chúng theo chủ-nghĩa Phat-xít ở Đức, giáo-sư Varga đưa ra nhiều con-số chắc chắn.

Toàn-thể là thủ-công, tiểu-thương-gia, nông-dân, quan-lại hồi-hưu, được cấp-dưỡng, công-nhơn nông-nghệp, một phần công-nhơn kỹ-nghệ bị thất-nghiệp và thanh-niên thợ-thuyền.

Đại-khái là giai-cấp tiểu-tư-sân, với hạng bán-vô-sân chịu ảnh-

hưởng của họ và những hạng thợ-thuyền có đầu óc tiểu-tư-sân (công-nhơn nông-nghệp) và vô-sân lưu-manh.

Chủ-nghĩa Phat-xít không phải là sự chuyên-chế trực-tiếp của tư-bổn ngân-hàng như nhiều người đã nói.

Bao giờ nó cũng dựa vào cái nền-tảng xã-hội gồm giai-cấp trung-sân và tiểu-tư-sân.

Bỏ mấy hạng « trung-gian » ấy đi thì nó còn lại cái độc-tài ghê-gớm của tư-bổn, mà nó không phải là chủ-nghĩa Phat-xít.

Ngay như ở Ý là nơi Phat-xít đã cũng-cố lực-lượng vững-vàng hơn hết, các đội Phat-xít đều gồm bọn trung-sân và tiểu-tư-sân.

Phat-xít có quần chúng của nó. Nó tổ-chức tận ở các công-xưởng, tận nơi thôn-quê.

Phương-pháp hay nhất của nó là dùng quần chúng mà chống với quần chúng lao-động.

Nên có thể gọi đó là một sự tranh-đấu phân-động, chống với quần chúng thợ-thuyền mà dùng những cung-cách quần-chúng.

Hitler, Mussolini, Franco và nhiều lãnh-tụ Phat-xít khác qua-



HITLER

đến ta trong những phim-chớp bóng, hoặc những quyền sách mà người ta dùng để ca-tụng đời-tư-họ.

Xuất thân nhà hàn-vi, đã từng tranh-đấu để mà sống theo hằng triệu thợ-thuyền thế-giới, họ biết rõ những mảnh-lời tranh-đấu của quần chúng thợ-thuyền. Dùng mảnh-lời ấy, qua phía bên kia mặt-trận, họ trở lại tiêu-diệt sức-tranh-đấu của giai-cấp họ để phụng-sự cho tư-bổn chủ-nghĩa.

Kêu họ là anh hùng, chí-sĩ hay vĩ-nhơn gì cũng được. Điều cần nhất là nên nhớ rằng họ cũng là người ta như ai, nghĩa là cũng phải ăn, uống, mặc, ngủ, nói chuyện tình, không nói đến sự ham làm giàu của họ.

Có những trường-hợp như định ở trong những điều-kiện như định, người ta không thể nào không làm một chuyện như định.

Hitler và các lãnh-tụ khác chỉ là hình-nộm đưa ra để thân-phục quần chúng, trong các cuộc biểu-

diễn (parade). Sau lưng các hình-ấy bọn chủ-chốt của Tư-bổn Ngân-Hàng ngồi yên nơi bàn-giấy mà giật các sợi dây dích-lưu-rắc rồi nó bắt các hình-nộm nhảy múa, diễn-thuyết.

Franco là con búp-bê của triệu-phú-gia, chủ-nhân xưởng-thuố-Bastos, Jules Marsch, cũng như Hitler là tay sai gián-tiếp của chủ-công-ty Krupp, hay là La Rôcque là đây-tớ của de Wendel và Schneider.

Người ta có thể nói rằng chủ-nghĩa Phat-xít là cái bản-năng tự-vệ cuối-cùng của tư-bổn chủ-nghĩa. Trước khi chết, con-rắn bao giờ cũng hết sức-vây-vùng mà đó là lúc nó phun-nọc độc của nó ra.

Từ cách-khùng-bổ-giã-man, tàn-nhân: chế-độ « đồn-tập-trung » làm cho tù-chánh-trị phải chật-ăn-mòn, đốt-sách, phát-phối văn-sĩ, chém đầu tăng-búa, cho đến những giã-thuyết: làm cách-mạng, nội-giống thanh-trừng, làm cho quê-hương thêm vĩ-đại v. v. chủ-nghĩa Phat-xít không từ-chối món nào cả.

Mussolini bị cái-tểng Cá-h-Mạng nó ám-ảnh cho đến đổ, hiện-giờ mỗi năm đến t.áng-Nov. bọn Phat-xít Ý còn ăn-lễ mừng-cuộc « cách-mạng » của họ.

Cố-nhiên là anh-ta bao giờ cũng muốn quên-phút-tiếng Cách-mạng khi xưa, hồi-sở-mật-thăm Thụy-sĩ bắt được anh-ta giam-cầm, hồ-sơ-đề-tên: Mussolini, Cách-mạng.

nguy-hiêm, coi-chờng. Nhưng không quên được là vì quần chúng thợ-tuỳen. Phải-rán-mà-chỉ-cho-họ-rằng Phat-xít đã làm Cách-mạng rồi, khỏi-ai-làm-nữa.

Chủ-nghĩa Phat-xít đã tràn-lan qua t.ước-địa. Cái lực-lượng dự-trữ-hằng-mấy-triệu-con-người có thể giúp nó, cầm-súng-mà-giải-quyết-vấn-đề giai-cấp ở thế-giới.

Dân-thuộc-địa là dân-hậu-tiến. Họ có những n.ệ-u-v.ong cần-tiết của họ mà họ đang-ti.ê-n. thường.

Ngoài ra dân-chúng, còn có bọn phong-tiến và tư-bổn bôn-xử.

Hai-hạng này đã biết quyền-lợi mình-chút-ít và được hưởng một-vai-phần trong các bánh-sữa-thực-dân.

Dân-chúng đứng-riêng, vô-chánh-trị, không được thừa-hưởng gì-hết.

Bọn phong-tiến và tư-bổn sẽ kéo-dân-chúng giúp-tay-chọn-với Phat-xít, nếu dân-chúng không được hưởng-chút-ít quyền-lợi gì và vẫn cứ nằm-ý-chịu-bốc-lột.

Giai-cấp thợ-thuyền, là người thành-thật chống Phat-xít ở Chánh-quốc sẽ mất đồng-minh quý-hóa-mình là dân-chúng-thuộc-địa, nếu không giúp-tay-cho họ để họ có được những cái-h. quan-hệ cho sự-sống của họ và thực-hành những điều-mà chủ-nghĩa Phat-xít không cho họ được: tự-do và bất-gạo-dây-dủ.

NAM - CẢNH DU - ỢC - PHÒNG

TRAVINH-VILLE

(ở gần nhà việc làng Long-Đức)

Cô Như-Mai Y-nữ đã được nhà báo phê-cho là « NỮ-THẦN-ĐỒNG » sẽ ch.ân mạch-cho quý bà quý cô

TRẺ CON KHOẺ MẠNH

Trị-bệnh cho trẻ-con thật-khó, C.đ-nhơn-gọi là Á-khoa-nghĩa là khoa-cảm. Đau-chỉ-biết-khóc, tạng-phủ-lại-nôn-nốt, dùng-lầm-thuốc, sự-nguy-thấy-trước-mắt. Thường-thấy dùng-Tứ-quân, Lục-quân, Di-công-tán, để-trị-cho-trẻ-em hay-oi, eo-uột. Cụ Lê-hữu-Trác, Thánh-thuốc nước-Nam có nói: « Tứ-quân n.ãi-thuần-lương-chi-phẩm, tiểu-nhi hình-thể-hắc-sầu-cửu-dụng-vi-ương » Thế là « Dưỡng-hồ-di-họa ». Nếu không-phải-bạc-danh-y thì đừng-trông-trị-bệnh-trẻ-con hoàn-toàn-được.

Ông Nam-Cảnh Y-sĩ, nhờ-nhiều-kinh-nghiệm, vì-có-cứu-có-cả-ngàn-trẻ-con, nên-tìm-được-môn-thuốc « Dưỡng-Tỳ-Phi-nhi-Hoàn », làm-cho-trẻ-con ăn-ngon-ngủ-nhiều, trở-nên-mập-mạp. Ai-đã-cho-cho-trẻ-em dùng-rồi-đều-mua-thêm và-đều-khen là Thánh-được-trị-về-Tiểu-nhi.

Nam-cảnh Phi-nhi-hoàn: Giá-mỗi-chai 0p.30.

Trị-giút-các-thứ-ban-trái. Con-của-quan-Chủ-Quận-Châu-Thành-Travinh chỉ-dùng-có-một-gói-là-hết-nóng-mê-mang.

Nam-cảnh Giải-ban-Thời-nhiệt-tán: mỗi-bao 0p.10

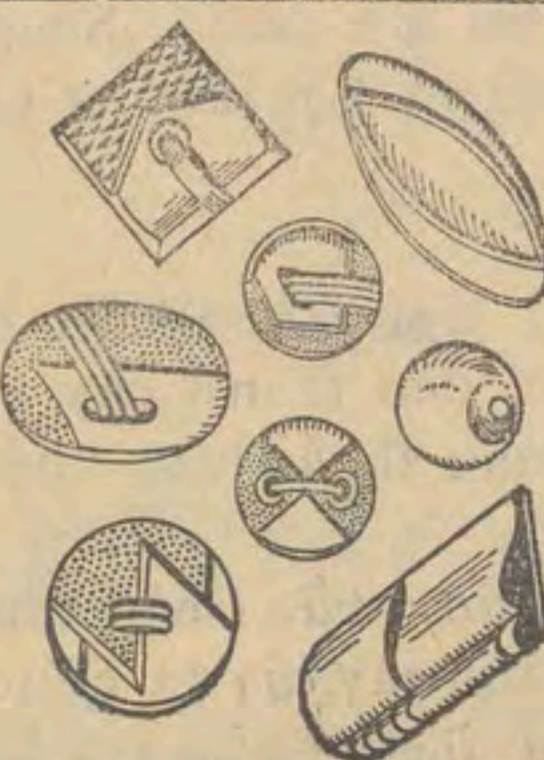
Muốn-cho-trẻ-con-khỏi-ghê-chốc-u-nhọt, nên-cho-dùng:

Tẩy-dầm-tiểu-độc-noãn: Giá-mỗi-bao 0p.15.

Nota — Nhận-gửi-lãnh-hóa-giao-ngân, mua-thuốc-trên 2p, cước-phi-bổn-đường-chi. Cần-dùng-nhiều Đại-Lý.

M. Nguyễn-văn-Kiến

Lương-y Trung-Việt ở Travinh-ville.



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương-văn-Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiêu, chỉ-nhung, và ren.

Những điều ngó thấy ở Hội chợ thương-mại Pháp-Việt

HỘI CHỢ' CÓ PHẢI LÀ NƠI BẠI - HOẠI PHONG - HÓA ?

NHIỀU NGƯỜI BỊ ĐÁNH
NHIỀU CÔ BỊ RỜ
NHIỀU TRẺ BỊ ĐẠP
NHIỀU KẸ MẮT CẤP

PHONG-SU' CUA KHANH-HOI

NHỜ tiền vô cửa rẻ, hội chợ Thương-mại Pháp-Việt lại khai mạc nhằm thứ bảy đầu tháng, có trăng sáng và trời khô ráo, thiên hạ kéo nhau đến xem đông đảo một cách lạ thường.

Đáp lại tấm lòng tử tế của 15 000 khán-giả, ban tổ chức mượn những kẻ trông nom trật tự mà đánh đập người ta tui bụi. Chiều thứ bảy tuần rồi, sau khi quan Thống-dốc Pagès khai mạc hội chợ ra về, người ta tràn vô như nước.

5.000 người tụ trước cửa xô tới, mấy thầy mấy ông trong bộ tropical sang trọng và các cô tiểu thư khuê-các cùng với các bà sủng sinh trong bộ áo màu rực rỡ, bị ép, bị xô, bị ngã.

Ông nào ở hàng đầu gần cửa, bị ở sau xô tới, tức thì một người tây mập đánh đá. Ông tây áo đánh người quá lỗ phải rách áo mình. Càng rách áo ông ta càng đánh người ta một cách hết sức

tàn nhẫn. Một thầy mặc complet serge bị ông ta đánh tui bụi, rách cả áo tây. Thái độ bất nhã của ông đã làm cho một người đồng bào mũi cao da trắng ông phải vô can thiệp. Thiên-hạ đều bất bình. Nhân hăm các người đem tiền đến cho hội chợ đều đứng ngang hàng với giá trị của con vật.

Mới có 8 giờ, bên trong có hơn 10.000, tuy sân ấy chứa chừng 5.000 là nhiều, thì bên ngoài hơn 10 000 người khác chờ đợi chen nhau vô. Thừa lúc xô tới xô lui, nhiều cô bị ép và bị rờ bóp một cách lố lẹt. C. một cậu học trò trường Lycée Pétrus Ky về khoe với bạn là mình đi hội chợ được lời, vì đã rờ được những chỗ mà người con gái chưa có chồng hay linh nhân, chưa có ai rờ tới. Thật vậy, vì bị ép, xô, có ai ngờ mấy thầy mặc tropical như cậu đó lại có thái độ dễ dãn như vậy?

Hội chợ đêm đầu mà đã có hai đứa trẻ bị ép lẫn nên lạc cha mẹ và một cô vô cửa bị xô té, bị đập!

Bên trong chật nức, người đi sau phải theo người đi trước, queo qua lại không thể được vì đã có người rồi. Một giây mười mạng con tây 18, 19 tuổi kéo chạy lách trong đám đông người làm cho họ ngã, xiên ngã vẹo, các cô nhà mình lại bị thiệt thòi một mớ nữa.

Người ta ném confettis mạnh quá, vào mặt, mắt, mũi, miệng và chà trên đầu hay nhét vô tai các cô. Đã vậy lại thêm cái kèn thổi cái te là nó thổi dài ra ống giấy gần 30 cm, các cậu hay thổi cho nó thổi vào má, mũi, hay xô đại vô lỗ tai các cô. Mấy cây siêu và giáo bằng giấy thì các cậu dùng bỏ lên đầu gái. Nhiều cô vui vẻ, ban đầu còn thấy confettis lại chơi, sau bị équipe nhiều người vây mình ném confettis cho ngập - có thứ lượm dưới đất đầy bụi làm cho có bụi mãi - rồi chúng lại lấy kèn xô vô mặt tai và lấy giáo, siêu bằng giấy tại bỏ lên đầu.

Chứng lúc các cô bị vây và đi, chúng lại ép rờ vô ôm, bóp đùi chổ, chính mắt kẻ viết bài này thấy rõ và đã bất bình gây lộn với bọn ngu dốt già-man đó.

Hội chợ không có bày gian hàng gì có thể gọi là thương-mại cả. Nếu có thì vài gian hàng bày xe hơi, bánh nữ công, hình vẽ đồ sứ, còn 3 phần tư thì của

khách cỡ bạc bóng vu, lúc lắc; có một thầy trong 5 phút đã nướng sạch 10 đồng.

Chúng tôi mong hội chợ sau, ban tổ chức nên bán số giấy nhét định mỗi đêm dặng tránh cái nạn nhiều người, có vậy các cô mới khỏi bị thiệt, các thầy mới khỏi bị đòn. Ban tổ chức lại cấm bán thứ kèn thổi nó thổi ra, coi tục-tiêu quá, với siêu giáo bằng giấy carton cũng cấm bán luôn.

Nếu muốn báo hiệu cho bà con ra vì đến giờ đóng cửa thì nên dùng ống haut-parleur mà cáo báo trước chớ dùng tiếng thổi tắt đèn một phút rồi phục cháy lại liên tiếp, bọn ăn cắp thừa lúc ấy cắt giấy chuyền hay giật đồ của người đi coi hay là giật đồ trong các gian hàng chừng nhiều món quý giá. Chúng lại thừa dịp tắt đèn mà nựng mẩy chổ kín của các cô ham vui đi coi tới khuya.

Cần phải có nhiều lính giữ trật tự trong hội chợ, nhất là dùng mời người tây nào đó đã đánh người ở Hội chợ Thương-mại vừa rồi.

KHÁNH-HỘI

Ai muốn làm ăn ít vốn

Vì mắc lo chuyện khác nên phải nhường lại một gian hàng bán sách vở báo chí mỗi tháng hoa lợi có thể kiếm được 40p. Vậy ai có số vốn chừng 200p muốn sống ở châu thành Saigon một cách tự do thông thả thì hãy đến thương lượng với M. Văn Bđ. de la Somme N° 120 (Chợ cũ), đừng để lỡ mất cơ hội tốt này.



Báo « Dân-Quê » ra đời

Chúng tôi lấy làm vui mừng được tin rằng báo « DÂN-QUÊ » của ông Lê Diễm sáng lập, và ông Phan-Trần-Chức làm chủ nhiệm ngày 1er Décembre 1936 đã ra số đầu.

« DÂN - QUÊ » ra thành tuần báo, 8 trương, mỗi số ba xu, mua năm 1.50. Báo quán ở 40 Rue des Cuirs Hà-nội.

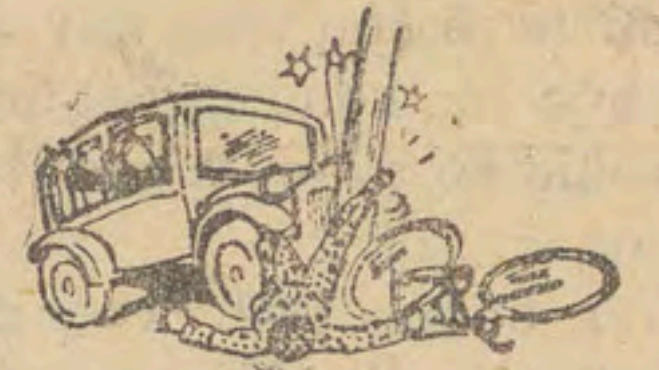
Xin có lời chào bạn đồng nghiệp và xin giới thiệu « DÂN-QUÊ » với độc-giã. M.

Long - xuyên Tương Tế Hội
Nhóm Đại Hội Taurang Niên

Thưa Quý Đồng-hương,

Đến tối thứ bảy 5 Décembre 1936, dù g bảy giờ, xin mời Đđ g-ương sãi lòng đến nhà hàng Nguyễn - văn - Đắc, 76 Boulevard Bonnard Saigon dự Đại - Hội thường niên tặng an tinh nhiều vấn-đề qua - lệ đến việc sanh tồn của bôn nội.

- 1) Phức tạp các việc xảy ra trong năm rồi, về cách hoạt động và nền tài chánh của hội,
- 2) Sửa đổi điều lệ về các khoản trợ g tế,
- 3) Cử ban trị sự năm 1937,
- 4) Các việc vật khác, (Tổ chức một đêm khiêu vũ, đặc biệt, lời trước Tet do nhiều sự hội sau ở Pháp và anh em taurang niên ở Saigon, Hội-viên hội Ái Hữu Mỹ-thuật giúp sức, văn-văn...)



MỚI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thành mà thành điếc tai, lưng bùng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lưng bùng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì canng hỏa thành sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hăm lỗ trong óc và có mũ, nhưng mũ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mũ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không như nhối.

Mũ độc bởi phong, mũ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai như nhiều.

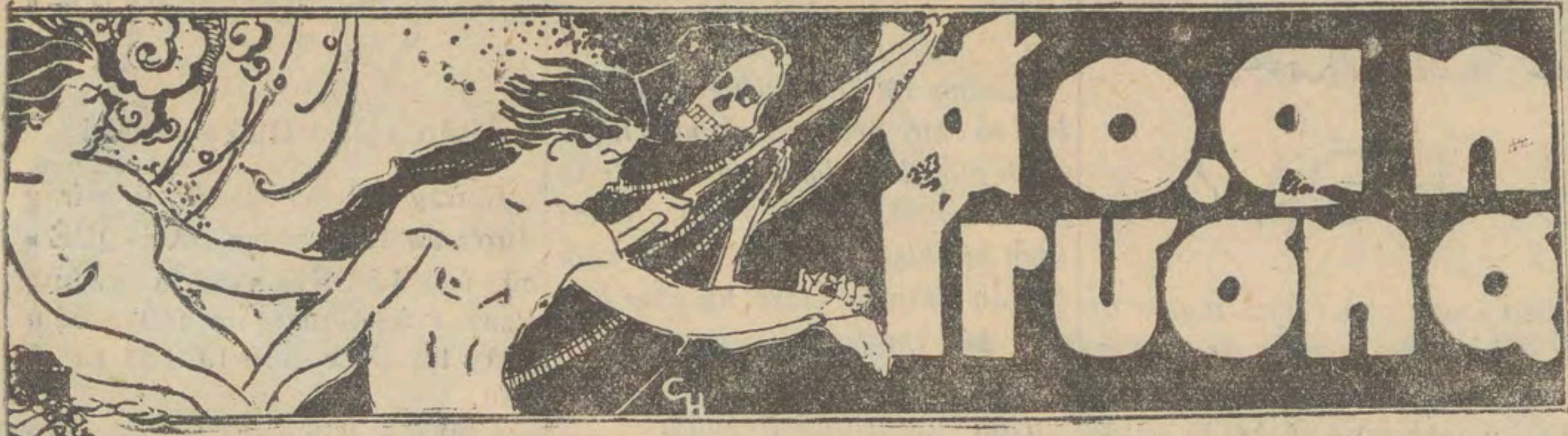
Người ta thường thấy chảy mũ nơi lỗ tai thì nói chảy mũ lỗ tai chớ không biểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả canng hỏa, giải phong nhiệt, bỏ não chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHƯC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN. các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0 \$ 50.

VỎ-VĂN-VÂN
— DƯỢC PHÒNG —
THU DẠU MÔT

Bán tại :
229, RUE D'ESPAGNE
— SAIGON —



của VONG VÂN

Một tiếng trai tơ đưa vào.
— Thưa không.
Ông chủ tóc mền, ngồi dậy gọn gàn, dụi mắt và nói thầm :
— Mẹ, nếu thằng Đông còn sống, thì đừng nói nó rõ ràng.
Bà chủ thấy bóng một người đàn ông lực lượng, vai ngang âu-phục đen, tay xách va-li, tay ôm áo lạnh hăm hở bước đến.
Con chó ngoắt đuôi, chồm trên mình người ấy.
Bà chủ nhìn trong mặt khách hỏi :
— Ai đây ?
— Thưa má, con !
— Hử ! Đông ..
Bà thối lui hai bước, ngã xiên Đông lại ngồi trên ván với bà, rồi thì bà khóc ra-rít, kể lể :
— Vậy mà ai bao con chết rồi là sao ! Hay má thấy con trong giấc mộng chiêm bao !
Ông càng cố gắng, nước mắt rớt-rớt.
Con ta rõ còn sống đây, không phải hồn ma bóng quỷ gì đâu. Ta đang ôm nó trong tay ta đây, xác thịt nóng hổi.
Đông bước va-li xuống đất, và bình tĩnh đi vào phòng mẹ đi lần vào trong.
Cái tin Đông « tái sinh » bỗng nhiên bắn ra giữa khoảng canh thâu, trong gian nhà vắng vẻ, tuy đem đến cho vợ chồng ông chủ một sự mừng điên nhưng chỉ quanh quẩn trong gian nhà. Ngoài gác chuông trâu lạng-lẽ, một bà tở già và một tên bạn trai quần chiếu ngũ say, đầu bị khiêng xuống đất cũng chưa át tỉnh giấc.
Đông đi với mẹ lên nhà trên,

bằng đầu xem từ bộ ván, cái tủ, cái ghế, giường-thờ. Đứng trước linh sàng mình, Đông khoan tay, ngó cha mẹ, mỉm cười, rồi giữ đôi hèn bài vị, bức tượng, thông thả đem xuống bếp, chế dầu đốt.
Ông chủ, bà chủ những tưởng mình ở trong mộng. Hồi-hộp theo xem từ cái cử-chỉ con, lặng lẽ hình như sợ nơi lên, Đông biến đi mất.
Đứng trước bếp lửa bực cháy xuống khói vãi, ông chủ nhìn khuôn mặt nở nang của Đông, nước da đen sẫm của Đông được ông men lại vuốt tóc con, không nói một lời.
Bà kè-kè theo bên con, kéo Đông lại ngồi trên ván với bà, rồi thì bà khóc ra-rít, kể lể :
— Thế nào ? Con không gọi một bức thư, là sao ?
— Sao con cứ để cha mẹ làm tưởng con đã chết ?
— Vì cơ nào nhứt báo đáng tin lắm lộn vậy ?
— Mấy năm nay con ở đâu ?
— Làm gì ?
Đông bước lại cửa sách va-li vào trong, gầy cứa lại đoạn mồi cha mẹ lên nhà trên với mình :
— Con xin cha mẹ hãy yên-tĩnh. Con không muốn người ngoài hay con về đến nay, nên đem tâm-tối con mới lên về như từ vượt ngục. Con xin thuật chuyện phiên lưu con bấy lâu cho cha mẹ nghe.
Vì môi-tình tuyệt-vọng, Đông quyết lưu mình tận góc biển, ven trời, và lẫn lộn trong một đời: cần lao để tìm sự quên.
Nhưng mà Đông không sao quên được.
Ngày hai buổi nặng-nhọc với chức vụ, Đông được khuấy khuấy chút ít. Nhưng giờ nghỉ làm, khi nằm nghỉ mệt, khi dạo ngoài

đường, hình-ảnh người bạc bẽo mà Đông quyết bôi xóa trong óc, luôn luôn hiện trước mắt Đông.
Đông rần nhẩn-nại, thăm nghĩ rằng sự căm, thương, mền, tiếc, ân-hậu nhớ-nhung, đầu có nặng nề thế mấy rồi cũng phải đến ngày tiêu-diệt với thời-gian. Lại thay, càng tri tâm nhẩn-nại, Đông cảm thấy lòng thêm tê tái đón-dầu, rồi bếp lửa lòng mà Đông tưởng đã hầu-tàn, tự âm-thăm nhẩn-nhẩn từ hồi nào, rồi bỗng nhiên cháy bùng lên dữ dội. Về thương lòng mà Đông tin chắc lâu ngày phải gọt miệng, kéo da non, thỉnh linh phát sưng đỏ au rồi lở ra gớm-ghiết, khổ nhứt là Đông còn tiếp đặng một phong thư của Dung, thư mà Đông đã lấy danh-dự thế không hề đọc đến một chữ Đông bấm gan gỏi trả lại cho Dung, không suy nghĩ. Thưa trả lại cho Dung rồi, lòng Đông thiết tha, thất thểu. Đông khóc thầm như một đứa bé vì lòng tự-ái đại đột mà nung nẩy, đánh hất một miếng bánh ngon.
Đông nhận biết mình đang chơi-với trong bể ái và lại vì một người đàn bà hoa hương, liễu ngổ, rồi Đông tự chế mình ngu-khờ, ám muội. Đông tưởng mình như bị đầu độc, trong người trông vật là bức rút, xốn xang. Đông muốn lặn ngay dưới đáy sông, cho khỏi thấy trời. Đông lưỡng-có tìm phương để chôn vùi nỗi khổ, rồi một ngày kia Đông quyết đi tìm sự chết, định bụng rằng gặp dịp nào đến trước nhứt, Đông không bỏ mất.
Còn nữa

KINH - TẾ TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN & TIN TÀU QUẢ LẠI

Giá tại Cholon ngày 4/12/1936

TÀU TỎI

LUA			
Gocong	2.98	Omon	2.87
Bentre Batri	2.98	Cairang	2.87
Bentre	2.98	Thonot	2.72
Mytho-Tanan	2.90	Longxuyen	2.72
Callay	2.86	Chaud blanc	2.72
Caibe	2.86	— rouge	1.72
Vinhlong	2.87	Tan-chau	2.72
Bakse	2.75	Sadec Blanc	2.72
Cau-chong	2.75	— rouge	2.72
Cang-Long	2.95	CAO-MIÊN	
Travinh	2.85		
Baixa	2.96	Battambang	2.70
Baclieu	2.96	Banam	2.45
Rachgia	2.89	Soai-rieng	
Phuoc-Long	2.8	Paddy rouge	2.55

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 60 kilo 700	
Gạo N° 1	25 %
Gạo N° 2	40 %
Tầm	1-2
Tầm	3-4
Cám trắng	2.06
Cám lức	0.99
Bao lúa	17.00
Bao gạo	22.00

BAP và DỪA

Bắp đỏ	7.65
Dừa khô từ	17.00

GIÁ CAO SU

Paris mỗi kilô	91.50
Singapore	0.31 1/8
Londres	8 d 7/8 v.

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoài quốc	
Tiền Hồngkong	150 p.
Tiền Thượng-hải	154 p. 3/4
Tiền Nhứt-bôn	161 p.
Tiền Singapore	80 p. 3/4

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ
0 \$ 73

PHÁP

D'Artagnan	7 Déc.
Yalou	10 Déc.
Le Forbin	12 Déc.
Cap Padaran	19 Déc.

TRUNG BẮC

Cap St. Jacques	5 Déc.
Le Claude Chappe	6 Déc.

TÀU và NHỰT

Le Maréchal Joffre	4 Déc.
--------------------	--------

TINH CHÂU

Le G.G. Pasquier	10 Nov.
------------------	---------

TÀU ĐI

PHÁP

Le Linois	4 Déc.
Le Maréchal Joffre	6 Déc.
Le Cap St Jacques	8 Déc.

TRUNG BẮC

Claude Chappe	8 Déc.
Le Forbin	13 Déc.

TÀU và NHỰT

Le d'artagnan	9 Déc.
Le Yalou	11 Déc.

TINH CHÂU

PHẠM-TRONG-HIỆU

90, Boulevard de la Somme - SAIGON
Téléphone Aut. 21.226

Đại hạ giá 1 tháng (kể từ 1^{er} Décembre tới 1^{er} Janvier 1937)

Mấy thứ xe máy hiệu dưới đây: B. C. C. colombe, Abeille, culmen Phi-Phi, Talbot, D I.C. Avion, Supur sport, velo-sport, Mundus, Triple Rubis, Frégate, Jeannot, C. C Sport. và có xe máy nhỏ từ 2 tuổi đến 12 tuổi còn các thứ đồ phụ lại rẻ hơn nữa.

Chỉ có bán tại tiệm Phạm trọng - Hiệu 90 Bd de la Somme Saigon.

Rượu tư bề không bằng nghề trong tay

... Nhưng Quý Ông, Quý Bà muốn cho con em học nghề Nữ-Công được có kết quả mỹ-mãn và được chăm-nom châu-đào thì nên gởi đến học nghiệp nơi trường Nữ-Công Thực-Nghiệp :

TÂN-NỮ HỌC-ĐƯỜNG

(près de la gare Nancy) N° 1 et 2 Rue du Grand Couronné - CHOQUAN

Là một ngôi trường dạy đủ các khoa Nữ-Công thường thừa và thực-nghiệp Nữ-Công khéo léo, có danh tiếng hơn hết ở Sài-Thành được phụ-huynh khắp cả ba kỳ hoan-nghinh tin cậy. — Học phí nhẹ, hai, ba chị em cũng học được bốn 10, hoặc 15 phần trăm tiền học. Kỷ luật trường nghiêm, các giáo-sư toàn là những Bà, những Ông danh giá, chuyên-môn, tốt nghiệp Nữ-Công, ăn cần chỉ dạy các khoa. Hơn nữa, Đức-học chủ-nhân vẫn là người có nhiều kinh-nghệm, học nghiệp đúng đắn, đã từng được quan chánh sở Giáo-huấn Nam-kỳ và nhiều Đức-học trường Nhà-nước đồng công nhận ngợi khen trong một kỷ thi tốt nghiệp và Pédagogie Nữ-Công tại Nữ-Học-Đường Saigon.

Trường ở nhàn nơi yên tĩnh, xa thị-thành, có sân vườn rộng rãi khoan khoái, mát mẻ rất dễ tiện cho học-sinh tránh được các sự ồn ào, náo nhiệt của thành-phố mà chuyên cần lo học tập.

Thư từ xin học xin định tem trả lời và đề cho : Madame NGUYỄN-THI-ĐA, Directrice de l'Ecole d'Art Ménager «TÂN-NỮ HỌC-ĐƯỜNG», Rue du Grand Couronné à CHOQUAN.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BÒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

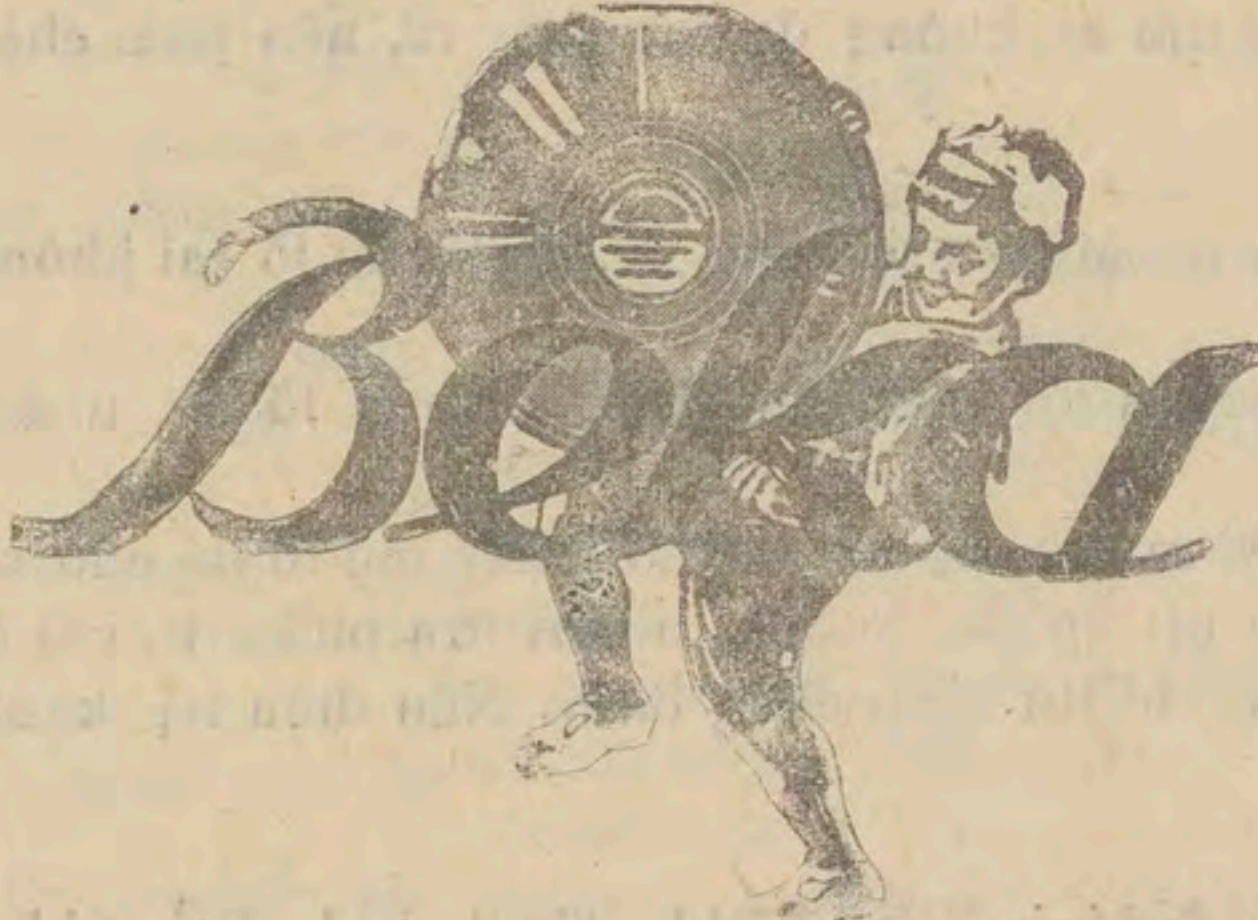
Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÀN : PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE
219, Rue Marins - CHOLON
(ngay ra Cholon)

Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca. của thầy uôm Châu và cô Phùng-Hà

~ DĨA ~
~ BÉKA ~
~ TRÔNG ~
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BEKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mae-Mahon, - SAIGON